VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Thông tư số 11/2018/TT-BTNMT ngày 28 tháng 9 năm 2018 ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền tỉnh Bạc Liêu

(Tiếp theo Công báo số 997 + 998)

DANH MỤC ĐỊA DANH
DÂN CƯ, SƠN VĂN, THỦY VĂN, KINH TẾ - XÃ HỘI PHỤC VỤ
CÔNG TÁC THÀNH LẬP BẢN ĐỒ PHẦN ĐẤT LIỀN TỈNH BẠC LIÊU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2018/TT-BTNMT ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Phần II

DANH MỤC ĐỊA DANH DÂN CƯ, SƠN VĂN, THỦY VĂN, KINH TẾ - XÃ HỘI PHỤC VỤ CÔNG TÁC THÀNH LẬP BẢN ĐỒ PHẦN ĐẤT LIỀN TỈNH BẠC LIÊU

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Ấp 1	DC	TT. Gành Hào	H. Đông Hải	09° 01' 28"	105° 25' 15"					C-48-67-D-d
Ấp 2	DC	TT. Gành Hào	H. Đông Hải	09° 01' 38"	105° 25' 17"					C-48-67-D-d
Ấp 3	DC	TT. Gành Hào	H. Đông Hải	09° 01' 46"	105° 25' 17"					C-48-67-D-d
Ấp 4	DC	TT. Gành Hào	H. Đông Hải	09° 02' 26"	105° 25' 02"					C-48-67-D-d
Ấp 5	DC	TT. Gành Hào	H. Đông Hải	09° 02' 53"	105° 26' 22"					C-48-67-D-d
đường 19 tháng 5	KX	TT. Gành Hào	H. Đông Hải			09° 02' 14"	105° 25' 54"	09° 02' 00"	105° 25' 07"	C-48-67-D-d
lăng Ông Nam Hải	KX	TT. Gành Hào	H. Đông Hải	09° 01' 39"	105° 25' 31"					C-48-67-D-d
miếu Bà Thiên Hậu	KX	TT. Gành Hào	H. Đông Hải	09° 01' 36"	105° 25' 35"					C-48-67-D-d
cửa Gành Hào	TV	TT. Gành Hào	H. Đông Hải	09° 01' 18"	105° 24' 53"					C-48-67-D-d
Kênh 3	TV	TT. Gành Hào	H. Đông Hải			09° 03' 58"	105° 25' 45"	09° 03' 02"	105° 26' 33"	C-48-67-D-d
Kênh Chệt	TV	TT. Gành Hào	H. Đông Hải			09° 03' 23"	105° 25' 00"	09° 03' 58"	105° 25' 45"	C-48-67-D-d
Kênh Xáng	TV	TT. Gành Hào	H. Đông Hải			09° 04' 51"	105° 28' 06"	09° 02' 02"	105° 25' 10"	C-48-67-D-d
Rạch Cóc	TV	TT. Gành Hào	H. Đông Hải			09° 03' 23"	105° 25' 00"	09° 03' 09"	105° 24' 35"	C-48-67-D-d
Rạch Già	TV	TT. Gành Hào	H. Đông Hải			09° 03' 46"	105° 25' 55"	09° 03' 17"	105° 24' 54"	C-48-67-D-d
Rạch Vược	TV	TT. Gành Hào	H. Đông Hải			09° 01' 30"	105° 24' 58"	09° 01' 34"	105° 25' 41"	C-48-67-D-d
sông Gành Hào	TV	TT. Gành Hào	H. Đông Hải			09° 05' 33"	105° 15' 07"	09° 01' 18"	105° 24' 53"	C-48-67-D-d
ấp Cái Keo	DC	xã An Phúc	H. Đông Hải	09° 04' 23"	105° 20' 47"					C-48-67-D-c
ấp Chòi Mòi	DC	xã An Phúc	H. Đông Hải	09° 05' 37"	105° 18' 53"					C-48-67-D-c
ấp Long Phú	DC	xã An Phúc	H. Đông Hải	09° 05' 28"	105° 20' 40"					C-48-67-D-c
ấp Minh Thìn	DC	xã An Phúc	H. Đông Hải	09° 06' 46"	105° 21' 47"					C-48-67-D-c
ấp Minh Thìn A	DC	xã An Phúc	H. Đông Hải	09° 06' 53"	105° 22' 44"					C-48-67-D-d
ấp Phước Thắng	DC	xã An Phúc	H. Đông Hải	09° 06' 30"	105° 23' 48"					C-48-67-D-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Phước Thắng A	DC	xã An Phúc	H. Đông Hải	09° 05' 55"	105° 23' 08"					C-48-67-D-d
Kênh Cái	TV	xã An Phúc	H. Đông Hải			09° 04' 51"	105° 18' 28"	09° 06' 24"	105° 19' 25"	C-48-67-D-c
kênh Cựa Gà	TV	xã An Phúc	H. Đông Hải			09° 05' 41"	105° 20' 14"	09° 06' 26"	105° 20' 15"	C-48-67-D-c, C-48-67-D-d
Kênh Đê	TV	xã An Phúc	H. Đông Hải			09° 05' 10"	105° 21' 07"	09° 08' 46"	105° 20' 18"	C-48-67-D-c
kênh Huyện Tịnh	TV	xã An Phúc	H. Đông Hải			09° 05' 03"	105° 23' 36"	09° 05' 10"	105° 22' 32"	C-48-67-D-c, C-48-67-D-d
kênh Lợi Điền	TV	xã An Phúc	H. Đông Hải			09° 07' 57"	105° 22' 53"	09° 07' 09"	105° 22' 51"	C-48-67-D-b, C-48-67-D-d
kênh Mộng Vân	TV	xã An Phúc	H. Đông Hải			09° 08' 03"	105° 22' 22"	09° 07' 17"	105° 22' 06"	C-48-67-D-a, C-48-67-D-c
kênh Nhạn Đực	TV	xã An Phúc	H. Đông Hải			09° 06' 26"	105° 20' 15"	09° 06' 50"	105° 19' 57"	C-48-67-D-c
kênh Rạch Bần	TV	xã An Phúc	H. Đông Hải			09° 06' 24"	105° 19' 25"	09° 05' 11"	105° 21' 04"	C-48-67-D-c
kênh Sáu Thước	TV	xã An Phúc	H. Đông Hải			09° 08' 12"	105° 24' 06"	09° 08' 16"	105° 21' 14"	C-48-67-D-a, C-48-67-D-b
kênh Số 1	TV	xã An Phúc	H. Đông Hải			09° 05' 54"	105° 23' 45"	09° 06' 07"	105° 22' 07"	C-48-67-D-c, C-48-67-D-d
kênh Số 2	TV	xã An Phúc	H. Đông Hải			09° 06' 25"	105° 23' 50"	09° 06' 45"	105° 21' 46"	C-48-67-D-c, C-48-67-D-d
kênh xáng Hộ Phòng - Gành Hào	TV	xã An Phúc	H. Đông Hải			09° 04' 08"	105° 23' 29"	09° 13' 36"	105° 24' 58"	C-48-67-D-b, C-48-67-D-d
sông Cái Keo	TV	xã An Phúc	H. Đông Hải			09° 05' 10"	105° 22' 32"	09° 04' 20"	105° 20' 44"	C-48-67-D-c, C-48-67-D-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
sông Gành Hào	TV	xã An Phúc	H. Đông Hải			09° 05' 33"	105° 15' 07"	09° 01' 18"	105° 24' 53"	C-48-67-D-c, C-48-67-D-d
ấp Anh Dũng	DC	xã An Trạch	H. Đông Hải	09° 09' 08"	105° 20' 56"					C-48-67-D-a
ấp Hiệp Vinh	DC	xã An Trạch	H. Đông Hải	09° 09' 48"	105° 21' 19"					C-48-67-D-a
ấp Hoàng Minh	DC	xã An Trạch	H. Đông Hải	09° 08' 13"	105° 19' 41"					C-48-67-D-c
ấp Hoàng Minh A	DC	xã An Trạch	H. Đông Hải	09° 08' 58"	105° 19' 23"					C-48-67-D-a
ấp Lung Lá	DC	xã An Trạch	H. Đông Hải	09° 07' 55"	105° 19' 47"					C-48-67-D-a
ấp Thành Thưởng	DC	xã An Trạch	H. Đông Hải	09° 11' 11"	105° 18' 05"					C-48-67-D-a
ấp Thành Thưởng A	DC	xã An Trạch	H. Đông Hải	09° 11' 10"	105° 19' 49"					C-48-67-D-a
ấp Văn Đức A	DC	xã An Trạch	H. Đông Hải	09° 10' 35"	105° 18' 09"					C-48-67-D-a
ấp Văn Đức B	DC	xã An Trạch	H. Đông Hải	09° 09' 43"	105° 19' 23"					C-48-67-D-a
chùa Liên Hoa	KX	xã An Trạch	H. Đông Hải	09° 11' 57"	105° 20' 07"					C-48-67-D-a
nhà thờ Khúc Tréo	KX	xã An Trạch	H. Đông Hải	09° 11' 47"	105° 19' 44"					C-48-67-D-a
kênh Bàu Chứa	TV	xã An Trạch	H. Đông Hải			09° 06' 24"	105° 19' 25"	09° 07' 46"	105° 19' 35"	C-48-67-D-a, C-48-67-D-c
kênh Bộ Buối	TV	xã An Trạch	H. Đông Hải			09° 12' 20"	105° 21' 04"	09° 10' 54"	105° 21' 16"	C-48-67-D-a
Kênh Cùng	TV	xã An Trạch	H. Đông Hải			09° 12' 00"	105° 20' 13"	09° 10' 50"	105° 21' 12"	C-48-67-D-a
kênh Chằn Bè	TV	xã An Trạch	H. Đông Hải			09° 10' 14"	105° 18' 51"	09° 09' 05"	105° 18' 36"	C-48-67-D-a
kênh Chệt Nhiếm	TV	xã An Trạch	H. Đông Hải			09° 09' 05"	105° 18' 36"	09° 07' 46"	105° 19' 35"	C-48-67-D-a
kênh Chiêu Liêu	TV	xã An Trạch	H. Đông Hải			09° 09' 59"	105° 18' 48"	09° 08' 38"	105° 21' 54"	C-48-67-D-a
Kênh Đê	TV	xã An Trạch	H. Đông Hải			09° 05' 10"	105° 21' 07"	09° 08' 46"	105° 20' 18"	C-48-67-D-a, C-48-67-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Điền Cô Ba	TV	xã An Trạch	H. Đông Hải			09° 08' 09"	105° 21' 57"	09° 10' 54"	105° 21' 16"	C-48-67-D-a
kênh Hiệp Thành	TV	xã An Trạch	H. Đông Hải			09° 09' 47"	105° 20' 28"	09° 07' 44"	105° 19' 37"	C-48-67-D-a
kênh Kim Thà	TV	xã An Trạch	H. Đông Hải			09° 11' 48"	105° 19' 44"	09° 10' 18"	105° 20' 04"	C-48-67-D-a
kênh Láng Chảo	TV	xã An Trạch	H. Đông Hải			09° 11' 30"	105° 18' 56"	09° 10' 18"	105° 19' 10"	C-48-67-D-a
kênh Máng Dơi	TV	xã An Trạch	H. Đông Hải			09° 10' 14"	105° 18' 53"	09° 10' 18"	105° 20' 04"	C-48-67-D-a
Kênh Mới	TV	xã An Trạch	H. Đông Hải			09° 09' 03"	105° 21' 51"	09° 09' 00"	105° 21' 12"	C-48-67-D-a
kênh Sáu Đống	TV	xã An Trạch	H. Đông Hải			09° 10' 24"	105° 21' 11"	09° 10' 18"	105° 20' 04"	C-48-67-D-a
kênh Sáu Thước	TV	xã An Trạch	H. Đông Hải			09° 08' 12"	105° 24' 06"	09° 08' 16"	105° 21' 14"	C-48-67-D-a
kênh Thanh Niên	TV	xã An Trạch	H. Đông Hải			09° 09' 52"	105° 21' 21"	09° 10' 10"	105° 20' 10"	C-48-67-D-a
kênh Trà Là	TV	xã An Trạch	H. Đông Hải			09° 09' 39"	105° 19' 37"	09° 08' 54"	105° 19' 20"	C-48-67-D-a
kênh Trâm Bầu	TV	xã An Trạch	H. Đông Hải			09° 09' 42"	105° 18' 41"	09° 08' 26"	105° 20' 04"	C-48-67-D-a
kênh xáng Cà Mau - Bạc Liêu	TV	xã An Trạch	H. Đông Hải			09° 10' 30"	105° 16' 38"	09° 17' 49"	105° 40' 55"	C-48-67-D-a
rạch Cây Giá	TV	xã An Trạch	H. Đông Hải			09° 09' 01"	105° 18' 18"	09° 08' 07"	105° 16' 54"	C-48-67-D-a
sông Chằn Bè	TV	xã An Trạch	H. Đông Hải			09° 10' 14"	105° 18' 51"	09° 11' 10"	105° 17' 55"	C-48-67-D-a
sông Lung Xình	TV	xã An Trạch	H. Đông Hải			09° 09' 50"	105° 17' 59"	09° 09' 33"	105° 18' 27"	C-48-67-D-a
Ấp 1	DC	xã An Trạch A	H. Đông Hải	09° 09' 32"	105° 23' 38"					C-48-67-D-b
Ấp 2	DC	xã An Trạch A	H. Đông Hải	09° 08' 16"	105° 24' 05"					C-48-67-D-b
ấp Ba Mến	DC	xã An Trạch A	H. Đông Hải	09° 11' 24"	105° 22' 26"					C-48-67-D-a
ấp Ba Mến A	DC	xã An Trạch A	H. Đông Hải	09° 10' 39"	105° 21' 50"					C-48-67-D-a
ấp Quyết Chiến	DC	xã An Trạch A	H. Đông Hải	09° 11' 07"	105° 23' 40"					C-48-67-D-b
ấp Quyết Thắng	DC	xã An Trạch A	H. Đông Hải	09° 11' 35"	105° 23' 53"					C-48-67-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Thành Thưởng B	DC	xã An Trạch A	H. Đông Hải	09° 12' 31"	105° 21' 34"					C-48-67-D-a
ấp Thành Thưởng C	DC	xã An Trạch A	H. Đông Hải	09° 13' 08"	105° 23' 23"					C-48-67-D-b
đình Nguyễn Trung Trực	KX	xã An Trạch A	H. Đông Hải	09° 12' 43"	105° 22' 07"					C-48-67-D-a
kênh Ba Tỉnh	TV	xã An Trạch A	H. Đông Hải			09° 10' 20"	105° 24' 25"	09° 10' 18"	105° 22' 53"	C-48-67-D-a, C-48-67-D-b
kênh Bộ Buối	TV	xã An Trạch A	H. Đông Hải			09° 12' 20"	105° 21' 04"	09° 10' 54"	105° 21' 16"	C-48-67-D-a
kênh Chệt Khọt	TV	xã An Trạch A	H. Đông Hải			09° 13' 17"	105° 23' 41"	09° 11' 36"	105° 24' 01"	C-48-67-D-b
kênh Điền Cô Ba	TV	xã An Trạch A	H. Đông Hải			09° 08' 09"	105° 21' 57"	09° 10' 54"	105° 21' 16"	C-48-67-D-a, C-48-67-D-b
kênh Gạch Ong	TV	xã An Trạch A	H. Đông Hải			09° 11' 41"	105° 24' 38"	09° 11' 31"	105° 23' 30"	C-48-67-D-b
kênh Giáo Quang	TV	xã An Trạch A	H. Đông Hải			09° 08' 11"	105° 23' 16"	09° 09' 56"	105° 22' 46"	C-48-67-D-b
kênh Hàng Gòn	TV	xã An Trạch A	H. Đông Hải			09° 10' 40"	105° 22' 29"	09° 09' 48"	105° 21' 55"	C-48-67-D-a, C-48-67-D-b
kênh Họa Đồ	TV	xã An Trạch A	H. Đông Hải			09° 12' 43"	105° 22' 02"	09° 10' 40"	105° 22' 29"	C-48-67-D-a
kênh Mã Ẻm	TV	xã An Trạch A	H. Đông Hải			09° 13' 06"	105° 23' 04"	09° 11' 31"	105° 23' 30"	C-48-67-D-b
kênh Sáu Thước	TV	xã An Trạch A	H. Đông Hải			09° 08' 12"	105° 24' 06"	09° 08' 16"	105° 21' 14"	C-48-67-D-a, C-48-67-D-b
kênh Sáu Thước nhỏ	TV	xã An Trạch A	H. Đông Hải			09° 10' 13"	105° 22' 48"	09° 09' 44"	105° 24' 20"	C-48-67-D-b
Kênh Tây	TV	xã An Trạch A	H. Đông Hải			09° 10' 40"	105° 22' 29"	09° 10' 54"	105° 21' 16"	C-48-67-D-a, C-48-67-D-b
kênh Thanh Niên	TV	xã An Trạch A	H. Đông Hải			09° 09' 17"	105° 24' 16"	09° 09' 06"	105° 22' 44"	C-48-67-D-a, C-48-67-D-b
kênh Trà Thê	TV	xã An Trạch A	H. Đông Hải			09° 10' 35"	105° 24' 28"	09° 11' 31"	105° 23' 30"	C-48-67-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh xáng Cà Mau - Bạc Liêu	TV	xã An Trạch A	H. Đông Hải			09° 10' 30"	105° 16' 38"	09° 17' 49"	105° 40' 55"	C-48-67-D-a, C-48-67-D-b
kênh xáng Hộ Phòng - Gành Hào	TV	xã An Trạch A	H. Đông Hải			09° 04' 08"	105° 23' 29"	09° 13' 36"	105° 24' 58"	C-48-67-D-b
kênh Xóm Giữa	TV	xã An Trạch A	H. Đông Hải			09° 09' 49"	105° 21' 22"	09° 09' 48"	105° 21' 55"	C-48-67-D-a
ấp Bờ Cảng	DC	xã Điền Hải	H. Đông Hải	09° 07' 31"	105° 29' 14"					C-48-67-D-b
ấp Diêm Điền	DC	xã Điền Hải	H. Đông Hải	09° 08' 05"	105° 29' 21"					C-48-67-D-b
ấp Doanh Điền	DC	xã Điền Hải	H. Đông Hải	09° 07' 12"	105° 28' 20"					C-48-67-D-d
ấp Gò Cát	DC	xã Điền Hải	H. Đông Hải	09° 06' 40"	105° 29' 33"					C-48-67-D-d
ấp Huy Điền	DC	xã Điền Hải	H. Đông Hải	09° 06' 59"	105° 27' 20"					C-48-67-D-d
ấp Long Hà	DC	xã Điền Hải	H. Đông Hải	09° 05' 44"	105° 27' 26"					C-48-67-D-d
cầu Kênh Tư	KX	xã Điền Hải	H. Đông Hải	09° 07' 57"	105° 29' 20"					C-48-67-D-b
đường tỉnh Giá Rai - Gành Hào (Đ.T.980)	KX	xã Điền Hải	H. Đông Hải			09° 14' 23"	105° 27' 25"	09° 07' 59"	105° 29' 20"	C-48-67-D-b, C-48-67-D-d
Hợp tác xã Long Hà	KX	xã Điền Hải	H. Đông Hải	09° 05' 16"	105° 28' 16"					C-48-67-D-d
kênh Hội Đồng Tỵ	TV	xã Điền Hải	H. Đông Hải			09° 06' 21"	105° 26' 13"	09° 05' 16"	105° 28' 26"	C-48-67-D-d
kênh Huyện Kệ	TV	xã Điền Hải	H. Đông Hải			09° 05' 43"	105° 29' 50"	09° 12' 52"	105° 29' 09"	C-48-67-D-b, C-48-67-D-d
kênh Lẫm Cháy	TV	xã Điền Hải	H. Đông Hải			09° 07' 39"	105° 26' 28"	09° 07' 43"	105° 28' 11"	C-48-67-D-b
Kênh Mới	TV	xã Điền Hải	H. Đông Hải			09° 06' 23"	105° 26' 11"	09° 07' 58"	105° 29' 23"	C-48-67-D-b, C-48-67-D-d
Kênh Tư	TV	xã Điền Hải	H. Đông Hải			09° 07' 58"	105° 29' 23"	09° 08' 19"	105° 29' 59"	C-48-67-D-b
Kênh Xáng	TV	xã Điền Hải	H. Đông Hải			09° 04' 51"	105° 28' 06"	09° 02' 02"	105° 25' 10"	C-48-67-D-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Cây Giá	DC	xã Định Thành	H. Đông Hải	09° 07' 23"	105° 18' 34"					C-48-67-D-c
ấp Cây Thẻ	DC	xã Định Thành	H. Đông Hải	09° 10' 47"	105° 17' 11"					C-48-67-D-a
ấp Chòi Mòi	DC	xã Định Thành	H. Đông Hải	09° 05' 24"	105° 17' 56"					C-48-67-D-c
ấp Lung Chim	DC	xã Định Thành	H. Đông Hải	09° 06' 48"	105° 18' 13"					C-48-67-D-c
ấp Lung Xình	DC	xã Định Thành	H. Đông Hải	09° 09' 16"	105° 17' 30"					C-48-67-D-a
kênh Bàu Chứa	TV	xã Định Thành	H. Đông Hải			09° 06' 24"	105° 19' 25"	09° 07' 46"	105° 19' 35"	C-48-67-D-c
Kênh Cái	TV	xã Định Thành	H. Đông Hải			09° 04' 51"	105° 18' 28"	09° 06' 24"	105° 19' 25"	C-48-67-D-c
kênh Chằn Bè	TV	xã Định Thành	H. Đông Hải			09° 10' 14"	105° 18' 51"	09° 09' 05"	105° 18' 36"	C-48-67-D-a
kênh Hai Đề	TV	xã Định Thành	H. Đông Hải			09° 08' 38"	105° 17' 43"	09° 06' 52"	105° 18' 59"	C-48-67-D-c
kênh xáng Cà Mau - Bạc Liêu	TV	xã Định Thành	H. Đông Hải			09° 10' 30"	105° 16' 38"	09° 17' 49"	105° 40' 55"	C-48-67-D-a
kênh xáng Tắc Vân	TV	xã Định Thành	H. Đông Hải			09° 05' 31"	105° 17' 35"	09° 10' 30"	105° 16' 38"	C-48-67-D-a, C-48-67-D-c
sông Cây Giá	TV	xã Định Thành	H. Đông Hải			09° 09' 05"	105° 18' 36"	09° 08' 07"	105° 16' 54"	C-48-67-D-a
sông Gành Hào	TV	xã Định Thành	H. Đông Hải			09° 05' 33"	105° 15' 07"	09° 01' 18"	105° 24' 53"	C-48-67-D-c
sông Lung Chim	TV	xã Định Thành	H. Đông Hải			09° 05' 52"	105° 17' 52"	09° 08' 07"	105° 16' 58"	C-48-67-D-c
sông Lung Xình	TV	xã Định Thành	H. Đông Hải			09° 09' 50"	105° 17' 59"	09° 09' 33"	105° 18' 27"	C-48-67-D-a
sông Voi Thượng	TV	xã Định Thành	H. Đông Hải			09° 09' 50"	105° 17' 59"	09° 10' 24"	105° 16' 41"	C-48-67-D-a
ấp Hòa Phong	DC	xã Định Thành A	H. Đông Hải	09° 06' 49"	105° 14' 45"					C-48-67-C-d
ấp Kinh Xáng	DC	xã Định Thành A	H. Đông Hải	09° 06' 30"	105° 17' 15"					C-48-67-D-c
ấp Lung Lá	DC	xã Định Thành A	H. Đông Hải	09° 07' 47"	105° 15' 55"					C-48-67-D-a
ấp Lung Rong	DC	xã Định Thành A	H. Đông Hải	09° 09' 08"	105° 15' 43"					C-48-67-D-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Phan Mầu	DC	xã Định Thành A	H. Đông Hải	09° 06' 13"	105° 16' 10"					C-48-67-D-c
kênh Lung Bồn Bồn	TV	xã Định Thành A	H. Đông Hải			09° 08' 36"	105° 16' 49"	09° 08' 34"	105° 15' 38"	C-48-67-D-a
kênh xáng Tắc Vân	TV	xã Định Thành A	H. Đông Hải			09° 05' 31"	105° 17' 35"	09° 10' 30"	105° 16' 38"	C-48-67-D-a, C-48-67-D-c
rạch Cái Su	TV	xã Định Thành A	H. Đông Hải			09° 08' 10"	105° 15' 02"	09° 05' 34"	105° 15' 05"	C-48-67-C-b, C-48-67-C-d, C-48-67-D-a, C-48-67-D-c
rạch Láng Tượng	TV	xã Định Thành A	H. Đông Hải			09° 09' 38"	105° 15' 54"	09° 08' 10"	105° 15' 02"	C-48-67-D-a
rạch Miễu Ông Tà	TV	xã Định Thành A	H. Đông Hải			09° 08' 20"	105° 15' 24"	09° 08' 36"	105° 16' 39"	C-48-67-D-a
sông Gành Hào	TV	xã Định Thành A	H. Đông Hải			09° 05' 33"	105° 15' 07"	09° 01' 18"	105° 24' 53"	C-48-67-D-c
sông Láng Xéo	TV	xã Định Thành A	H. Đông Hải			09° 08' 37"	105° 16' 42"	09° 09' 38"	105° 15' 54"	C-48-67-D-a
sông Lung Lá	TV	xã Định Thành A	H. Đông Hải			09° 07' 56"	105° 16' 53"	09° 07' 45"	105° 14' 57"	C-48-67-D-a
sông Phan Mầu	TV	xã Định Thành A	H. Đông Hải			09° 07' 02"	105° 16' 02"	09° 05' 30"	105° 15' 57"	C-48-67-D-c
ấp Cây Dương	DC	xã Long Điền	H. Đông Hải	09° 10' 13"	105° 26' 18"					C-48-67-D-b
ấp Cây Dương A	DC	xã Long Điền	H. Đông Hải	09° 10' 05"	105° 24' 30"					C-48-67-D-b
ấp Cây Giang	DC	xã Long Điền	H. Đông Hải	09° 12' 46"	105° 29' 09"					C-48-67-D-b
ấp Cây Giang A	DC	xã Long Điền	H. Đông Hải	09° 13' 26"	105° 28' 45"					C-48-67-D-b
ấp Công Điền	DC	xã Long Điền	H. Đông Hải	09° 09' 20"	105° 27' 01"					C-48-67-D-b
ấp Đại Điền	DC	xã Long Điền	H. Đông Hải	09° 08' 11"	105° 27' 29"					C-48-67-D-b
ấp Đầu Lá	DC	xã Long Điền	H. Đông Hải	09° 12' 33"	105° 24' 52"					C-48-67-D-b
ấp Hòa 1	DC	xã Long Điền	H. Đông Hải	09° 08' 47"	105° 29' 29"					C-48-67-D-b
ấp Hòa 2	DC	xã Long Điền	H. Đông Hải	09° 10' 46"	105° 28' 50"					C-48-67-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Hòa Thạnh	DC	xã Long Điền	H. Đông Hải	09° 11' 30"	105° 28' 34"					C-48-67-D-b
ấp Rạch Rắn	DC	xã Long Điền	H. Đông Hải	09° 13' 14"	105° 27' 41"					C-48-67-D-b
ấp Thạnh 1	DC	xã Long Điền	H. Đông Hải	09° 09' 26"	105° 28' 00"					C-48-67-D-b
ấp Thạnh 2	DC	xã Long Điền	H. Đông Hải	09° 10' 01"	105° 26' 57"					C-48-67-D-b
ấp Thạnh An	DC	xã Long Điền	H. Đông Hải	09° 11' 15"	105° 25' 34"					C-48-67-D-b
ấp Thạnh Trị	DC	xã Long Điền	H. Đông Hải	09° 11' 25"	105° 27' 00"					C-48-67-D-b
cầu Bà Cáo	KX	xã Long Điền	H. Đông Hải	09° 09' 07"	105° 29' 30"					C-48-67-D-b
cầu Hòa Thạnh	KX	xã Long Điền	H. Đông Hải	09° 11' 38"	105° 28' 27"					C-48-67-D-b
cầu Hòa Trung	KX	xã Long Điền	H. Đông Hải	09° 10' 58"	105° 28' 46"					C-48-67-D-b
cầu Rạch Giồng	KX	xã Long Điền	H. Đông Hải	09° 12' 28"	105° 28' 37"					C-48-67-D-b
cầu Rạch Rắn	KX	xã Long Điền	H. Đông Hải	09° 13' 16"	105° 27' 43"					C-48-67-D-b
cầu Tư Cồ	KX	xã Long Điền	H. Đông Hải	09° 08' 42"	105° 29' 21"					C-48-67-D-b
chùa Long Phước	KX	xã Long Điền	H. Đông Hải	09° 13' 05"	105° 28' 52"					C-48-67-D-b
Di tích lịch sử Nơi thành lập Chi bộ Đảng cộng sản đầu tiên tỉnh Bạc Liêu	KX	xã Long Điền	H. Đông Hải	09° 12' 53"	105° 27' 30"					C-48-67-D-b
đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh	KX	xã Long Điền	H. Đông Hải	09° 12' 57"	105° 29' 00"					C-48-67-D-b
đình thần Long Điền	KX	xã Long Điền	H. Đông Hải	09° 12' 49"	105° 29' 11"					C-48-67-D-b
đường tỉnh Giá Rai - Gành Hào (Đ.T.980)	KX	xã Long Điền	H. Đông Hải			09° 14' 23"	105° 27' 25"	09° 07' 59"	105° 29' 20"	C-48-67-D-b
kênh Ách Công	TV	xã Long Điền	H. Đông Hải			09° 10' 49"	105° 24' 34"	09° 10' 32"	105° 26' 57"	C-48-67-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Bội Du	TV	xã Long Điền	H. Đông Hải			09° 13' 46"	105° 28' 04"	09° 13' 06"	105° 29' 12"	C-48-67-D-b
kênh Cầu Bảy	TV	xã Long Điền	H. Đông Hải			09° 13' 06"	105° 29' 13"	09° 13' 15"	105° 27' 44"	C-48-67-D-b
kênh Cây Dương	TV	xã Long Điền	H. Đông Hải			09° 11' 48"	105° 25' 37"	09° 09' 52"	105° 27' 25"	C-48-67-D-b
kênh Cây Giang	TV	xã Long Điền	H. Đông Hải			09° 09' 12"	105° 26' 41"	09° 12' 01"	105° 28' 33"	C-48-67-D-b
Kênh Chùa	TV	xã Long Điền	H. Đông Hải			09° 08' 40"	105° 24' 14"	09° 08' 50"	105° 26' 29"	C-48-67-D-b
kênh Đầu Lá	TV	xã Long Điền	H. Đông Hải			09° 11' 44"	105° 24' 42"	09° 12' 29"	105° 26' 48"	C-48-67-D-b
kênh Đường Đào	TV	xã Long Điền	H. Đông Hải			09° 11' 59"	105° 26' 54"	09° 09' 12"	105° 26' 41"	C-48-67-D-b
kênh Hòa Đông	TV	xã Long Điền	H. Đông Hải			09° 10' 48"	105° 28' 04"	09° 11' 23"	105° 31' 03"	C-48-67-D-b
kênh Huyện Kệ	TV	xã Long Điền	H. Đông Hải			09° 05' 43"	105° 29' 50"	09° 12' 52"	105° 29' 09"	C-48-67-D-b
kênh Khóm Sáu	TV	xã Long Điền	H. Đông Hải			09° 11' 50"	105° 25' 35"	09° 13' 00"	105° 25' 21"	C-48-67-D-b
kênh Lẫm Đôi	TV	xã Long Điền	H. Đông Hải			09° 07' 56"	105° 26' 30"	09° 09' 21"	105° 29' 02"	C-48-67-D-b
kênh Lộ Củ	TV	xã Long Điền	H. Đông Hải			09° 13' 47"	105° 25' 40"	09° 13' 06"	105° 29' 12"	C-48-67-D-b
kênh Minh Điền	TV	xã Long Điền	H. Đông Hải			09° 10' 32"	105° 31' 01"	09° 09' 42"	105° 29' 26"	C-48-67-D-b
kênh Rạch Rắn	TV	xã Long Điền	H. Đông Hải			09° 12' 29"	105° 26' 48"	09° 13' 15"	105° 27' 44"	C-48-67-D-b
kênh Thọ Điền	TV	xã Long Điền	H. Đông Hải			09° 10' 04"	105° 27' 43"	09° 09' 42"	105° 29' 26"	C-48-67-D-b
kênh Thổ Lác	TV	xã Long Điền	H. Đông Hải			09° 13' 37"	105° 25' 03"	09° 12' 29"	105° 26' 48"	C-48-67-D-b
kênh xáng Hộ Phòng - Gành Hào	TV	xã Long Điền	H. Đông Hải			09° 04' 08"	105° 23' 29"	09° 13' 36"	105° 24' 58"	C-48-67-D-b
kênh Xóm Mới	TV	xã Long Điền	H. Đông Hải			09° 12' 39"	105° 28' 57"	09° 12' 11"	105° 31' 14"	C-48-67-D-b
rạch Bà Già	TV	xã Long Điền	H. Đông Hải			09° 12' 52"	105° 29' 09"	09° 14' 39"	105° 29' 04"	C-48-67-D-b
rạch Mũi Giá	TV	xã Long Điền	H. Đông Hải			09° 12' 29"	105° 30' 26"	09° 12' 52"	105° 29' 09"	C-48-67-D-b
sông Công Điền	TV	xã Long Điền	H. Đông Hải			09° 09' 12"	105° 26' 41"	09° 06' 23"	105° 26' 11"	C-48-67-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Bửu 1	DC	xã Long Điền Đông	H. Đông Hải	09° 10' 10"	105° 32' 12"					C-48-68-C-(a+c)
ấp Bửu 2	DC	xã Long Điền Đông	H. Đông Hải	09° 08' 55"	105° 31' 05"					C-48-68-C-(a+c)
ấp Bửu Đông	DC	xã Long Điền Đông	H. Đông Hải	09° 11' 31"	105° 33' 36"					C-48-68-C-(a+c)
ấp Cái Cùng	DC	xã Long Điền Đông	H. Đông Hải	09° 09' 34"	105° 33' 52"					C-48-68-C-(a+c)
ấp Minh Điền	DC	xã Long Điền Đông	H. Đông Hải	09° 10' 18"	105° 30' 41"					C-48-68-C-(a+c)
ấp Trung Điền	DC	xã Long Điền Đông	H. Đông Hải	09° 11' 03"	105° 31' 46"					C-48-68-C-(a+c)
ấp Trường Điền	DC	xã Long Điền Đông	H. Đông Hải	09° 09' 04"	105° 30' 15"					C-48-68-C-(a+c)
ấp Vĩnh Điền	DC	xã Long Điền Đông	H. Đông Hải	09° 09' 00"	105° 32' 59"					C-48-68-C-(a+c)
kênh Bề Xá Bú	TV	xã Long Điền Đông	H. Đông Hải			09° 09' 50"	105° 32' 36"	09° 08' 11"	105° 33' 30"	C-48-68-C-(a+c)
kênh Bửu 1	TV	xã Long Điền Đông	H. Đông Hải			09° 10' 08"	105° 33' 07"	09° 09' 19"	105° 31' 42"	C-48-68-C-(a+c)
kênh Bửu 2	TV	xã Long Điền Đông	H. Đông Hải			09° 08' 19"	105° 29' 59"	09° 09' 19"	105° 31' 42"	C-48-68-C-(a+c)
kênh Bửu Đông	TV	xã Long Điền Đông	H. Đông Hải			09° 11' 03"	105° 34' 00"	09° 10' 33"	105° 32' 49"	C-48-68-C-(a+c)
kênh Cống Cái Cùng	TV	xã Long Điền Đông	H. Đông Hải			09° 08' 12"	105° 34' 49"	09° 15' 36"	105° 32' 44"	C-48-68-C-(a+c)
kênh Cống Ông Đàn	TV	xã Long Điền Đông	H. Đông Hải			09° 12' 03"	105° 33' 43"	09° 11' 23"	105° 31' 03"	C-48-68-C-(a+c)
Kênh Giữa	TV	xã Long Điền Đông	H. Đông Hải			09° 10' 27"	105° 33' 39"	09° 08' 54"	105° 31' 59"	C-48-68-C-(a+c)
kênh Hòa Đông	TV	xã Long Điền Đông	H. Đông Hải			09° 10' 48"	105° 28' 04"	09° 11' 23"	105° 31' 03"	C-48-67-D-b, C-48-68-C-(a+c)
Kênh Lẫm	TV	xã Long Điền Đông	H. Đông Hải			09° 10' 47"	105° 34' 04"	09° 10' 08"	105° 33' 07"	C-48-68-C-(a+c)
kênh Minh Điền	TV	xã Long Điền Đông	H. Đông Hải			09° 10' 32"	105° 31' 01"	09° 09' 42"	105° 29' 26"	C-48-68-C-(a+c)
Kênh Ngang	TV	xã Long Điền Đông	H. Đông Hải			09° 11' 09"	105° 29' 40"	09° 10' 01"	105° 30' 04"	C-48-67-D-b, C-48-68-C-(a+c)

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Phước Điền Số 4	TV	xã Long Điền Đông	H. Đông Hải			09° 12' 36"	105° 31' 11"	09° 07' 55"	105° 32' 38"	C-48-68-C-(a+c)
kênh Quý Điền	TV	xã Long Điền Đông	H. Đông Hải			09° 10' 33"	105° 32' 49"	09° 09' 47"	105° 31' 28"	C-48-68-C-(a+c)
kênh Trung Điền	TV	xã Long Điền Đông	H. Đông Hải			09° 11' 30"	105° 31' 51"	09° 10' 34"	105° 31' 06"	C-48-68-C-(a+c)
kênh Trường Điền	TV	xã Long Điền Đông	H. Đông Hải			09° 09' 00"	105° 30' 05"	09° 09' 46"	105° 31' 26"	C-48-68-C-(a+c)
Ấp 1	DC	xã Long Điền Đông A	H. Đông Hải	09° 15' 33"	105° 32' 41"					C-48-68-A-c
Ấp 2	DC	xã Long Điền Đông A	H. Đông Hải	09° 14' 04"	105° 31' 43"					C-48-68-C-(a+c)
Ấp 3	DC	xã Long Điền Đông A	H. Đông Hải	09° 14' 55"	105° 30' 14"					C-48-68-C-(a+c)
Ấp 4	DC	xã Long Điền Đông A	H. Đông Hải	09° 14' 00"	105° 29' 41"					C-48-67-D-b
ấp Châu Điền	DC	xã Long Điền Đông A	H. Đông Hải	09° 12' 34"	105° 30' 37"					C-48-68-C-(a+c)
ấp Hiệp Điền	DC	xã Long Điền Đông A	H. Đông Hải	09° 12' 50"	105° 33' 12"					C-48-68-C-(a+c)
ấp Mỹ Điền	DC	xã Long Điền Đông A	H. Đông Hải	09° 12' 52"	105° 32' 05"					C-48-68-C-(a+c)
ấp Phước Điền	DC	xã Long Điền Đông A	H. Đông Hải	09° 11' 54"	105° 31' 08"					C-48-68-C-(a+c)
kênh Ba Thông	TV	xã Long Điền Đông A	H. Đông Hải			09° 12' 11"	105° 31' 14"	09° 12' 39"	105° 31' 19"	C-48-68-C-(a+c)
kênh Cầu Móng Vuông	TV	xã Long Điền Đông A	H. Đông Hải			09° 13' 11"	105° 32' 13"	09° 11' 55"	105° 33' 19"	C-48-68-C-(a+c)
kênh Cống Cái Cùng	TV	xã Long Điền Đông A	H. Đông Hải			09° 08' 12"	105° 34' 49"	09° 15' 36"	105° 32' 44"	C-48-68-A-c, C-48-68-C-(a+c)
kênh Cống Ông Đàn	TV	xã Long Điền Đông A	H. Đông Hải			09° 12' 03"	105° 33' 43"	09° 11' 23"	105° 31' 03"	C-48-68-C-(a+c)
kênh Châu Điền	TV	xã Long Điền Đông A	H. Đông Hải			09° 12' 29"	105° 30' 26"	09° 13' 07"	105° 31' 17"	C-48-67-D-b, C-48-68-C-(a+c)
kênh Đốc Béc	TV	xã Long Điền Đông A	H. Đông Hải			09° 17' 03"	105° 31' 43"	09° 13' 58"	105° 32' 54"	C-48-68-A-c, C-48-68-C-(a+c)

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Hòa Đông	TV	xã Long Điền Đông A	H. Đông Hải			09° 10' 48"	105° 28' 04"	09° 11' 23"	105° 31' 03"	C-48-67-D-b, C-48-68-C-(a+c)
kênh Láng Tròn	TV	xã Long Điền Đông A	H. Đông Hải			09° 13' 07"	105° 31' 17"	09° 15' 04"	105° 30' 41"	C-48-68-A-c, C-48-68-C-(a+c)
kênh Lộ Củ	TV	xã Long Điền Đông A	H. Đông Hải			09° 13' 47"	105° 25' 40"	09° 13' 06"	105° 29' 12"	C-48-67-D-b, C-48-68-C-(a+c)
kênh Miếu Ông Tà	TV	xã Long Điền Đông A	H. Đông Hải			09° 11' 30"	105° 31' 51"	09° 11' 37"	105° 31' 57"	C-48-68-C-(a+c)
kênh Mỹ Điền	TV	xã Long Điền Đông A	H. Đông Hải			09° 13' 07"	105° 31' 17"	09° 13' 46"	105° 32' 26"	C-48-68-C-(a+c)
kênh Mỹ Điền	TV	xã Long Điền Đông A	H. Đông Hải			09° 12' 01"	105° 31' 57"	09° 13' 05"	105° 32' 01"	C-48-68-C-(a+c)
kênh Phước Điền Số 4	TV	xã Long Điền Đông A	H. Đông Hải			09° 12' 36"	105° 31' 11"	09° 07' 55"	105° 32' 38"	C-48-68-C-(a+c)
kênh xáng Cà Mau - Bạc Liêu	TV	xã Long Điền Đông A	H. Đông Hải			09° 10' 30"	105° 16' 38"	09° 17' 49"	105° 40' 55"	C-48-67-D-b, C-48-68-C-(a+c)
kênh Xóm Mới	TV	xã Long Điền Đông A	H. Đông Hải			09° 12' 29"	105° 30' 26"	09° 11' 58"	105° 30' 26"	C-48-68-C-(a+c)
rạch Bà Già	TV	xã Long Điền Đông A	H. Đông Hải			09° 12' 52"	105° 29' 09"	09° 14' 39"	105° 29' 04"	C-48-67-D-b
rạch Mũi Giá	TV	xã Long Điền Đông A	H. Đông Hải			09° 12' 29"	105° 30' 26"	09° 12' 52"	105° 29' 09"	C-48-67-D-b, C-48-68-C-(a+c)
ấp An Điền	DC	xã Long Điền Tây	H. Đông Hải	09° 06' 07"	105° 26' 12"					C-48-67-D-d
ấp Bình Điền	DC	xã Long Điền Tây	H. Đông Hải	09° 03' 42"	105° 27' 05"					C-48-67-D-d
ấp Canh Điền	DC	xã Long Điền Tây	H. Đông Hải	09° 03' 29"	105° 24' 16"					C-48-67-D-d
ấp Lam Điền	DC	xã Long Điền Tây	H. Đông Hải	09° 07' 14"	105° 24' 02"					C-48-67-D-d
ấp Lập Điền	DC	xã Long Điền Tây	H. Đông Hải	09° 08' 08"	105° 25' 51"					C-48-67-D-b
ấp Thanh Hải	DC	xã Long Điền Tây	H. Đông Hải	09° 04' 51"	105° 26' 04"					C-48-67-D-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Thuận Điền	DC	xã Long Điền Tây	H. Đông Hải	09° 06' 29"	105° 26' 11"					C-48-67-D-d
ấp Vinh Điền	DC	xã Long Điền Tây	H. Đông Hải	09° 06' 59"	105° 25' 04"					C-48-67-D-d
Kênh 1	TV	xã Long Điền Tây	H. Đông Hải			09° 03' 57"	105° 27' 19"	09° 04' 54"	105° 26' 27"	C-48-67-D-d
Kênh 2	TV	xã Long Điền Tây	H. Đông Hải			09° 05' 17"	105° 25' 14"	09° 03' 40"	105° 27' 06"	C-48-67-D-d
Kênh 3	TV	xã Long Điền Tây	H. Đông Hải			09° 03' 58"	105° 25' 45"	09° 03' 02"	105° 26' 33"	C-48-67-D-d
Kênh Chệt	TV	xã Long Điền Tây	H. Đông Hải			09° 03' 23"	105° 25' 00"	09° 03' 58"	105° 25' 45"	C-48-67-D-d
Kênh Chùa	TV	xã Long Điền Tây	H. Đông Hải			09° 08' 40"	105° 24' 14"	09° 08' 50"	105° 26' 29"	C-48-67-D-b
kênh Hội Đồng Tỵ	TV	xã Long Điền Tây	H. Đông Hải			09° 06' 21"	105° 26' 13"	09° 05' 16"	105° 28' 26"	C-48-67-D-d
kênh Khai Hoang	TV	xã Long Điền Tây	H. Đông Hải			09° 04' 07"	105° 27' 26"	09° 04' 37"	105° 27' 00"	C-48-67-D-d
kênh Lẫm Cháy	TV	xã Long Điền Tây	H. Đông Hải			09° 07' 39"	105° 26' 28"	09° 07' 43"	105° 28' 11"	C-48-67-D-b
Kênh Mới	TV	xã Long Điền Tây	H. Đông Hải			09° 06' 23"	105° 26' 11"	09° 07' 58"	105° 29' 23"	C-48-67-D-d
kênh Ô Rô	TV	xã Long Điền Tây	H. Đông Hải			09° 05' 44"	105° 23' 48"	09° 05' 54"	105° 25' 56"	C-48-67-D-d
Kênh Xáng	TV	xã Long Điền Tây	H. Đông Hải			09° 04' 51"	105° 28' 06"	09° 02' 02"	105° 25' 10"	C-48-67-D-d
kênh xáng Hộ Phòng - Gành Hào	TV	xã Long Điền Tây	H. Đông Hải			09° 04' 08"	105° 23' 29"	09° 13' 36"	105° 24' 58"	C-48-67-D-b, C-48-67-D-d
Rạch Cóc	TV	xã Long Điền Tây	H. Đông Hải			09° 03' 23"	105° 25' 00"	09° 03' 09"	105° 24' 35"	C-48-67-D-d
sông Công Điền	TV	xã Long Điền Tây	H. Đông Hải			09° 09' 12"	105° 26' 41"	09° 06' 23"	105° 26' 11"	C-48-67-D-b, C-48-67-D-d
sông Gành Hào	TV	xã Long Điền Tây	H. Đông Hải			09° 05' 33"	105° 15' 07"	09° 01' 18"	105° 24' 53"	C-48-67-D-d
sông Khâu - Rạch Cóc	TV	xã Long Điền Tây	H. Đông Hải			09° 06' 23"	105° 26' 11"	09° 03' 23"	105° 25' 00"	C-48-67-D-d
ấp Cái Tràm B	DC	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình	09° 16' 55"	105° 38' 03"					C-48-68-A-d
ấp Chùa Phật	DC	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình	09° 16' 46"	105° 37' 23"					C-48-68-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Láng Giài	DC	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình	09° 17' 14"	105° 38' 21"					C-48-68-A-d
ấp Láng Giài A	DC	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình	09° 18' 34"	105° 37' 59"					C-48-68-A-d
ấp Thị Trấn A	DC	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình	09° 17' 01"	105° 37' 54"					C-48-68-A-d
ấp Thị Trấn A1	DC	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình	09° 17' 11"	105° 37' 28"					C-48-68-A-c
ấp Thị Trấn B	DC	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình	09° 17' 40"	105° 36' 50"					C-48-68-A-c
ấp Thị Trấn B1	DC	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình	09° 16' 43"	105° 36' 42"					C-48-68-A-c
cầu Cái Tràm	KX	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình	09° 17' 15"	105° 39' 01"					C-48-68-A-d
cầu Đìa Chuối	KX	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình	09° 16' 48"	105° 37' 07"					C-48-68-A-c
chùa Hòa Bình Cũ (Serey po thi men kol)	KX	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình	09° 17' 16"	105° 37' 41"					C-48-68-A-d
Di tích lịch sử Thành Hoàng Cổ Miếu	KX	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình	09° 16' 59"	105° 37' 30"					C-48-68-A-c
đình Bình An	KX	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình	09° 17' 17"	105° 38' 18"					C-48-68-A-d
Quốc lộ 1	KX	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình			09° 23' 44"	105° 42' 41"	09° 10' 34"	105° 16' 37"	C-48-68-A-d, C-48-68-A-c
cống Đìa Chuối	TV	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình	09° 16' 53"	105° 37' 00"					C-48-68-A-c
kênh 30 tháng 4	TV	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình			09° 10' 29"	105° 40' 13"	09° 16' 49"	105° 37' 32"	C-48-68-A-d, C-48-68-C-b
kênh Ba Hên	TV	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình			09° 15' 40"	105° 38' 05"	09° 16' 06"	105° 39' 17"	C-48-68-A-d
kênh Bào Sen	TV	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình			09° 17' 42"	105° 38' 34"	09° 18' 53"	105° 37' 49"	C-48-68-A-d
kênh Châu Phú	TV	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình			09° 15' 34"	105° 35' 45"	09° 16' 19"	105° 36' 47"	C-48-68-A-c
kênh Chùa Nhỏ	TV	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình			09° 16' 46"	105° 37' 18"	09° 15' 15"	105° 37' 13"	C-48-68-A-d, C-48-68-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Đìa Chuối	TV	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình			09° 16' 45"	105° 37' 08"	09° 17' 47"	105° 36' 50"	C-48-68-A-c
kênh Hàng Bần	TV	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình			09° 16' 50"	105° 37' 30"	09° 18' 06"	105° 36' 35"	C-48-68-A-c
kênh Hòa Bình 23	TV	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình			09° 19' 51"	105° 39' 05"	09° 18' 00"	105° 36' 40"	C-48-68-A-d, C-48-68-A-c
kênh Hòa Bình 25	TV	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình			09° 18' 53"	105° 39' 57"	09° 16' 57"	105° 36' 58"	C-48-68-A-d, C-48-68-A-c
kênh Mười Tám Thước	TV	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình			09° 17' 13"	105° 39' 01"	09° 17' 47"	105° 36' 50"	C-48-68-A-d, C-48-68-A-c
kênh xáng Cà Mau - Bạc Liêu	TV	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình			09° 10' 30"	105° 16' 38"	09° 17' 49"	105° 40' 55"	C-48-68-A-c, C-48-68-A-d
rạch Bào Ráng	TV	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình			09° 17' 56"	105° 38' 22"	09° 20' 34"	105° 38' 12"	C-48-68-A-d
rạch Cái Phóc	TV	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình			09° 15' 41"	105° 39' 27"	09° 17' 12"	105° 39' 01"	C-48-68-A-d
rạch Đìa Chuối	TV	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình			09° 19' 17"	105° 34' 29"	09° 16' 55"	105° 36' 57"	C-48-68-A-c
rạch Lòng Chảo	TV	TT. Hòa Bình	H. Hòa Bình			09° 16' 23"	105° 38' 32"	09° 17' 00"	105° 39' 02"	C-48-68-A-d
Ấp 21	DC	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình	09° 19' 06"	105° 34' 59"					C-48-68-A-c
Ấp 33	DC	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình	09° 20' 22"	105° 36' 26"					C-48-68-A-c
Ấp 36	DC	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình	09° 19' 53"	105° 36' 23"					C-48-68-A-c
Ấp 37	DC	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình	09° 20' 15"	105° 37' 52"					C-48-68-A-d
Ấp 38	DC	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình	09° 19' 10"	105° 37' 17"					C-48-68-A-c
ấp Cá Rô	DC	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình	09° 20' 21"	105° 37' 02"					C-48-68-A-c
ấp Hậu Bối 1	DC	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình	09° 21' 08"	105° 35' 18"					C-48-68-A-c
ấp Hậu Bối 2	DC	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình	09° 21' 19"	105° 35' 53"					C-48-68-A-c
ấp Nam Hưng	DC	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình	09° 20' 56"	105° 38' 07"					C-48-68-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Ninh Lợi	DC	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình	09° 20' 10"	105° 34' 28"					C-48-68-A-c
ấp Trà Co	DC	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình	09° 20' 16"	105° 35' 30"					C-48-68-A-c
ấp Tràm 1	DC	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình	09° 20' 32"	105° 38' 14"					C-48-68-A-d
cầu Bảy Phát	KX	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình	09° 19' 55"	105° 39' 01"					C-48-68-A-d
đường tỉnh Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa (ĐT.978, QL.63)	KX	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình			09° 17' 51"	105° 40' 48"	09° 35' 31"	105° 21' 20"	C-48-68-A-d, C-48-68-A-c
Kênh 33	TV	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình			09° 18' 20"	105° 36' 26"	09° 19' 38"	105° 35' 50"	C-48-68-A-c
kênh Bào Ráng	TV	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình			09° 19' 15"	105° 38' 17"	09° 20' 34"	105° 38' 12"	C-48-68-A-d
kênh Bộ Tàu	TV	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình			09° 21' 10"	105° 35' 23"	09° 21' 20"	105° 36' 03"	C-48-68-A-c, C-48-68-A-d
kênh Cá Rô	TV	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình			09° 20' 53"	105° 36' 48"	09° 20' 53"	105° 37' 35"	C-48-68-A-c, C-48-68-A-d
kênh Cá Rô - Xóm Lung	TV	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình			09° 20' 40"	105° 38' 10"	09° 21' 46"	105° 37' 03"	C-48-68-A-c, C-48-68-A-d
kênh Cầu Sập - Ngan Dừa	TV	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình			09° 35' 36"	105° 24' 58"	09° 17' 49"	105° 40' 54"	C-48-68-A-d, C-48-68-A-c
Kênh Cùng	TV	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình			09° 20' 18"	105° 36' 41"	09° 20' 01"	105° 36' 45"	C-48-68-A-c
kênh Đìa Chuối	TV	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình			09° 21' 01"	105° 34' 23"	09° 19' 17"	105° 34' 29"	C-48-68-A-c
kênh Điền Mới	TV	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình			09° 20' 15"	105° 37' 49"	09° 19' 47"	105° 36' 33"	C-48-68-A-c, C-48-68-A-d
kênh Đường Củi	TV	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình			09° 17' 53"	105° 38' 01"	09° 18' 53"	105° 37' 49"	C-48-68-A-d
kênh Hậu Bối	TV	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình			09° 20' 55"	105° 36' 15"	09° 20' 50"	105° 35' 16"	C-48-68-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Hòa Bình	TV	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình			09° 27' 37"	105° 28' 58"	09° 18' 06"	105° 36' 35"	C-48-68-A-c
kênh Hòa Bình 17	TV	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình			09° 20' 37"	105° 34' 43"	09° 22' 22"	105° 36' 50"	C-48-68-A-c
kênh Hòa Bình 18	TV	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình			09° 20' 29"	105° 34' 48"	09° 19' 09"	105° 33' 05"	C-48-68-A-c
kênh Hòa Bình 19	TV	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình			09° 19' 45"	105° 35' 22"	09° 21' 32"	105° 37' 36"	C-48-68-A-c, C-48-68-A-d
kênh Hòa Bình 20	TV	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình			09° 18' 15"	105° 33' 46"	09° 19' 33"	105° 35' 29"	C-48-68-A-c
kênh Hòa Bình 21	TV	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình			09° 20' 42"	105° 38' 21"	09° 18' 47"	105° 36' 05"	C-48-68-A-d, C-48-68-A-c
kênh Hòa Bình 22	TV	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình			09° 17' 21"	105° 34' 29"	09° 18' 46"	105° 36' 05"	C-48-68-A-c
kênh Hòa Bình 23	TV	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình			09° 19' 51"	105° 39' 05"	09° 18' 00"	105° 36' 40"	C-48-68-A-d, C-48-68-A-c
kênh Lung Lác - Vườn Tràm	TV	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình			09° 22' 29"	105° 34' 28"	09° 23' 22"	105° 34' 25"	C-48-68-A-c
kênh Năm Tùng	TV	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình			09° 21' 49"	105° 37' 20"	09° 21' 55"	105° 36' 18"	C-48-68-A-c
Kênh Ngang	TV	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình			09° 21' 41"	105° 36' 00"	09° 20' 00"	105° 37' 31"	C-48-68-A-c, C-48-68-A-d
kênh Trà Co	TV	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình			09° 20' 59"	105° 35' 11"	09° 19' 38"	105° 35' 50"	C-48-68-A-c
kênh Xóm Lung	TV	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình			09° 21' 27"	105° 37' 10"	09° 20' 54"	105° 36' 48"	C-48-68-A-c
Kênh Xuôi	TV	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình			09° 19' 31"	105° 35' 32"	09° 20' 01"	105° 36' 45"	C-48-68-A-c
rạch Đìa Chuối	TV	xã Minh Diệu	H. Hòa Bình			09° 19' 17"	105° 34' 29"	09° 16' 55"	105° 36' 57"	C-48-68-A-c
Ấp 17	DC	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình	09° 19' 06"	105° 33' 01"					C-48-68-A-c
Ấp 18	DC	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình	09° 20' 00"	105° 32' 18"					C-48-68-A-c
Ấp 19	DC	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình	09° 19' 01"	105° 31' 18"					C-48-68-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Ấp 20	DC	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình	09° 18' 04"	105° 31' 54"					C-48-68-A-c
ấp Kế Phòng	DC	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình	09° 20' 27"	105° 32' 55"					C-48-68-A-c
ấp Minh Hòa	DC	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình	09° 20' 32"	105° 32' 00"					C-48-68-A-c
ấp Mỹ Phú Nam	DC	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình	09° 21' 50"	105° 32' 35"					C-48-68-A-c
ấp Ninh Lợi	DC	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình	09° 19' 17"	105° 33' 42"					C-48-68-A-c
ấp Thạnh Hưng 2	DC	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình	09° 21' 31"	105° 33' 49"					C-48-68-A-c
ấp Thanh Sơn	DC	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình	09° 19' 16"	105° 34' 23"					C-48-68-A-c
cầu Bào Sàng	KX	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình	09° 19' 09"	105° 33' 01"					C-48-68-A-c
cầu Cây Dương	KX	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình	09° 18' 11"	105° 33' 47"					C-48-68-A-c
chùa Se Rey Vong Sa Chêk Meas (chùa Đìa Chuối)	KX	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình	09° 19' 15"	105° 34' 25"					C-48-68-A-c
đường tỉnh Vĩnh Mỹ - Phước Long (ĐT.979)	KX	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình			09° 16' 17"	105° 35' 16"	09° 26' 15"	105° 27' 33"	C-48-68-A-c
kênh Bàu Xàng	TV	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình			09° 19' 09"	105° 33' 02"	09° 19' 08"	105° 30' 18"	C-48-68-A-c
kênh Cây Dương-Vĩnh Phong 17	TV	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình			09° 18' 13"	105° 33' 38"	09° 18' 03"	105° 30' 57"	C-48-68-A-c
Kênh Chùa	TV	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình			09° 19' 09"	105° 33' 04"	09° 19' 17"	105° 34' 29"	C-48-68-A-c
kênh Đìa Chuối	TV	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình			09° 21' 01"	105° 34' 23"	09° 19' 17"	105° 34' 29"	C-48-68-A-c
kênh Hào Xén	TV	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình			09° 21' 06"	105° 31' 31"	09° 23' 27"	105° 33' 03"	C-48-68-A-c
kênh Hòa Bình	TV	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình			09° 27' 37"	105° 28' 58"	09° 18' 06"	105° 36' 35"	C-48-68-A-c
kênh Hòa Bình 14	TV	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình			09° 20' 46"	105° 31' 47"	09° 18' 06"	105° 36' 35"	C-48-68-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Hòa Bình 16	TV	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình			09° 20' 00"	105° 32' 23"	09° 21' 20"	105° 34' 08"	C-48-68-A-c
kênh Hòa Bình 18	TV	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình			09° 20' 29"	105° 34' 48"	09° 19' 09"	105° 33' 05"	C-48-68-A-c
kênh Hòa Bình 20	TV	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình			09° 18' 15"	105° 33' 46"	09° 19' 33"	105° 35' 29"	C-48-68-A-c
Kênh Ngang	TV	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình			09° 19' 18"	105° 32' 56"	09° 21' 13"	105° 32' 25"	C-48-68-A-c
kênh Ông Nhuận	TV	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình			09° 18' 42"	105° 30' 40"	09° 19' 33"	105° 30' 45"	C-48-68-A-c
kênh Thủy Lợi 1	TV	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình			09° 22' 52"	105° 30' 09"	09° 22' 02"	105° 33' 33"	C-48-68-A-c
kênh Vĩnh Mỹ - Phước Long	TV	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình			09° 16' 17"	105° 35' 17"	09° 26' 17"	105° 27' 33"	C-48-68-A-c
rạch Bàu Củi	TV	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình			09° 19' 01"	105° 31' 46"	09° 18' 11"	105° 33' 47"	C-48-68-A-c
rạch Cây Dông	TV	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình			09° 20' 23"	105° 33' 18"	09° 22' 39"	105° 34' 02"	C-48-68-A-c
Rạch Chùa	TV	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình			09° 18' 04"	105° 34' 20"	09° 19' 17"	105° 34' 29"	C-48-68-A-c
rạch Đìa Chuối	TV	xã Vĩnh Bình	H. Hòa Bình			09° 19' 17"	105° 34' 29"	09° 16' 55"	105° 36' 57"	C-48-68-A-c
Ấp 13	DC	xã Vĩnh Hậu	H. Hòa Bình	09° 11' 12"	105° 40' 43"					C-48-68-C-b
Ấp 14	DC	xã Vĩnh Hậu	H. Hòa Bình	09° 11' 00"	105° 40' 04"					C-48-68-C-b
ấp Cái Tràm	DC	xã Vĩnh Hậu	H. Hòa Bình	09° 15' 18"	105° 39' 05"					C-48-68-A-d
ấp Toàn Thắng	DC	xã Vĩnh Hậu	H. Hòa Bình	09° 15' 19"	105° 38' 17"					C-48-68-A-d
ấp Thống Nhất	DC	xã Vĩnh Hậu	H. Hòa Bình	09° 11' 33"	105° 39' 11"					C-48-68-C-b
ấp Vĩnh Mẫu	DC	xã Vĩnh Hậu	H. Hòa Bình	09° 12' 32"	105° 39' 23"					C-48-68-C-b
ấp Vĩnh Thạnh	DC	xã Vĩnh Hậu	H. Hòa Bình	09° 13' 43"	105° 38' 55"					C-48-68-C-b
kênh 30 tháng 4	TV	xã Vĩnh Hậu	H. Hòa Bình			09° 10' 29"	105° 40' 13"	09° 16' 49"	105° 37' 32"	C-48-68-A-d, C-48-68-C-b
kênh Ba Hên	TV	xã Vĩnh Hậu	H. Hòa Bình			09° 15' 40"	105° 38' 05"	09° 16' 06"	105° 39' 17"	C-48-68-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Cầu Trâu	TV	xã Vĩnh Hậu	H. Hòa Bình			09° 13' 52"	105° 37' 43"	09° 12' 05"	105° 38' 22"	C-48-68-C-b
kênh Giồng Me	TV	xã Vĩnh Hậu	H. Hòa Bình			09° 16' 55"	105° 43' 03"	09° 14' 19"	105° 38' 45"	C-48-68-C-b
kênh Kinh Tế 2	TV	xã Vĩnh Hậu	H. Hòa Bình			09° 14' 23"	105° 39' 48"	09° 11' 21"	105° 40' 56"	C-48-68-C-b
kênh Làng Hưu	TV	xã Vĩnh Hậu	H. Hòa Bình			09° 14' 15"	105° 39' 23"	09° 11' 12"	105° 40' 32"	C-48-68-C-b
kênh Lâm Phước Sơn	TV	xã Vĩnh Hậu	H. Hòa Bình			09° 15' 50"	105° 40' 13"	09° 14' 35"	105° 40' 20"	C-48-68-A-d, C-48-68-C-b
kênh Lung Lớn	TV	xã Vĩnh Hậu	H. Hòa Bình			09° 14' 40"	105° 38' 34"	09° 13' 52"	105° 37' 43"	C-48-68-C-b
kênh Miễu Bà	TV	xã Vĩnh Hậu	H. Hòa Bình			09° 14' 40"	105° 38' 34"	09° 15' 57"	105° 39' 18"	C-48-68-A-d, C-48-68-C-b
kênh Trường Sơn	TV	xã Vĩnh Hậu	H. Hòa Bình			09° 09' 49"	105° 34' 22"	09° 13' 00"	105° 41' 47"	C-48-68-C-b
rạch Cái Phóc	TV	xã Vĩnh Hậu	H. Hòa Bình			09° 15' 41"	105° 39' 27"	09° 17' 12"	105° 39' 01"	C-48-68-A-d
rạch Giồng Tra	TV	xã Vĩnh Hậu	H. Hòa Bình			09° 15' 41"	105° 39' 27"	09° 16' 28"	105° 41' 32"	C-48-68-A-d
Ấp 12	DC	xã Vĩnh Hậu A	H. Hòa Bình	09° 12' 44"	105° 41' 02"					C-48-68-C-b
Ấp 15	DC	xã Vĩnh Hậu A	H. Hòa Bình	09° 12' 08"	105° 42' 53"					C-48-68-C-b
Ấp 16	DC	xã Vĩnh Hậu A	H. Hòa Bình	09° 13' 05"	105° 41' 56"					C-48-68-C-b
Ấp 17	DC	xã Vĩnh Hậu A	H. Hòa Bình	09° 15' 49"	105° 42' 15"					C-48-68-A-d
ấp Cây Gừa	DC	xã Vĩnh Hậu A	H. Hòa Bình	09° 15' 16"	105° 41' 15"					C-48-68-A-d
ấp Giồng Tra	DC	xã Vĩnh Hậu A	H. Hòa Bình	09° 16' 29"	105° 41' 18"					C-48-68-A-d
Kênh 10	TV	xã Vĩnh Hậu A	H. Hòa Bình			09° 12' 54"	105° 41' 27"	09° 11' 42"	105° 41' 54"	C-48-68-C-b
Kênh 11	TV	xã Vĩnh Hậu A	H. Hòa Bình			09° 12' 49"	105° 41' 14"	09° 11' 37"	105° 41' 41"	C-48-68-C-b
Kênh 12	TV	xã Vĩnh Hậu A	H. Hòa Bình			09° 14' 35"	105° 40' 20"	09° 11' 32"	105° 41' 27"	C-48-68-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Chùa Phật - Nhà Mát	TV	xã Vĩnh Hậu A	H. Hòa Bình			09° 16' 48"	105° 41' 17"	09° 16' 06"	105° 39' 17"	C-48-68-A-d
kênh Giồng Me	TV	xã Vĩnh Hậu A	H. Hòa Bình			09° 16' 55"	105° 43' 03"	09° 14' 19"	105° 38' 45"	C-48-68-C-b, C-48-68-A-d
kênh Lâm Phước Sơn	TV	xã Vĩnh Hậu A	H. Hòa Bình			09° 15' 50"	105° 40' 13"	09° 14' 35"	105° 40' 20"	C-48-68-A-d, C-48-68-C-b
Kênh Màu	TV	xã Vĩnh Hậu A	H. Hòa Bình			09° 14' 35"	105° 43' 47"	09° 14' 07"	105° 42' 39"	C-48-68-C-b
kênh Mười Chúa	TV	xã Vĩnh Hậu A	H. Hòa Bình			09° 15' 50"	105° 40' 17"	09° 14' 48"	105° 40' 46"	C-48-68-A-d, C-48-68-C-b
kênh Ông Sấm	TV	xã Vĩnh Hậu A	H. Hòa Bình			09° 16' 09"	105° 40' 41"	09° 16' 34"	105° 40' 37"	C-48-68-A-d
kênh Số 4	TV	xã Vĩnh Hậu A	H. Hòa Bình			09° 13' 28"	105° 43' 16"	09° 12' 16"	105° 43' 34"	C-48-68-C-b
kênh Số 7	TV	xã Vĩnh Hậu A	H. Hòa Bình			09° 11' 39"	105° 43' 04"	09° 15' 42"	105° 41' 46"	C-48-68-A-d, C-48-68-C-b
kênh Số 8	TV	xã Vĩnh Hậu A	H. Hòa Bình			09° 12' 49"	105° 42' 06"	09° 11' 51"	105° 42' 22"	C-48-68-C-b
kênh Số 9	TV	xã Vĩnh Hậu A	H. Hòa Bình			09° 15' 08"	105° 41' 09"	09° 11' 19"	105° 42' 17"	C-48-68-A-d, C-48-68-C-b
kênh Trường Sơn	TV	xã Vĩnh Hậu A	H. Hòa Bình			09° 09' 49"	105° 34' 22"	09° 13' 00"	105° 41' 47"	C-48-68-C-b
rạch Dần Xây	TV	xã Vĩnh Hậu A	H. Hòa Bình			09° 16' 28"	105° 41' 32"	09° 17' 48"	105° 40' 55"	C-48-68-A-d
rạch Giồng Tra	TV	xã Vĩnh Hậu A	H. Hòa Bình			09° 15' 41"	105° 39' 27"	09° 16' 28"	105° 41' 32"	C-48-68-A-d
ấp 15A	DC	xã Vĩnh Mỹ A	H. Hòa Bình	09° 15' 36"	105° 35' 45"					C-48-68-A-c
ấp Châu Phú	DC	xã Vĩnh Mỹ A	H. Hòa Bình	09° 15' 22"	105° 35' 52"					C-48-68-A-c
ấp Do Thới	DC	xã Vĩnh Mỹ A	H. Hòa Bình	09° 14' 48"	105° 34' 43"					C-48-68-C-(a+c)
ấp Huy Hết	DC	xã Vĩnh Mỹ A	H. Hòa Bình	09° 15' 34"	105° 32' 47"					C-48-68-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Tân Tiến	DC	xã Vĩnh Mỹ A	H. Hòa Bình	09° 15' 51"	105° 33' 57"					C-48-68-A-c
ấp Vĩnh Hiệp	DC	xã Vĩnh Mỹ A	H. Hòa Bình	09° 14' 26"	105° 34' 07"					C-48-68-C-(a+c)
ấp Vĩnh Hội	DC	xã Vĩnh Mỹ A	H. Hòa Bình	09° 13' 18"	105° 33' 25"					C-48-68-C-(a+c)
ấp Vĩnh Tân	DC	xã Vĩnh Mỹ A	H. Hòa Bình	09° 12' 51"	105° 36' 09"					C-48-68-C-(a+c)
ấp Vĩnh Tiến	DC	xã Vĩnh Mỹ A	H. Hòa Bình	09° 14' 42"	105° 38' 28"					C-48-68-C-b
ấp Vĩnh Thành	DC	xã Vĩnh Mỹ A	H. Hòa Bình	09° 13' 05"	105° 34' 22"					C-48-68-C-(a+c)
ấp Xóm Lớn A	DC	xã Vĩnh Mỹ A	H. Hòa Bình	09° 14' 47"	105° 36' 13"					C-48-68-C-(a+c)
ấp Xóm Lớn B	DC	xã Vĩnh Mỹ A	H. Hòa Bình	09° 15' 03"	105° 35' 06"					C-48-68-A-c
chùa Liên Hoa	KX	xã Vĩnh Mỹ A	H. Hòa Bình	09° 15' 58"	105° 34' 15"					C-48-68-A-c
đình Vĩnh Mỹ	KX	xã Vĩnh Mỹ A	H. Hòa Bình	09° 15' 21"	105° 35' 44"					C-48-68-A-c
nhà thờ Vĩnh Mỹ	KX	xã Vĩnh Mỹ A	H. Hòa Bình	09° 15' 34"	105° 35' 50"					C-48-68-A-c
kênh 30 tháng 4	TV	xã Vĩnh Mỹ A	H. Hòa Bình			09° 10' 29"	105° 40' 13"	09° 16' 49"	105° 37' 32"	C-48-68-A-d, C-48-68-C-b
kênh Cống Cái Cùng	TV	xã Vĩnh Mỹ A	H. Hòa Bình			09° 08' 12"	105° 34' 49"	09° 15' 36"	105° 32' 44"	C-48-68-A-c, C-48-68-C-(a+c)
kênh Châu Phú	TV	xã Vĩnh Mỹ A	H. Hòa Bình			09° 15' 34"	105° 35' 45"	09° 16' 19"	105° 36' 47"	C-48-68-A-c
kênh Đốc Thiện	TV	xã Vĩnh Mỹ A	H. Hòa Bình			09° 12' 48"	105° 36' 12"	09° 12' 26"	105° 34' 43"	C-48-68-C-(a+c)
kênh Lung Lớn	TV	xã Vĩnh Mỹ A	H. Hòa Bình			09° 14' 40"	105° 38' 34"	09° 13' 52"	105° 37' 43"	C-48-68-C-b
kênh Ông Rắn	TV	xã Vĩnh Mỹ A	H. Hòa Bình			09° 13' 53"	105° 37' 42"	09° 12' 51"	105° 36' 12"	C-48-68-C-b, C-48-68-C-(a+c)
Kênh Trạng	TV	xã Vĩnh Mỹ A	H. Hòa Bình			09° 14' 04"	105° 33' 10"	09° 15' 33"	105° 35' 45"	C-48-68-A-c, C-48-68-C-(a+c)

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Vĩnh Thành	TV	xã Vĩnh Mỹ A	H. Hòa Bình			09° 14' 22"	105° 33' 53"	09° 12' 26"	105° 34' 43"	C-48-68-C-(a+c)
kênh xáng Cà Mau - Bạc Liêu	TV	xã Vĩnh Mỹ A	H. Hòa Bình			09° 10' 30"	105° 16' 38"	09° 17' 49"	105° 40' 55"	C-48-68-A-c
rạch Cái Hưu	TV	xã Vĩnh Mỹ A	H. Hòa Bình			09° 12' 51"	105° 36' 12"	09° 16' 15"	105° 35' 18"	C-48-68-A-c, C-48-68-C-(a+c)
Ấp 14	DC	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình	09° 15' 54"	105° 33' 33"					C-48-68-A-c
Ấp 15	DC	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình	09° 16' 15"	105° 34' 59"					C-48-68-A-c
ấp An Khoa	DC	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình	09° 16' 27"	105° 35' 46"					C-48-68-A-c
ấp An Nghiệp	DC	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình	09° 17' 53"	105° 34' 05"					C-48-68-A-c
ấp An Thành	DC	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình	09° 18' 07"	105° 35' 22"					C-48-68-A-c
ấp Bình Minh	DC	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình	09° 18' 02"	105° 33' 53"					C-48-68-A-c
ấp Đồng Lớn 1	DC	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình	09° 16' 55"	105° 33' 17"					C-48-68-A-c
ấp Đồng Lớn 2	DC	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình	09° 17' 42"	105° 31' 49"					C-48-68-A-c
cầu Cái Hưu	KX	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình	09° 16' 18"	105° 35' 17"					C-48-68-A-c
cầu Cây Dương	KX	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình	09° 18' 11"	105° 33' 47"					C-48-68-A-c
cầu Chệt Niêu	KX	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình	09° 15' 51"	105° 33' 32"					C-48-68-A-c
cầu Vĩnh Mỹ	KX	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình	09° 16' 10"	105° 34' 45"					C-48-68-A-c
cầu Xóm Lung	KX	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình	09° 15' 40"	105° 32' 48"					C-48-68-A-c
đường tỉnh Vĩnh Mỹ - Phước Long (ĐT.979)	KX	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình			09° 16' 17"	105° 35' 16"	09° 26' 15"	105° 27' 33"	C-48-68-A-c
nhà thờ Vĩnh Hiệp	KX	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình	09° 16' 25"	105° 35' 37"					C-48-68-A-c
Quốc lộ 1	KX	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình			09° 23' 44"	105° 42' 41"	09° 10' 34"	105° 16' 37"	C-48-68-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Trung tâm khuyến nông Bạc Liêu	KX	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình	09° 16' 34"	105° 36' 17"					C-48-68-A-c
cống Cầu Số 2	TV	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình	09° 16' 44"	105° 34' 57"					C-48-68-A-c
kênh Cầu Cống	TV	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình			09° 16' 10"	105° 34' 50"	09° 17' 14"	105° 34' 27"	C-48-68-A-c
kênh Cây Dương	TV	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình			09° 18' 10"	105° 33' 50"	09° 17' 34"	105° 34' 43"	C-48-68-A-c
kênh Cây Dương - Vĩnh Phong 17	TV	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình			09° 18' 13"	105° 33' 38"	09° 18' 03"	105° 30' 57"	C-48-68-A-c
kênh Chệt Niêu	TV	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình			09° 15' 51"	105° 33' 32"	09° 16' 13"	105° 32' 42"	C-48-68-A-c
kênh Hàng Me	TV	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình			09° 16' 09"	105° 34' 46"	09° 17' 21"	105° 32' 49"	C-48-68-A-c
kênh Hòa Bình 20	TV	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình			09° 18' 15"	105° 33' 46"	09° 19' 33"	105° 35' 29"	C-48-68-A-c
kênh Hòa Bình 22	TV	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình			09° 17' 21"	105° 34' 29"	09° 18' 46"	105° 36' 05"	C-48-68-A-c
kênh Lung Lạng	TV	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình			09° 17' 34"	105° 34' 43"	09° 16' 34"	105° 35' 28"	C-48-68-A-c
kênh Vĩnh Mỹ - Phước Long	TV	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình			09° 16' 17"	105° 35' 17"	09° 26' 17"	105° 27' 33"	C-48-68-A-c
kênh Vĩnh Phong 19	TV	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình			09° 17' 25"	105° 30' 31"	09° 17' 05"	105° 32' 36"	C-48-68-A-c
kênh xáng Cà Mau - Bạc Liêu	TV	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình			09° 10' 30"	105° 16' 38"	09° 17' 49"	105° 40' 55"	C-48-68-A-c
kênh Xóm Lung	TV	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình			09° 15' 52"	105° 32' 33"	09° 17' 05"	105° 32' 36"	C-48-68-A-c
rạch Bàu Củi	TV	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình			09° 19' 01"	105° 31' 46"	09° 18' 11"	105° 33' 47"	C-48-68-A-c
Rạch Chùa	TV	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình			09° 18' 04"	105° 34' 20"	09° 19' 17"	105° 34' 29"	C-48-68-A-c
rạch Đìa Chuối	TV	xã Vĩnh Mỹ B	H. Hòa Bình			09° 19' 17"	105° 34' 29"	09° 16' 55"	105° 36' 57"	C-48-68-A-c
ấp Vĩnh Bình	DC	xã Vĩnh Thịnh	H. Hòa Bình	09° 11' 57"	105° 35' 01"					C-48-68-C-(a+c)

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Vĩnh Hòa	DC	xã Vĩnh Thịnh	H. Hòa Bình	09° 12' 25"	105° 36' 21"					C-48-68-C-(a+c)
ấp Vĩnh Kiểu	DC	xã Vĩnh Thịnh	H. Hòa Bình	09° 12' 50"	105° 37' 23"					C-48-68-C-(a+c)
ấp Vĩnh Lạc	DC	xã Vĩnh Thịnh	H. Hòa Bình	09° 09' 49"	105° 34' 25"					C-48-68-C-(a+c)
ấp Vĩnh Lập	DC	xã Vĩnh Thịnh	H. Hòa Bình	09° 11' 55"	105° 33' 49"					C-48-68-C-(a+c)
ấp Vĩnh Mới	DC	xã Vĩnh Thịnh	H. Hòa Bình	09° 11' 35"	105° 36' 55"					C-48-68-C-(a+c)
ấp Vĩnh Tiến	DC	xã Vĩnh Thịnh	H. Hòa Bình	09° 11' 17"	105° 35' 20"					C-48-68-C-(a+c)
chợ Cống Cái Cùng	KX	xã Vĩnh Thịnh	H. Hòa Bình	09° 09' 45"	105° 34' 27"					C-48-68-C-(a+c)
kênh Bảy Hồng	TV	xã Vĩnh Thịnh	H. Hòa Bình			09° 12' 26"	105° 34' 43"	09° 11' 47"	105° 35' 03"	C-48-68-C-(a+c)
kênh Cầu Trâu	TV	xã Vĩnh Thịnh	H. Hòa Bình			09° 13' 52"	105° 37' 43"	09° 12' 05"	105° 38' 22"	C-48-68-C-b
kênh Cô Tư	TV	xã Vĩnh Thịnh	H. Hòa Bình			09° 10' 47"	105° 34' 06"	09° 12' 20"	105° 38' 16"	C-48-68-C-b, C-48-68-C-(a+c)
kênh Cống Cái Cùng	TV	xã Vĩnh Thịnh	H. Hòa Bình			09° 08' 12"	105° 34' 49"	09° 15' 36"	105° 32' 44"	C-48-68-C-(a+c)
kênh Cống Đá	TV	xã Vĩnh Thịnh	H. Hòa Bình			09° 11' 20"	105° 33' 57"	09° 12' 20"	105° 36' 22"	C-48-68-C-(a+c)
kênh Đốc Thiện	TV	xã Vĩnh Thịnh	H. Hòa Bình			09° 12' 48"	105° 36' 12"	09° 12' 26"	105° 34' 43"	C-48-68-C-(a+c)
Kênh Giữa	TV	xã Vĩnh Thịnh	H. Hòa Bình			09° 11' 47"	105° 35' 03"	09° 11' 18"	105° 35' 18"	C-48-68-C-(a+c)
kênh Hoành Tấu	TV	xã Vĩnh Thịnh	H. Hòa Bình			09° 12' 51"	105° 36' 12"	09° 11' 25"	105° 36' 59"	C-48-68-C-(a+c)
kênh Trường Sơn	TV	xã Vĩnh Thịnh	H. Hòa Bình			09° 09' 49"	105° 34' 22"	09° 13' 00"	105° 41' 47"	C-48-68-C-b, C-48-68-C-(a+c)
rạch Ông Rắn	TV	xã Vĩnh Thịnh	H. Hòa Bình			09° 12' 51"	105° 36' 12"	09° 13' 53"	105° 37' 42"	C-48-68-C-b, C-48-68-C-(a+c)
ấp Bà Gồng	DC	TT. Ngan Dừa	H. Hồng Dân	09° 34' 03"	105° 27' 25"					C-48-55-D-d
ấp Bà Hiên	DC	TT. Ngan Dừa	H. Hồng Dân	09° 33' 47"	105° 27' 18"					C-48-55-D-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Nội Ô	DC	TT. Ngan Dừa	H. Hồng Dân	09° 34' 11"	105° 26' 53"					C-48-55-D-d
ấp Thống Nhất	DC	TT. Ngan Dừa	H. Hồng Dân	09° 35' 07"	105° 26' 58"					C-48-55-D-d
ấp Trèm Trẹm	DC	TT. Ngan Dừa	H. Hồng Dân	09° 34' 38"	105° 26' 26"					C-48-55-D-d
ấp Xẻo Quao	DC	TT. Ngan Dừa	H. Hồng Dân	09° 35' 21"	105° 26' 43"					C-48-55-D-d
chùa An Phước	KX	TT. Ngan Dừa	H. Hồng Dân	09° 33' 59"	105° 26' 56"					C-48-55-D-d
chùa Hưng Kiến Tự	KX	TT. Ngan Dừa	H. Hồng Dân	09° 34' 07"	105° 26' 21"					C-48-55-D-d
chùa Liên Hoa	KX	TT. Ngan Dừa	H. Hồng Dân	09° 35' 08"	105° 26' 54"					C-48-55-D-d
chùa Thanh Phước	KX	TT. Ngan Dừa	H. Hồng Dân	09° 35' 13"	105° 26' 50"					C-48-55-D-d
đình thần Nguyễn Trung Trực	KX	TT. Ngan Dừa	H. Hồng Dân	09° 35' 13"	105° 26' 54"					C-48-55-D-d
miếu Bà Hiên	KX	TT. Ngan Dừa	H. Hồng Dân	09° 32' 51"	105° 27' 29"					C-48-55-D-d
miếu Quan Đế	KX	TT. Ngan Dừa	H. Hồng Dân	09° 34' 07"	105° 26' 49"					C-48-55-D-d
kênh Cầu Sập - Ngan Dừa	TV	TT. Ngan Dừa	H. Hồng Dân			09° 35' 36"	105° 24' 58"	09° 17' 49"	105° 40' 54"	C-48-55-D-d
Kênh Chùa	TV	TT. Ngan Dừa	H. Hồng Dân			09° 34' 38"	105° 26' 53"	09° 34' 50"	105° 25' 41"	C-48-55-D-d
kênh Thống Nhất	TV	TT. Ngan Dừa	H. Hồng Dân			09° 35' 15"	105° 26' 56"	09° 33' 51"	105° 26' 35"	C-48-55-D-d
rạch Bà Gồng	TV	TT. Ngan Dừa	H. Hồng Dân			09° 33' 49"	105° 27' 20"	09° 34' 39"	105° 26' 55"	C-48-55-D-d
rạch Bà Hiên	TV	TT. Ngan Dừa	H. Hồng Dân			09° 33' 49"	105° 27' 20"	09° 32' 48"	105° 27' 29"	C-48-55-D-d
rạch Tà Ben	TV	TT. Ngan Dừa	H. Hồng Dân			09° 33' 58"	105° 28' 42"	09° 34' 08"	105° 26' 48"	C-48-55-D-d
sông Cái Tàu	TV	TT. Ngan Dừa	H. Hồng Dân			09° 35' 13"	105° 32' 38"	09° 38' 18"	105° 17' 35"	C-48-55-D-d
ấp Bà Ai 1	DC	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân	09° 32' 34"	105° 24' 48"					C-48-55-D-d
ấp Bà Ai 2	DC	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân	09° 32' 01"	105° 23' 52"					C-48-55-D-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Bình Dân	DC	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân	09° 30' 41"	105° 25' 22"					C-48-55-D-d
ấp Cai Giảng	DC	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân	09° 30' 23"	105° 23' 30"					C-48-55-D-d
ấp Đầu Sấu Đông	DC	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân	09° 33' 18"	105° 26' 28"					C-48-55-D-d
ấp Đầu Sấu Tây	DC	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân	09° 33' 10"	105° 26' 16"					C-48-55-D-d
ấp Kinh Xáng	DC	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân	09° 33' 52"	105° 26' 29"					C-48-55-D-d
ấp Phước Hòa	DC	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân	09° 29' 38"	105° 25' 30"					C-48-67-B-b
ấp Tà Suôl	DC	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân	09° 32' 05"	105° 25' 44"					C-48-55-D-d
chùa Cô Mười	KX	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân	09° 33' 22"	105° 26' 55"					C-48-55-D-d
chùa Đầu Sấu	KX	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân	09° 33' 26"	105° 26' 32"					C-48-55-D-d
Di tích lịch sử Trận Lộc Ninh năm 1963	KX	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân	09° 31' 43"	105° 25' 04"					C-48-55-D-d
đường tỉnh Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa (ĐT.978, QL.63)	KX	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân			09° 17' 51"	105° 40' 48"	09° 35' 31"	105° 21' 20"	C-48-55-D-d
miếu Ông Bổn	KX	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân	09° 33' 46"	105° 26' 34"					C-48-55-D-d
thánh thất Lộc Ninh	KX	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân	09° 33' 26"	105° 26' 52"					C-48-55-D-c
thánh thất Ngọc Ninh	KX	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân	09° 31' 05"	105° 22' 28"					C-48-55-D-d
kênh 3 tháng 2	TV	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân			09° 32' 36"	105° 25' 21"	09° 29' 25"	105° 21' 11"	C-48-55-D-d
kênh Bà Bồi	TV	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân			09° 33' 16"	105° 26' 25"	09° 29' 03"	105° 27' 23"	C-48-55-D-d, C-48-67-B-b
kênh Bà Hội	TV	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân			09° 31' 11"	105° 22' 35"	09° 31' 00"	105° 23' 26"	C-48-55-D-d
kênh Bào Lớn	TV	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân			09° 31' 22"	105° 23' 16"	09° 31' 13"	105° 24' 20"	C-48-55-D-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Cầu Sập - Ngan Dừa	TV	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân			09° 35' 36"	105° 24' 58"	09° 17' 49"	105° 40' 54"	C-48-55-D-d
kênh Cộng Hòa	TV	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân			09° 30' 59"	105° 22' 32"	09° 26' 17"	105° 27' 33"	C-48-55-D-d, C-48-67-B-b
kênh Đập Đá	TV	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân			09° 34' 07"	105° 26' 17"	09° 33' 31"	105° 24' 11"	C-48-55-D-d
kênh Đầu Sấu	TV	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân			09° 33' 16"	105° 26' 25"	09° 33' 49"	105° 26' 33"	C-48-55-D-d
Kênh Giữa	TV	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân			09° 30' 43"	105° 23' 54"	09° 30' 50"	105° 25' 57"	C-48-55-D-d
Kênh Ngang	TV	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân			09° 29' 25"	105° 25' 25"	09° 29' 03"	105° 27' 23"	C-48-67-B-b
kênh Phước Hòa	TV	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân			09° 31' 22"	105° 25' 29"	09° 28' 43"	105° 25' 11"	C-48-67-B-b, C-48-55-D-d
kênh Trương Hồ	TV	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân			09° 29' 48"	105° 27' 42"	09° 29' 56"	105° 25' 33"	C-48-67-B-b
kênh Vĩnh Lộc	TV	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân			09° 35' 35"	105° 21' 32"	09° 27' 37"	105° 28' 58"	C-48-55-D-d, C-48-55-D-c
kênh Vĩnh Lộc 6000	TV	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân			09° 31' 50"	105° 28' 20"	09° 28' 43"	105° 25' 11"	C-48-67-B-b, C-48-55-D-d
kênh Vĩnh Lộc 7000	TV	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân			09° 32' 08"	105° 28' 05"	09° 29' 00"	105° 24' 41"	C-48-67-B-b, C-48-55-D-d
kênh Vĩnh Lộc 8000	TV	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân			09° 32' 35"	105° 27' 40"	09° 29' 22"	105° 24' 16"	C-48-55-D-d
kênh Vĩnh Lộc 9000	TV	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân			09° 32' 52"	105° 27' 24"	09° 29' 40"	105° 23' 57"	C-48-67-B-b, C-48-55-D-d
kênh Vĩnh Lộc 10000	TV	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân			09° 31' 22"	105° 25' 29"	09° 29' 48"	105° 23' 49"	C-48-67-B-b, C-48-55-D-d
kênh Vĩnh Lộc 12000	TV	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân			09° 34' 03"	105° 26' 21"	09° 32' 23"	105° 24' 33"	C-48-55-D-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
rạch Bà Ai	TV	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân			09° 31' 05"	105° 22' 27"	09° 33' 16"	105° 26' 25"	C-48-55-D-d, C-48-55-D-c
rạch Bà Hội	TV	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân			09° 30' 43"	105° 23' 40"	09° 31' 38"	105° 22' 59"	C-48-55-D-d
rạch Đầu Sấu	TV	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân			09° 31' 23"	105° 25' 29"	09° 33' 15"	105° 26' 23"	C-48-55-D-d
rạch Đường Trâu	TV	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân			09° 33' 28"	105° 26' 26"	09° 33' 32"	105° 25' 48"	C-48-55-D-d
rạch Lung Lá	TV	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân			09° 32' 50"	105° 24' 22"	09° 32' 21"	105° 25' 06"	C-48-55-D-d
rạch Lung Tức	TV	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân			09° 30' 41"	105° 26' 09"	09° 30' 52"	105° 26' 42"	C-48-55-D-d
rạch Xẻo Mây	TV	xã Lộc Ninh	H. Hồng Dân			09° 32' 40"	105° 24' 16"	09° 32' 11"	105° 24' 01"	C-48-55-D-d
ấp Định An	DC	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân	09° 34' 36"	105° 30' 40"					C-48-56-C-c
ấp Ninh An	DC	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân	09° 33' 54"	105° 30' 05"					C-48-56-C-c
ấp Ninh Định	DC	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân	09° 35' 06"	105° 29' 28"					C-48-55-D-d
ấp Ninh Phước	DC	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân	09° 29' 50"	105° 27' 43"					C-48-67-B-b
ấp Ninh Thạnh 1	DC	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân	09° 31' 24"	105° 28' 49"					C-48-55-D-d
ấp Ninh Thạnh 2	DC	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân	09° 31' 08"	105° 28' 53"					C-48-55-D-d
ấp Tà Ben	DC	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân	09° 34' 07"	105° 28' 26"					C-48-55-D-d
ấp Tà Ky	DC	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân	09° 30' 50"	105° 26' 42"					C-48-55-D-d
ấp Tà Óc	DC	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân	09° 29' 38"	105° 28' 57"					C-48-67-B-b
ấp Vĩnh An	DC	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân	09° 35' 05"	105° 28' 21"					C-48-55-D-d
chùa Phước Ninh Phật Đường	KX	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân	09° 34' 49"	105° 28' 32"					C-48-55-D-d
đường tỉnh Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa (ĐT.978, QL.63)	KX	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 17' 51"	105° 40' 48"	09° 35' 31"	105° 21' 20"	C-48-55-D-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Kênh 5000	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 31' 20"	105° 28' 47"	09° 30' 29"	105° 27' 20"	C-48-55-D-d
kênh Bà Bồi	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 33' 16"	105° 26' 25"	09° 29' 03"	105° 27' 23"	C-48-55-D-d
kênh Bà Bồi - Tà Óc	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 29' 52"	105° 27' 41"	09° 29' 40"	105° 28' 54"	C-48-67-B-b
kênh Ba Lân	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 32' 06"	105° 28' 09"	09° 32' 51"	105° 29' 46"	C-48-55-D-d
kênh Ba The	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 32' 48"	105° 30' 35"	09° 32' 51"	105° 29' 46"	C-48-55-D-d, C-48-56-C-c
kênh Bàu Gừa	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 33' 57"	105° 30' 03"	09° 33' 19"	105° 30' 03"	C-48-56-C-c
kênh Bình Bát	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 31' 45"	105° 28' 28"	09° 31' 47"	105° 29' 36"	C-48-55-D-d
kênh Cầu Sập - Ngan Dừa	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 35' 36"	105° 24' 58"	09° 17' 49"	105° 40' 54"	C-48-55-D-d
Kênh Cùng	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 30' 53"	105° 27' 10"	09° 30' 52"	105° 26' 42"	C-48-55-D-d
Kênh Đào	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 33' 32"	105° 29' 44"	09° 33' 11"	105° 29' 54"	C-48-55-D-d
kênh Đường Cày	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 34' 06"	105° 30' 48"	09° 33' 58"	105° 28' 42"	C-48-56-C-c, C-48-55-D-d
kênh Gộc Lá	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 34' 55"	105° 30' 31"	09° 33' 58"	105° 30' 00"	C-48-56-C-c, C-48-55-D-d
kênh Họa Đồ	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 31' 47"	105° 29' 36"	09° 31' 47"	105° 29' 56"	C-48-55-D-d
kênh Lái Viết Vàm	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 35' 04"	105° 30' 32"	09° 33' 55"	105° 30' 49"	C-48-56-C-c
kênh Le Le	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 30' 23"	105° 29' 39"	09° 33' 32"	105° 29' 44"	C-48-55-D-d, C-48-56-C-c
kênh Lung Mốt	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 34' 01"	105° 28' 49"	09° 33' 03"	105° 28' 34"	C-48-55-D-d
Kênh Mới	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 33' 23"	105° 28' 24"	09° 33' 58"	105° 28' 42"	C-48-55-D-d
kênh Ngan Trâu	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 35' 06"	105° 28' 27"	09° 34' 00"	105° 28' 34"	C-48-55-D-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Kênh Ngang	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 34' 38"	105° 28' 55"	09° 34' 39"	105° 29' 27"	C-48-55-D-d
kênh Ngọn Cái	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 33' 25"	105° 28' 06"	09° 33' 03"	105° 28' 34"	C-48-55-D-d
Kênh Ranh	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 30' 14"	105° 28' 47"	09° 30' 23"	105° 29' 39"	C-48-55-D-d
kênh Sáu Thước	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 33' 41"	105° 29' 43"	09° 31' 50"	105° 30' 41"	C-48-55-D-d, C-48-56-C-c
kênh Thủy Lợi	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 32' 36"	105° 27' 41"	09° 32' 56"	105° 28' 11"	C-48-55-D-d
kênh Trương Hồ	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 29' 48"	105° 27' 42"	09° 29' 56"	105° 25' 33"	C-48-67-B-b
kênh Vĩnh Lộc	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 35' 35"	105° 21' 32"	09° 27' 37"	105° 28' 58"	C-48-55-D-d, C-48-67-B-b
kênh Vĩnh Lộc 2000	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 29' 56"	105° 30' 03"	09° 27' 00"	105° 26' 48"	C-48-67-B-b
kênh Vĩnh Lộc 3000	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 30' 21"	105° 29' 34"	09° 27' 22"	105° 26' 25"	C-48-67-B-b
kênh Vĩnh Lộc 4000	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 30' 58"	105° 29' 07"	09° 27' 53"	105° 25' 52"	C-48-55-D-d, C-48-67-B-b
kênh Vĩnh Lộc 5000	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 30' 31"	105° 27' 53"	09° 28' 14"	105° 25' 29"	C-48-67-B-b
kênh Vĩnh Lộc 6000	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 31' 50"	105° 28' 20"	09° 28' 43"	105° 25' 11"	C-48-55-D-d, C-48-67-B-b
kênh Vĩnh Lộc 7000	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 32' 08"	105° 28' 05"	09° 29' 00"	105° 24' 41"	C-48-55-D-d
kênh Vĩnh Lộc 8000	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 32' 35"	105° 27' 40"	09° 29' 22"	105° 24' 16"	C-48-55-D-d
kênh Xẻo Rô	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 35' 02"	105° 29' 23"	09° 34' 07"	105° 29' 30"	C-48-55-D-d
kênh Xẻo Tràm	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 35' 01"	105° 29' 08"	09° 34' 06"	105° 28' 52"	C-48-55-D-d
lung Tầm Lôm	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 31' 47"	105° 29' 36"	09° 30' 43"	105° 29' 23"	C-48-55-D-d
rạch Bà Bồi	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 30' 40"	105° 28' 39"	09° 32' 22"	105° 27' 34"	C-48-55-D-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
rạch Bà Hiên	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 33' 49"	105° 27' 20"	09° 32' 48"	105° 27' 29"	C-48-55-D-d
rạch Hàng Bần	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 33' 25"	105° 28' 06"	09° 34' 12"	105° 27' 49"	C-48-55-D-d
rạch Lung Tức	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 30' 41"	105° 26' 09"	09° 30' 52"	105° 26' 42"	C-48-55-D-d
rạch Tà Ben	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 33' 58"	105° 28' 42"	09° 34' 08"	105° 26' 48"	C-48-55-D-d
rạch Tà Óc	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 30' 40"	105° 28' 39"	09° 29' 14"	105° 29' 17"	C-48-55-D-d, C-48-67-B-b
sông Cái Tàu	TV	xã Ninh Hòa	H. Hồng Dân			09° 35' 13"	105° 32' 38"	09° 38' 18"	105° 17' 35"	C-48-55-D-d, C-48-56-C-c
ấp Lái Viết Ngọn	DC	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân	09° 33' 48"	105° 30' 48"					C-48-56-C-c
ấp Lái Viết Vàm	DC	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân	09° 35' 03"	105° 30' 36"					C-48-56-C-c
ấp Ninh Bình	DC	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân	09° 32' 23"	105° 31' 14"					C-48-56-C-c
ấp Ninh Điền	DC	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân	09° 33' 57"	105° 31' 45"					C-48-56-C-c
ấp Ninh Phú	DC	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân	09° 35' 26"	105° 32' 13"					C-48-56-C-c
ấp Ninh Tân	DC	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân	09° 32' 48"	105° 30' 14"					C-48-56-C-c
ấp Ninh Thành	DC	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân	09° 32' 01"	105° 31' 54"					C-48-56-C-c
ấp Ngan Kè	DC	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân	09° 34' 15"	105° 32' 43"					C-48-56-C-c
ấp Phú Tân	DC	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân	09° 34' 33"	105° 31' 39"					C-48-56-C-c
ấp Xóm Tre	DC	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân	09° 33' 00"	105° 32' 07"					C-48-56-C-c
chùa Dầy Oán	KX	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân	09° 34' 16"	105° 31' 43"					C-48-56-C-c
đình thần Nguyễn Trung Trực	KX	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân	09° 35' 12"	105° 32' 27"					C-48-56-C-c
kênh Ba Đồng	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 31' 54"	105° 31' 56"	09° 31' 51"	105° 31' 06"	C-48-56-C-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Ba Tháng Hai	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 29' 48"	105° 31' 14"	09° 33' 01"	105° 30' 44"	C-48-56-C-c
kênh Ba The	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 32' 48"	105° 30' 35"	09° 32' 51"	105° 29' 46"	C-48-55-D-d, C-48-56-C-c
kênh Cây Me	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 33' 01"	105° 32' 49"	09° 31' 44"	105° 32' 31"	C-48-56-C-c
kênh Cựa Gà	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 34' 14"	105° 32' 54"	09° 33' 31"	105° 32' 57"	C-48-56-C-c
kênh Chủ Hiếu	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 33' 38"	105° 32' 14"	09° 34' 12"	105° 31' 52"	C-48-56-C-c
kênh Dầy Oán	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 35' 15"	105° 32' 27"	09° 34' 09"	105° 31' 45"	C-48-56-C-c
kênh Hàng Bần	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 34' 13"	105° 31' 52"	09° 34' 32"	105° 31' 44"	C-48-56-C-c
kênh Lái Viết Ngọn	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 33' 55"	105° 30' 49"	09° 33' 04"	105° 30' 45"	C-48-56-C-c
kênh Lái Viết Vàm	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 35' 04"	105° 30' 32"	09° 33' 55"	105° 30' 49"	C-48-56-C-c
Kênh Làng	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 31' 21"	105° 32' 55"	09° 34' 16"	105° 33' 08"	C-48-56-C-c
kênh Le Le	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 30' 23"	105° 29' 39"	09° 33' 32"	105° 29' 44"	C-48-55-D-d, C-48-56-C-c
kênh Le Le	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 31' 51"	105° 31' 06"	09° 31' 54"		C-48-56-C-c
kênh Lung Phèn	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 33' 39"	105° 31' 57"	09° 33' 36"	105° 32' 33"	C-48-56-C-c
kênh Lung Phèn	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 33' 37"	105° 32' 14"	09° 33' 32"	105° 32' 35"	C-48-56-C-c
Kênh Miễu	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 33' 47"	105° 31' 54"	09° 33' 03"	105° 31' 20"	C-48-56-C-c
Kênh Mới	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 34' 17"	105° 33' 08"	09° 34' 10"	105° 31' 46"	C-48-56-C-c
kênh Ninh Tân	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 31' 48"	105° 30' 21"	09° 33' 04"	105° 30' 45"	C-48-56-C-c
kênh Ngang Kè	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 35' 13"	105° 32' 39"	09° 34' 17"	105° 33' 08"	C-48-56-C-c
kênh Phèn Suông	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 31' 51"	105° 31' 06"	09° 33' 04"	105° 30' 45"	C-48-56-C-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Quản Lộ - Phụng Hiệp	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 13' 31"	105° 13' 52"	09° 31' 19"	105° 32' 55"	C-48-56-C-c
kênh Sáu Hỷ	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 31' 09"	105° 32' 42"	09° 31' 57"	105° 31' 57"	C-48-56-C-c
kênh Sáu Thước	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 33' 41"	105° 29' 43"	09° 31' 50"	105° 30' 41"	C-48-56-C-c
kênh Sóc Sãi	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 33' 02"	105° 32' 05"	09° 32' 59"	105° 33' 06"	C-48-56-C-c
kênh Thủy Lợi	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 34' 13"	105° 32' 33"	09° 33' 02"	105° 32' 31"	C-48-56-C-c
kênh Trà Đốt	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 33' 55"	105° 30' 49"	09° 34' 09"	105° 31' 45"	C-48-56-C-c
rạch Bà Âu	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 34' 36"	105° 31' 41"	09° 35' 23"	105° 31' 10"	C-48-56-C-c
rạch Ninh Điền	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 31' 57"	105° 31' 57"	09° 34' 09"	105° 31' 45"	C-48-56-C-c
sông Cái Tàu	TV	xã Ninh Quới	H. Hồng Dân			09° 35' 13"	105° 32' 38"	09° 38' 18"	105° 17' 35"	C-48-56-C-c
ấp Ninh Chài	DC	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân	09° 30' 05"	105° 29' 53"					C-48-55-D-d
ấp Ninh Chùa	DC	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân	09° 28' 37"	105° 31' 41"					C-48-68-A-a
ấp Ninh Hiệp	DC	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân	09° 28' 59"	105° 30' 57"					C-48-68-A-a
ấp Ninh Hòa	DC	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân	09° 30' 56"	105° 32' 24"					C-48-56-C-c
ấp Ninh Lợi	DC	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân	09° 29' 52"	105° 31' 16"					C-48-68-A-a
ấp Ninh Phước	DC	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân	09° 28' 43"	105° 30' 05"					C-48-68-A-a
ấp Ninh Tiến	DC	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân	09° 30' 38"	105° 29' 30"					C-48-55-D-d
ấp Ninh Thành	DC	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân	09° 31' 17"	105° 31' 51"					C-48-56-C-c
ấp Ninh Thạnh	DC	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân	09° 29' 07"	105° 30' 38"					C-48-68-A-a
ấp Ninh Thuận	DC	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân	09° 29' 41"	105° 32' 34"					C-48-68-A-a
chùa Cao Đài	KX	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân	09° 29' 27"	105° 30' 49"					C-48-68-A-a
chùa Hưng Long Tự	KX	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân	09° 28' 39"	105° 31' 26"					C-48-68-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
chùa Hưng Thiện Tự	KX	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân	09° 29' 13"	105° 30' 43"					C-48-68-A-a
đường tỉnh Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa (ĐT.978, QL.63)	KX	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 17' 51"	105° 40' 48"	09° 35' 31"	105° 21' 20"	C-48-67-B-b, C-48-55-D-d, C-48-68-A-a
Miếu Bà	KX	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân	09° 30' 24"	105° 29' 41"					C-48-55-D-d
quốc lộ Quản Lộ - Phụng Hiệp	KX	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 31' 07"	105° 32' 53"	09° 13' 12"	105° 13' 51"	C-48-56-C-c, C-48-68-A-a
kênh Ba Đồng	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 31' 54"	105° 31' 56"	09° 31' 51"	105° 31' 06"	C-48-56-C-c
kênh Ba Gió	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 29' 27"	105° 30' 29"	09° 29' 14"	105° 29' 17"	C-48-67-B-b, C-48-68-A-a
kênh Ba Tháng Hai	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 29' 48"	105° 31' 14"	09° 33' 01"	105° 30' 44"	C-48-56-C-c, C-48-68-A-a
kênh Bảy Quang	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 29' 43"	105° 31' 18"	09° 29' 51"	105° 31' 51"	C-48-68-A-a
kênh Cầu Sập - Ngan Dừa	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 35' 36"	105° 24' 58"	09° 17' 49"	105° 40' 54"	C-48-55-D-d, C-48-68-A-a, C-48-67-B-b, C-48-56-C-c
kênh Cây Xoài	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 31' 51"	105° 31' 06"	09° 30' 54"	105° 31' 36"	C-48-56-C-c
kênh Cô Cai	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 31' 57"	105° 31' 57"	09° 30' 19"	105° 31' 48"	C-48-56-C-c
kênh Cơ Ba	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 30' 47"	105° 31' 49"	09° 30' 29"	105° 30' 05"	C-48-56-C-c
kênh Cơ Nhì	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 30' 24"	105° 31' 04"	09° 30' 51"	105° 31' 32"	C-48-56-C-c
kênh Chệt Xỉa	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 28' 25"	105° 32' 22"	09° 27' 47"	105° 32' 00"	C-48-68-A-a
kênh Họa Đồ	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 31' 47"	105° 29' 36"	09° 31' 47"	105° 29' 56"	C-48-55-D-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Le Le	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 30' 23"	105° 29' 39"	09° 33' 32"	105° 29' 44"	C-48-55-D-d, C-48-56-C-c
kênh Ba Đồng	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 31' 51"	105° 31' 06"	09° 31' 54"		C-48-56-C-c
kênh Lung Lớn Ninh Thành	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 31' 53"	105° 31' 45"	09° 31' 06"	105° 31' 30"	C-48-56-C-c
kênh Miễu Ông Tà	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 29' 40"	105° 30' 17"	09° 29' 19"	105° 29' 58"	C-48-68-A-a, C-48-67-B-b
kênh Mười Xộp	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 30' 43"	105° 29' 23"	09° 31' 47"	105° 29' 36"	C-48-55-D-d
kênh Quản Lộ - Phụng Hiệp	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 13' 31"	105° 13' 52"	09° 31' 19"	105° 32' 55"	C-48-68-A-a, C-48-67-B-b, C-48-56-C-c
Kênh Ranh	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 30' 14"	105° 28' 47"	09° 30' 23"	105° 29' 39"	C-48-55-D-d
kênh Sáu Hỷ	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 31' 09"	105° 32' 42"	09° 31' 57"	105° 31' 57"	C-48-56-C-c
kênh Sáu Liệt	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 27' 57"	105° 29' 18"	09° 28' 21"	105° 28' 55"	C-48-67-B-b
kênh Sáu Tàu	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 29' 45"	105° 31' 17"	09° 29' 05"	105° 32' 26"	C-48-68-A-a
kênh Tư Tảo	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 30' 35"	105° 32' 08"	09° 30' 06"	105° 32' 38"	C-48-56-C-c
kênh Út Bon	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 29' 42"	105° 30' 17"	09° 30' 24"	105° 31' 04"	C-48-56-C-c, C-48-68-A-a
kênh Vĩnh Lộc 1000	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 29' 40"	105° 30' 17"	09° 26' 41"	105° 27' 08"	C-48-67-B-b
kênh Vĩnh Lộc 2000	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 29' 56"	105° 30' 03"	09° 27' 00"	105° 26' 48"	C-48-67-B-b, C-48-68-A-a
kênh Vĩnh Lộc 3000	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 30' 21"	105° 29' 34"	09° 27' 22"	105° 26' 25"	C-48-55-D-d, C-48-67-B-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Xóm Chùa	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 28' 49"	105° 31' 05"	09° 29' 05"	105° 32' 26"	C-48-68-A-a
kênh Xóm Lá	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 29' 05"	105° 32' 26"	09° 30' 24"	105° 32' 40"	C-48-68-A-a
rạch Mỹ Tây	TV	xã Ninh Quới A	H. Hồng Dân			09° 28' 25"	105° 32' 22"	09° 28' 19"	105° 32' 33"	C-48-68-A-a
ấp Cai Giảng	DC	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân	09° 29' 29"	105° 22' 23"					C-48-67-B-a
ấp Cây Cui	DC	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân	09° 30' 16"	105° 18' 54"					C-48-55-D-c
ấp Cây Méc	DC	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân	09° 29' 04"	105° 23' 36"					C-48-67-B-b
ấp Kos Thum	DC	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân	09° 28' 55"	105° 21' 50"					C-48-67-B-a
ấp Ninh Thạnh Đông	DC	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân	09° 27' 53"	105° 24' 16"					C-48-67-B-b
ấp Ninh Thạnh Tây	DC	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân	09° 29' 21"	105° 21' 16"					C-48-67-B-a
ấp Ngô Kim	DC	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân	09° 32' 20"	105° 20' 26"					C-48-55-D-c
ấp Xẻo Dừng	DC	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân	09° 28' 13"	105° 18' 47"					C-48-67-B-a
ấp Xẻo Gừa	DC	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân	09° 30' 10"	105° 20' 22"					C-48-55-D-c
chùa Bửu Lâm	KX	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân	09° 29' 31"	105° 21' 00"					C-48-67-B-a
chùa Kos Thum	KX	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân	09° 28' 59"	105° 21' 46"					C-48-67-B-a
Di tích lịch sử Khu căn cứ Tỉnh ủy Bạc Liêu	KX	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân	09° 31' 16"	105° 19' 24"					C-48-55-D-c
Hưng Ninh Tự	KX	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân	09° 28' 29"	105° 17' 40"					C-48-67-B-a
kênh 3 tháng 2	TV	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân			09° 32' 36"	105° 25' 21"	09° 29' 25"	105° 21' 11"	C-48-67-B-a, C-48-67-B-b, C-48-55-D-d
kênh Cạnh Đền - Phó Sinh	TV	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân			09° 28' 38"	105° 17' 29"	09° 22' 24"	105° 23' 26"	C-48-67-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Cộng Hòa	TV	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân			09° 30' 59"	105° 22' 32"	09° 26' 17"	105° 27' 33"	C-48-55-D-d, C-48-67-B-b
kênh Dân Quân	TV	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân			09° 27' 53"	105° 18' 13"	09° 29' 24"	105° 21' 04"	C-48-67-B-a
Kênh Đồn	TV	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân			09° 29' 27"	105° 20' 02"	09° 29' 59"	105° 19' 30"	C-48-67-B-a
kênh Ninh Thạnh Lợi	TV	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân			09° 30' 41"	105° 19' 54"	09° 24' 28"	105° 25' 37"	C-48-67-B-b, C-48-67-B-a, C-48-55-D-c
kênh Ninh Thạnh Lợi 6000	TV	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân			09° 24' 53"	105° 21' 05"	09° 28' 36"	105° 25' 05"	C-48-67-B-b
kênh Ninh Thạnh Lợi 7000	TV	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân			09° 25' 10"	105° 20' 48"	09° 28' 53"	105° 24' 41"	C-48-67-B-b
kênh Ninh Thạnh Lợi 8000	TV	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân			09° 25' 26"	105° 20' 33"	09° 29' 20"	105° 24' 18"	C-48-67-B-b
kênh Ninh Thạnh Lợi 9000	TV	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân			09° 25' 50"	105° 20' 10"	09° 29' 44"	105° 23' 53"	C-48-67-B-b, C-48-67-B-a
kênh Ninh Thạnh Lợi 10000	TV	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân			09° 28' 32"	105° 21' 50"	09° 30' 10"	105° 23' 24"	C-48-67-B-a
kênh Ninh Thạnh Lợi 11000	TV	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân			09° 26' 57"	105° 19' 06"	09° 28' 46"	105° 21' 37"	C-48-67-B-a
kênh Ninh Thạnh Lợi 12000	TV	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân			09° 27' 23"	105° 18' 41"	09° 29' 02"	105° 21' 22"	C-48-67-B-a
kênh Ninh Thạnh Lợi 13000	TV	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân			09° 28' 16"	105° 17' 51"	09° 29' 48"	105° 20' 42"	C-48-67-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Ninh Thạnh Lợi 14000	TV	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân			09° 28' 47"	105° 17' 32"	09° 30' 10"	105° 20' 19"	C-48-67-B-a, C-48-55-D-c
Kênh Ranh	TV	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân			09° 31' 20"	105° 21' 23"	09° 29' 21"	105° 21' 07"	C-48-55-D-c, C-48-67-B-a
kênh Tập Đoàn	TV	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân			09° 28' 06"	105° 23' 03"	09° 27' 25"	105° 22' 51"	C-48-67-B-b
kênh Thầy Cai	TV	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân			09° 29' 07"	105° 22' 25"	09° 27' 50"	105° 22' 28"	C-48-67-B-a
kênh Xã Sang	TV	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân			09° 31' 16"	105° 21' 30"	09° 29' 13"	105° 22' 30"	C-48-67-B-a
rạch Cai Giảng	TV	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân			09° 30' 03"	105° 22' 37"	09° 30' 58"	105° 22' 32"	C-48-55-D-c, C-48-55-D-d
rạch Cây Cui	TV	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân			09° 28' 22"	105° 19' 05"	09° 30' 11"	105° 18' 47"	C-48-67-B-a, C-48-55-D-c
rạch Cây Méc	TV	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân			09° 28' 53"	105° 24' 48"	09° 29' 13"	105° 22' 30"	C-48-67-B-b, C-48-67-B-a
sông Cái Chanh Lớn	TV	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân			09° 30' 59"	105° 22' 32"	09° 33' 31"	105° 18' 19"	C-48-55-D-c, C-48-55-D-d
sông Cái Chanh Nhỏ	TV	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân			09° 30' 07"	105° 21' 15"	09° 31' 43"	105° 19' 43"	C-48-55-D-c
sông Cạnh Đền	TV	xã Ninh Thạnh Lợi	H. Hồng Dân			09° 27' 12"	105° 17' 25"	09° 32' 26"	105° 19' 29"	C-48-67-B-a, C-48-55-D-c
ấp Chòm Cao	DC	xã Ninh Thạnh Lợi A	H. Hồng Dân	09° 28' 47"	105° 19' 58"					C-48-67-B-a
ấp Chủ Chọt	DC	xã Ninh Thạnh Lợi A	H. Hồng Dân	09° 25' 06"	105° 20' 48"					C-48-67-B-a
ấp Nhà Lầu 1	DC	xã Ninh Thạnh Lợi A	H. Hồng Dân	09° 26' 13"	105° 19' 45"					C-48-67-B-a
ấp Nhà Lầu 2	DC	xã Ninh Thạnh Lợi A	H. Hồng Dân	09° 27' 10"	105° 18' 56"					C-48-67-B-a
ấp Thống Nhất	DC	xã Ninh Thạnh Lợi A	H. Hồng Dân	09° 26' 13"	105° 21' 21"					C-48-67-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Di tích lịch sử Sự kiện lịch sử Ninh Thạnh Lợi năm 1927	KX	xã Ninh Thạnh Lợi A	H. Hồng Dân	09° 25' 15"	105° 21' 47"					C-48-67-B-a
Phong Lợi Tự	KX	xã Ninh Thạnh Lợi A	H. Hồng Dân	09° 27' 59"	105° 17' 26"					C-48-67-B-a
thánh thất Linh Cảnh	KX	xã Ninh Thạnh Lợi A	H. Hồng Dân	09° 27' 48"	105° 18' 14"					C-48-67-B-a
kênh Cạnh Đền - Phó Sinh	TV	xã Ninh Thạnh Lợi A	H. Hồng Dân			09° 28' 38"	105° 17' 29"	09° 22' 24"	105° 23' 26"	C-48-67-B-a
kênh Dân Quân	TV	xã Ninh Thạnh Lợi A	H. Hồng Dân			09° 27' 53"	105° 18' 13"	09° 29' 24"	105° 21' 04"	C-48-67-B-a
kênh Đập Xã Tư	TV	xã Ninh Thạnh Lợi A	H. Hồng Dân			09° 25' 26"	105° 20' 31"	09° 24' 30"	105° 19' 59"	C-48-67-B-a
kênh Liếp Vườn	TV	xã Ninh Thạnh Lợi A	H. Hồng Dân			09° 23' 00"	105° 19' 03"	09° 25' 31"	105° 18' 03"	C-48-67-B-a
kênh Miễu Ông Tà	TV	xã Ninh Thạnh Lợi A	H. Hồng Dân			09° 26' 12"	105° 19' 48"	09° 24' 57"	105° 19' 03"	C-48-67-B-a
kênh Ninh Thạnh Lợi	TV	xã Ninh Thạnh Lợi A	H. Hồng Dân			09° 30' 41"	105° 19' 54"	09° 24' 28"	105° 25' 37"	C-48-67-B-a, C-48-67-B-b
kênh Ninh Thạnh Lợi 6000	TV	xã Ninh Thạnh Lợi A	H. Hồng Dân			09° 24' 53"	105° 21' 05"	09° 28' 36"	105° 25' 05"	C-48-67-B-a, C-48-67-B-b
kênh Ninh Thạnh Lợi 7000	TV	xã Ninh Thạnh Lợi A	H. Hồng Dân			09° 25' 10"	105° 20' 48"	09° 28' 53"	105° 24' 41"	C-48-67-B-a, C-48-67-B-b
kênh Ninh Thạnh Lợi 8000	TV	xã Ninh Thạnh Lợi A	H. Hồng Dân			09° 25' 26"	105° 20' 33"	09° 29' 20"	105° 24' 18"	C-48-67-B-a
kênh Ninh Thạnh Lợi 9000	TV	xã Ninh Thạnh Lợi A	H. Hồng Dân			09° 25' 50"	105° 20' 10"	09° 29' 44"	105° 23' 53"	C-48-67-B-a
kênh Ninh Thạnh Lợi 10000	TV	xã Ninh Thạnh Lợi A	H. Hồng Dân			09° 31' 22"	105° 25' 29"	09° 26' 37"	105° 20' 08"	C-48-67-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Ninh Thạnh Lợi 11000	TV	xã Ninh Thạnh Lợi A	H. Hồng Dân			09° 26' 57"	105° 19' 06"	09° 28' 46"	105° 21' 37"	C-48-67-B-a
kênh Ninh Thạnh Lợi 12000	TV	xã Ninh Thạnh Lợi A	H. Hồng Dân			09° 27' 23"	105° 18' 41"	09° 29' 02"	105° 21' 22"	C-48-67-B-a
Kênh Ngang	TV	xã Ninh Thạnh Lợi A	H. Hồng Dân			09° 25' 48"	105° 20' 55"	09° 26' 37"	105° 20' 08"	C-48-67-B-a
kênh Phong Thạnh Nam 6000	TV	xã Ninh Thạnh Lợi A	H. Hồng Dân			09° 24' 52"	105° 21' 04"	09° 20' 03"	105° 16' 05"	C-48-67-B-a
kênh Sông Cũ	TV	xã Ninh Thạnh Lợi A	H. Hồng Dân			09° 27' 11"	105° 17' 25"	09° 25' 31"	105° 18' 03"	C-48-67-B-a
kênh Tư Muối	TV	xã Ninh Thạnh Lợi A	H. Hồng Dân			09° 25' 49"	105° 20' 09"	09° 24' 27"	105° 19' 19"	C-48-67-B-a
rạch Xẻo Dừng	TV	xã Ninh Thạnh Lợi A	H. Hồng Dân			09° 27' 53"	105° 18' 11"	09° 27' 38"	105° 17' 23"	C-48-67-B-a
rạch Xẻo Sầm	TV	xã Ninh Thạnh Lợi A	H. Hồng Dân			09° 27' 28"	105° 18' 35"	09° 27' 23"	105° 17' 23"	C-48-67-B-a
sông Cạnh Đền	TV	xã Ninh Thạnh Lợi A	H. Hồng Dân			09° 27' 12"	105° 17' 25"	09° 32' 26"	105° 19' 29"	C-48-67-B-a
ấp Cầu Đỏ	DC	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân	09° 35' 19"	105° 21' 02"					C-48-55-D-c
ấp Nhuỵ Cầm	DC	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân	09° 31' 54"	105° 23' 21"					C-48-55-D-d
ấp Sơn Trắng	DC	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân	09° 35' 24"	105° 24' 55"					C-48-55-D-d
ấp Vĩnh Bình	DC	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân	09° 35' 16"	105° 23' 39"					C-48-55-D-d
ấp Vĩnh Hòa	DC	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân	09° 34' 46"	105° 22' 11"					C-48-55-D-c
ấp Vĩnh Thạnh	DC	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân	09° 32' 15"	105° 21' 34"					C-48-55-D-c
ấp Vĩnh Thành Lập	DC	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân	09° 34' 00"	105° 24' 21"					C-48-55-D-d
đường tỉnh Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa (ĐT.978, QL.63)	KX	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân			09° 17' 51"	105° 40' 48"	09° 35' 31"	105° 21' 20"	C-48-55-D-d
miếu Bà Chúa Xứ	KX	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân	09° 35' 34"	105° 24' 57"					C-48-55-D-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
nhà thờ Đất Sét	KX	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân	09° 35' 16"	105° 22' 04"					C-48-55-D-c
thánh thất Ngọc Vĩnh Đàn	KX	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân	09° 35' 34"	105° 24' 56"					C-48-55-D-d
kênh Ba Quy	TV	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân			09° 31' 40"	105° 23' 13"	09° 35' 10"	105° 24' 27"	C-48-55-D-d
kênh Bần Ổi	TV	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân			09° 35' 40"	105° 20' 34"	09° 34' 23"	105° 18' 41"	C-48-55-D-c
kênh Cầu Sập - Ngan Dừa	TV	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân			09° 35' 36"	105° 24' 58"	09° 17' 49"	105° 40' 54"	C-48-55-D-d
kênh Cựa Gà	TV	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân			09° 35' 40"	105° 20' 33"	09° 35' 08"	105° 20' 51"	C-48-55-D-c
kênh Chín Cò	TV	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân			09° 31' 37"	105° 23' 02"	09° 34' 36"	105° 22' 29"	C-48-55-D-d, C-48-55-D-c
kênh Đập Đá	TV	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân			09° 34' 07"	105° 26' 17"	09° 33' 31"	105° 24' 11"	C-48-55-D-d
kênh Lộ Xe	TV	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân			09° 33' 42"	105° 19' 08"	09° 35' 37"	105° 21' 21"	C-48-55-D-c
Kênh Mới	TV	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân			09° 35' 11"	105° 20' 56"	09° 32' 18"	105° 21' 32"	C-48-55-D-c
Kênh Ngang	TV	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân			09° 32' 18"	105° 21' 32"	09° 32' 17"	105° 23' 00"	C-48-55-D-c
kênh Tám Ngọc	TV	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân			09° 34' 46"	105° 21' 42"	09° 34' 02"	105° 21' 44"	C-48-55-D-c
kênh Tây Ký	TV	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân			09° 34' 56"	105° 22' 09"	09° 31' 10"	105° 22' 09"	C-48-55-D-c
kênh Tư Bời	TV	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân			09° 34' 02"	105° 22' 44"	09° 32' 52"	105° 22' 44"	C-48-55-D-d
kênh Thầy Cai	TV	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân			09° 34' 46"	105° 22' 09"	09° 34' 46"	105° 21' 03"	C-48-55-D-c
kênh Vĩnh Lộc	TV	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân			09° 35' 35"	105° 21' 32"	09° 27' 37"	105° 28' 58"	C-48-55-D-c, C-48-55-D-d
kênh Vĩnh Ninh	TV	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân			09° 34' 19"	105° 22' 44"	09° 34' 03"	105° 21' 15"	C-48-55-D-c
rạch Bà Ai	TV	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân			09° 31' 05"	105° 22' 27"	09° 33' 16"	105° 26' 25"	C-48-55-D-d, C-48-55-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
rạch Đường Cột	TV	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân			09° 34' 36"	105° 22' 52"	09° 35' 14"	105° 22' 59"	C-48-55-D-d
rạch Sơn Trắng	TV	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân			09° 34' 36"	105° 23' 31"	09° 35' 19"	105° 23' 34"	C-48-55-D-d
rạch Trèm Trẹm	TV	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân			09° 35' 12"	105° 25' 18"	09° 35' 33"	105° 24' 59"	C-48-55-D-d
rạch Xẻo Mây	TV	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân			09° 32' 40"	105° 24' 16"	09° 32' 11"	105° 24' 01"	C-48-55-D-d
sông Cái Chanh Lớn	TV	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân			09° 30' 59"	105° 22' 32"	09° 33' 31"	105° 18' 19"	C-48-55-D-d, C-48-55-D-c
sông Cái Tàu	TV	xã Vĩnh Lộc	H. Hồng Dân			09° 35' 13"	105° 32' 38"	09° 38' 18"	105° 17' 35"	C-48-55-D-d, C-48-55-D-c
ấp Ba Đình	DC	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân	09° 38' 12"	105° 17' 28"					C-48-55-D-a
ấp Bần Ổi	DC	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân	09° 35' 58"	105° 20' 12"					C-48-55-D-c
ấp Bến Bào	DC	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân	09° 35' 58"	105° 19' 26"					C-48-55-D-c
ấp Bình Lộc	DC	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân	09° 36' 10"	105° 17' 09"					C-48-55-D-c
ấp Lộ Xe	DC	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân	09° 33' 24"	105° 19' 23"					C-48-55-D-c
ấp Lộ Xe A	DC	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân	09° 34' 44"	105° 20' 16"					C-48-55-D-c
cầu Bến Luông	KX	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân	09° 33' 41"	105° 19' 08"					C-48-55-D-c
nhà thờ Bến Bàu	KX	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân	09° 36' 19"	105° 19' 00"					C-48-55-D-c
Kênh Ba	TV	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân			09° 32' 36"	105° 20' 21"	09° 34' 47"	105° 20' 17"	C-48-55-D-c
kênh Ba Sám	TV	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân			09° 34' 57"	105° 20' 33"	09° 33' 07"	105° 20' 38"	C-48-55-D-c
kênh Ba Tấn	TV	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân			09° 34' 24"	105° 19' 38"	09° 35' 30"	105° 18' 53"	C-48-55-D-c
kênh Bà Từ	TV	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân			09° 35' 55"	105° 18' 11"	09° 36' 27"	105° 18' 35"	C-48-55-D-c
kênh Bần Ổi	TV	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân			09° 35' 40"	105° 20' 34"	09° 34' 23"	105° 18' 41"	C-48-55-D-c
kênh Bầy Non	TV	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân			09° 32' 11"	105° 20' 54"	09° 32' 18"	105° 21' 32"	C-48-55-D-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Bến Bào	TV	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân			09° 36' 19"	105° 19' 03"	09° 35' 27"	105° 18' 37"	C-48-55-D-c
kênh Cây Khô	TV	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân			09° 36' 02"	105° 19' 30"	09° 35' 38"	105° 19' 06"	C-48-55-D-c
kênh Cựa Gà	TV	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân			09° 35' 40"	105° 20' 33"	09° 35' 08"	105° 20' 51"	C-48-55-D-c
Kênh Chuối	TV	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân			09° 34' 15"	105° 19' 24"	09° 35' 27"	105° 18' 37"	C-48-55-D-c
kênh Hai Phát	TV	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân			09° 35' 06"	105° 20' 47"	09° 33' 32"	105° 20' 46"	C-48-55-D-c
kênh Hóc Quả	TV	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân			09° 32' 18"	105° 20' 42"	09° 33' 35"	105° 20' 57"	C-48-55-D-c
Kênh Lô	TV	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân			09° 36' 50"	105° 18' 13"	09° 34' 59"	105° 17' 56"	C-48-55-D-c
kênh Lộ Xe	TV	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân			09° 33' 42"	105° 19' 08"	09° 35' 37"	105° 21' 21"	C-48-55-D-c
Kênh Mới	TV	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân			09° 35' 11"	105° 20' 56"	09° 32' 18"	105° 21' 32"	C-48-55-D-c
kênh Sáu Hiệp	TV	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân			09° 32' 42"	105° 20' 08"	09° 34' 38"	105° 20' 01"	C-48-55-D-c
kênh Số 7	TV	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân			09° 36' 18"	105° 19' 58"	09° 35' 36"	105° 20' 29"	C-48-55-D-c
kênh Số 8	TV	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân			09° 36' 05"	105° 19' 45"	09° 35' 27"	105° 20' 15"	C-48-55-D-c
kênh Số 9	TV	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân			09° 34' 50"	105° 20' 21"	09° 35' 59"	105° 19' 39"	C-48-55-D-c
kênh Số 10	TV	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân			09° 35' 53"	105° 19' 16"	09° 34' 41"	105° 20' 07"	C-48-55-D-c
kênh Số 11	TV	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân			09° 34' 33"	105° 19' 53"	09° 34' 55"	105° 19' 37"	C-48-55-D-c
kênh Tư Thôn	TV	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân			09° 34' 18"	105° 19' 28"	09° 33' 34"	105° 19' 30"	C-48-55-D-c
sông Cái Chanh Lớn	TV	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân			09° 30' 59"	105° 22' 32"	09° 33' 31"	105° 18' 19"	C-48-55-D-c
sông Cái Lớn	TV	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân			09° 33' 31"	105° 18' 19"	09° 38' 18"	105° 17' 35"	C-48-55-D-a, C-48-55-D-c
sông Cái Tàu	TV	xã Vĩnh Lộc A	H. Hồng Dân			09° 35' 13"	105° 32' 38"	09° 38' 18"	105° 17' 35"	C-48-55-D-c, C-48-55-D-a
ấp Hành Chính	DC	TT. Phước Long	H. Phước Long	09° 27' 04"	105° 27' 48"					C-48-67-B-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Long Đức	DC	TT. Phước Long	H. Phước Long	09° 26' 23"	105° 28' 01"					C-48-67-B-b
ấp Long Hải	DC	TT. Phước Long	H. Phước Long	09° 26' 34"	105° 27' 07"					C-48-67-B-b
ấp Long Hậu	DC	TT. Phước Long	H. Phước Long	09° 26' 30"	105° 27' 37"					C-48-67-B-b
ấp Long Hoà	DC	TT. Phước Long	H. Phước Long	09° 26' 03"	105° 27' 17"					C-48-67-B-b
ấp Long Thành	DC	TT. Phước Long	H. Phước Long	09° 26' 11"	105° 27' 31"					C-48-67-B-b
ấp Nội Ô	DC	TT. Phước Long	H. Phước Long	09° 26' 19"	105° 27' 41"					C-48-67-B-b
ấp Phước Hòa A	DC	TT. Phước Long	H. Phước Long	09° 29' 03"	105° 26' 02"					C-48-67-B-b
ấp Phước Hòa Tiền	DC	TT. Phước Long	H. Phước Long	09° 27' 28"	105° 28' 44"					C-48-67-B-b
ấp Phước Thuận 1	DC	TT. Phước Long	H. Phước Long	09° 26' 36"	105° 27' 59"					C-48-67-B-b
ấp Phước Thuận A	DC	TT. Phước Long	H. Phước Long	09° 29' 10"	105° 26' 56"					C-48-67-B-b
cầu 30 tháng 4	KX	TT. Phước Long	H. Phước Long	09° 26' 19"	105° 27' 31"					C-48-67-B-b
Cầu 3000	KX	TT. Phước Long	H. Phước Long	09° 24' 48"	105° 28' 34"					C-48-67-B-b
cầu Xã Tá	KX	TT. Phước Long	H. Phước Long	09° 24' 36"	105° 28' 43"					C-48-67-B-b
chùa Phước Huệ	KX	TT. Phước Long	H. Phước Long	09° 26' 31"	105° 27' 51"					C-48-67-B-b
đường tỉnh Vĩnh Mỹ - Phước Long (ĐT.979)	KX	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 16' 17"	105° 35' 16"	09° 26' 15"	105° 27' 33"	C-48-67-B-b
quốc lộ Quản Lộ - Phụng Hiệp	KX	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 31' 07"	105° 32' 53"	09° 13' 12"	105° 13' 51"	C-48-67-B-b
kênh Bà Bồi	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 33' 16"	105° 26' 25"	09° 29' 03"	105° 27' 23"	C-48-67-B-b
kênh Bà Đầm	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 26' 35"	105° 27' 54"	09° 25' 32"	105° 30' 14"	C-48-67-B-b
kênh Bảy Chục	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 26' 27"	105° 26' 54"	09° 26' 44"	105° 26' 22"	C-48-67-B-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Cộng Hòa	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 30' 59"	105° 22' 32"	09° 26' 17"	105° 27' 33"	C-48-67-B-b
kênh Chợt Ẻm	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 25' 48"	105° 28' 49"	09° 24' 56"	105° 28' 38"	C-48-67-B-b
kênh Đìa Châm	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 24' 15"	105° 29' 03"	09° 25' 51"	105° 29' 23"	C-48-67-B-b
kênh Hòa Bình 2	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 27' 11"	105° 29' 20"	09° 26' 14"	105° 28' 19"	C-48-67-B-b
kênh Hòa Bình 4	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 25' 10"	105° 28' 19"	09° 26' 19"	105° 30' 03"	C-48-67-B-b
kênh Miếu Bà	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 29' 18"	105° 26' 02"	09° 26' 53"	105° 26' 10"	C-48-67-B-b
kênh Ninh Thạnh Lợi 1000	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 22' 49"	105° 23' 02"	09° 26' 41"	105° 27' 08"	C-48-67-B-b
kênh Ninh Thạnh Lợi 2000	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 23' 19"	105° 22' 34"	09° 27' 04"	105° 26' 43"	C-48-67-B-b
kênh Ninh Thạnh Lợi 3000	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 23' 41"	105° 22' 12"	09° 27' 27"	105° 26' 18"	C-48-67-B-b
kênh Ninh Thạnh Lợi 4000	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 24' 06"	105° 21' 49"	09° 27' 51"	105° 25' 53"	C-48-67-B-b
Kênh Ngang	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 29' 25"	105° 25' 25"	09° 29' 03"	105° 27' 23"	C-48-67-B-b
Kênh Nhỏ	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 24' 40"	105° 28' 43"	09° 24' 21"	105° 30' 22"	C-48-67-B-b
kênh Quản Lộ-Phụng Hiệp	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 13' 31"	105° 13' 52"	09° 31' 19"	105° 32' 55"	C-48-67-B-b
kênh Sáu Liệt	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 27' 57"	105° 29' 18"	09° 28' 21"	105° 28' 55"	C-48-67-B-b
kênh Sáu Tre	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 26' 08"	105° 27' 43"	09° 27' 10"	105° 28' 43"	C-48-67-B-b
kênh Tài Chính	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 26' 29"	105° 27' 45"	09° 29' 03"	105° 27' 23"	C-48-67-B-b
kênh Tư Nữ	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 26' 02"	105° 27' 46"	09° 24' 35"	105° 27' 39"	C-48-67-B-b
kênh Thầy Thép	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 27' 17"	105° 28' 39"	09° 26' 36"	105° 31' 31"	C-48-67-B-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Vĩnh Lộc	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 35' 35"	105° 21' 32"	09° 27' 37"	105° 28' 58"	C-48-67-B-b
kênh Vĩnh Lộc 1000	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 29' 40"	105° 30' 17"	09° 26' 41"	105° 27' 08"	C-48-67-B-b
kênh Vĩnh Lộc 2000	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 29' 56"	105° 30' 03"	09° 27' 00"	105° 26' 48"	C-48-67-B-b
kênh Vĩnh Lộc 3000	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 30' 21"	105° 29' 34"	09° 27' 22"	105° 26' 25"	C-48-67-B-b
kênh Vĩnh Lộc 4000	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 30' 58"	105° 29' 07"	09° 27' 53"	105° 25' 52"	C-48-67-B-b
kênh Vĩnh Lộc 5000	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 30' 31"	105° 27' 53"	09° 28' 14"	105° 25' 29"	C-48-67-B-b
kênh Vĩnh Lộc 6000	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 31' 50"	105° 28' 20"	09° 28' 43"	105° 25' 11"	C-48-67-B-b
kênh Vĩnh Mỹ - Phước Long	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 16' 17"	105° 35' 17"	09° 26' 17"	105° 27' 33"	C-48-67-B-b
kênh Vĩnh Phong 1	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 24' 00"	105° 25' 57"	09° 25' 42"	105° 27' 46"	C-48-67-B-b
kênh Vĩnh Phong 3	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 25' 10"	105° 28' 18"	09° 23' 23"	105° 26' 21"	C-48-67-B-b
kênh Xã Tá	TV	TT. Phước Long	H. Phước Long			09° 21' 26"	105° 27' 40"	09° 21' 33"	105° 27' 48"	C-48-67-B-b
ấp Mỹ Hòa	DC	xã Hưng Phú	H. Phước Long	09° 25' 41"	105° 33' 50"					C-48-68-A-a
ấp Mỹ Phú Đông	DC	xã Hưng Phú	H. Phước Long	09° 23' 36"	105° 32' 39"					C-48-68-A-a
ấp Mỹ Phú Tây	DC	xã Hưng Phú	H. Phước Long	09° 21' 38"	105° 32' 29"					C-48-68-A-c
ấp Mỹ Tường 1	DC	xã Hưng Phú	H. Phước Long	09° 26' 38"	105° 32' 57"					C-48-68-A-a
ấp Mỹ Tường 2	DC	xã Hưng Phú	H. Phước Long	09° 24' 48"	105° 32' 35"					C-48-68-A-a
ấp Mỹ Trinh	DC	xã Hưng Phú	H. Phước Long	09° 24' 46"	105° 33' 51"					C-48-68-A-a
ấp Tường 2	DC	xã Hưng Phú	H. Phước Long	09° 21' 37"	105° 31' 14"					C-48-68-A-c
ấp Tường Tư	DC	xã Hưng Phú	H. Phước Long	09° 22' 49"	105° 31' 27"					C-48-68-A-a
ấp Vĩnh Tường	DC	xã Hưng Phú	H. Phước Long	09° 23' 23"	105° 31' 29"					C-48-68-A-a
đường tỉnh 937B	KX	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 26' 37"	105° 33' 02"	09° 26' 36"	105° 33' 01"	C-48-68-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường tỉnh Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa (ĐT.978, QL.63)	KX	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 17' 51"	105° 40' 48"	09° 35' 31"	105° 21' 20"	C-48-68-A-a
Miếu Bà	KX	xã Hưng Phú	H. Phước Long	09° 26' 30"	105° 33' 07"					C-48-68-A-a
kênh Ba Miễu	TV	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 23' 29"	105° 33' 04"	09° 24' 25"	105° 33' 17"	C-48-68-A-a
kênh Cầu Sập - Ngan Dừa	TV	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 35' 36"	105° 24' 58"	09° 17' 49"	105° 40' 54"	C-48-68-A-a
kênh Cô Sáu Khỏe	TV	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 23' 24"	105° 35' 55"	09° 23' 43"	105° 32' 12"	C-48-68-A-a
Kênh Cùng	TV	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 22' 03"	105° 32' 35"	09° 22' 10"	105° 31' 55"	C-48-68-A-c
kênh Chòm Tre	TV	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 23' 39"	105° 31' 34"	09° 24' 21"	105° 29' 09"	C-48-68-A-a
kênh Hào Cáo	TV	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 26' 58"	105° 32' 42"	09° 23' 09"	105° 31' 29"	C-48-68-A-a
kênh Hào Xén	TV	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 21' 06"	105° 31' 31"	09° 23' 27"	105° 33' 03"	C-48-68-A-a, C-48-68-A-c
kênh Hòa Bình	TV	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 27' 37"	105° 28' 58"	09° 18' 06"	105° 36' 35"	C-48-68-A-a
kênh Hòa Bình 5	TV	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 27' 11"	105° 32' 30"	09° 25' 36"	105° 30' 39"	C-48-68-A-a
kênh Hòa Bình 7	TV	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 26' 28"	105° 33' 09"	09° 24' 56"	105° 31' 11"	C-48-68-A-a
kênh Hòa Bình 9	TV	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 25' 47"	105° 33' 47"	09° 24' 09"	105° 31' 50"	C-48-68-A-a
kênh Hòa Bình 10	TV	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 22' 44"	105° 30' 15"	09° 24' 08"	105° 31' 50"	C-48-68-A-a
kênh Hòa Bình 11	TV	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 23' 08"	105° 32' 41"	09° 24' 25"	105° 34' 07"	C-48-68-A-a
kênh Hòa Bình 12	TV	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 21' 37"	105° 31' 07"	09° 22' 54"	105° 32' 51"	C-48-68-A-a, C-48-68-A-c
Kênh Làng	TV	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 26' 26"	105° 33' 12"	09° 23' 43"	105° 32' 14"	C-48-68-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Lung Khỉ	TV	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 22' 38"	105° 31' 36"	09° 22' 15"	105° 32' 40"	C-48-68-A-a, C-48-68-A-c
kênh Lung Nhỏ	TV	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 25' 52"	105° 31' 27"	09° 25' 33"	105° 32' 49"	C-48-68-A-a
kênh Mỹ Trinh	TV	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 23' 23"	105° 34' 27"	09° 24' 50"	105° 33' 50"	C-48-68-A-a
Kênh Ngang	TV	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 26' 12"	105° 32' 04"	09° 26' 42"	105° 32' 03"	C-48-68-A-a
kênh Tân An	TV	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 22' 38"	105° 31' 25"	09° 23' 01"	105° 30' 20"	C-48-68-A-a, C-48-68-A-c
kênh Tây Mập	TV	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 21' 32"	105° 31' 11"	09° 25' 46"	105° 31' 25"	C-48-68-A-a, C-48-68-A-c
kênh Tư Đen	TV	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 24' 32"	105° 33' 51"	09° 24' 40"	105° 32' 31"	C-48-68-A-a
kênh Tư Hùng	TV	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 24' 36"	105° 31' 35"	09° 24' 28"	105° 32' 22"	C-48-68-A-a
kênh Vàm Tháp	TV	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 25' 16"	105° 34' 14"	09° 25' 25"	105° 33' 21"	C-48-68-A-a
kênh Vĩnh Mỹ - Phước Long	TV	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 16' 17"	105° 35' 17"	09° 26' 17"	105° 27' 33"	C-48-68-A-a, C-48-68-A-c
kênh Xóm Chài	TV	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 22' 52"	105° 30' 09"	09° 24' 26"	105° 30' 30"	C-48-68-A-a
lung Tàu Kê	TV	xã Hưng Phú	H. Phước Long			09° 25' 40"	105° 32' 52"	09° 26' 09"	105° 31' 44"	C-48-68-A-a
ấp 1A	DC	xã Phong Thạnh Tây A	H. Phước Long	09° 21' 30"	105° 22' 24"					C-48-67-B-c
ấp 1B	DC	xã Phong Thạnh Tây A	H. Phước Long	09° 20' 57"	105° 21' 58"					C-48-67-B-c
ấp 2B	DC	xã Phong Thạnh Tây A	H. Phước Long	09° 20' 20"	105° 21' 08"					C-48-67-B-c
Ấp 3	DC	xã Phong Thạnh Tây A	H. Phước Long	09° 19' 52"	105° 20' 49"					C-48-67-B-c
ấp 8A	DC	xã Phong Thạnh Tây A	H. Phước Long	09° 21' 49"	105° 20' 04"					C-48-67-B-c
ấp 8B	DC	xã Phong Thạnh Tây A	H. Phước Long	09° 22' 20"	105° 19' 05"					C-48-67-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đền thờ Trần Quang Diệu	KX	xã Phong Thạnh Tây A	H. Phước Long	09° 20' 23"	105° 21' 15"					C-48-67-B-c
quốc lộ Quản Lộ - Phụng Hiệp	KX	xã Phong Thạnh Tây A	H. Phước Long			09° 31' 07"	105° 32' 53"	09° 13' 12"	105° 13' 51"	C-48-67-B-c, C-48-67-B-d
kênh Cô Chính	TV	xã Phong Thạnh Tây A	H. Phước Long			09° 21' 47"	105° 22' 45"	09° 22' 48"	105° 20' 37"	C-48-67-B-a, C-48-67-B-c, C-48-67-B-d
kênh Khạo Gạng	TV	xã Phong Thạnh Tây A	H. Phước Long			09° 19' 59"	105° 20' 52"	09° 20' 33"	105° 18' 22"	C-48-67-B-c
kênh Lầu Quốc Gia	TV	xã Phong Thạnh Tây A	H. Phước Long			09° 20' 17"	105° 21' 13"	09° 19' 19"	105° 22' 23"	C-48-67-B-c
kênh Phó Sinh - Chủ Chí 7	TV	xã Phong Thạnh Tây A	H. Phước Long			09° 17' 25"	105° 20' 09"	09° 20' 58"	105° 24' 06"	C-48-67-B-c, C-48-67-B-d
kênh Phó Sinh - Chủ Chí 8	TV	xã Phong Thạnh Tây A	H. Phước Long			09° 17' 53"	105° 19' 30"	09° 21' 51"	105° 23' 42"	C-48-67-B-c, C-48-67-B-d
kênh Phong Thạnh Nam 1000	TV	xã Phong Thạnh Tây A	H. Phước Long			09° 22' 49"	105° 23' 02"	09° 18' 34"	105° 18' 33"	C-48-67-B-a, C-48-67-B-c
kênh Phong Thạnh Nam 2000	TV	xã Phong Thạnh Tây A	H. Phước Long			09° 23' 18"	105° 22' 34"	09° 18' 49"	105° 18' 07"	C-48-67-B-c
kênh Phong Thạnh Nam 3000	TV	xã Phong Thạnh Tây A	H. Phước Long			09° 23' 41"	105° 22' 12"	09° 19' 06"	105° 17' 39"	C-48-67-B-a, C-48-67-B-c
kênh Phong Thạnh Nam 4000	TV	xã Phong Thạnh Tây A	H. Phước Long			09° 24' 00"	105° 21' 53"	09° 19' 22"	105° 17' 14"	C-48-67-B-a, C-48-67-B-c
kênh Phong Thạnh Nam 5000	TV	xã Phong Thạnh Tây A	H. Phước Long			09° 24' 27"	105° 21' 28"	09° 19' 42"	105° 16' 40"	C-48-67-B-a, C-48-67-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Phong Thạnh Nam 6000	TV	xã Phong Thạnh Tây A	H. Phước Long			09° 24' 52"	105° 21' 04"	09° 20' 03"	105° 16' 05"	C-48-67-B-a, C-48-67-B-c
kênh Phong Thạnh Nam 7000	TV	xã Phong Thạnh Tây A	H. Phước Long			09° 22' 57"	105° 18' 11"	09° 20' 21"	105° 15' 37"	C-48-67-B-a, C-48-67-B-c
kênh Phong Thạnh Nam 8000	TV	xã Phong Thạnh Tây A	H. Phước Long			09° 23' 16"	105° 17' 41"	09° 20' 38"	105° 15' 09"	C-48-67-B-a, C-48-67-B-c
kênh Phong Thạnh Tây	TV	xã Phong Thạnh Tây A	H. Phước Long			09° 20' 20"	105° 21' 14"	09° 23' 21"	105° 17' 35"	C-48-67-B-a, C-48-67-B-c
kênh Quản Lộ - Giá Rai	TV	xã Phong Thạnh Tây A	H. Phước Long			09° 14' 17"	105° 27' 21"	09° 22' 24"	105° 23' 26"	C-48-67-B-d
kênh Quản Lộ - Phụng Hiệp	TV	xã Phong Thạnh Tây A	H. Phước Long			09° 13' 31"	105° 13' 52"	09° 31' 19"	105° 32' 55"	C-48-67-B-c, C-48-67-B-d
ấp 2A	DC	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long	09° 19' 55"	105° 20' 44"					C-48-67-B-c
Ấp 4	DC	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long	09° 18' 12"	105° 18' 54"					C-48-67-B-c
Ấp 9	DC	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long	09° 18' 51"	105° 18' 00"					C-48-67-B-c
Ấp 12	DC	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long	09° 18' 37"	105° 19' 30"					C-48-67-B-c
ấp 9A	DC	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long	09° 19' 54"	105° 16' 15"					C-48-67-B-c
ấp 9B	DC	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long	09° 18' 56"	105° 18' 00"					C-48-67-B-c
ấp 9C	DC	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long	09° 20' 00"	105° 16' 14"					C-48-67-B-c
quốc lộ Quản Lộ - Phụng Hiệp	KX	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long			09° 31' 07"	105° 32' 53"	09° 13' 12"	105° 13' 51"	C-48-67-B-c
kênh 6000 Cựa Gà	TV	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long			09° 20' 05"	105° 14' 50"	09° 19' 03"	105° 15' 16"	C-48-67-A-d, C-48-67-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Ba Gùm	TV	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long			09° 19' 38"	105° 20' 29"	09° 19' 47"	105° 19' 50"	C-48-67-B-c
kênh Ba Quy	TV	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long			09° 19' 01"	105° 19' 51"	09° 18' 30"	105° 20' 09"	C-48-67-B-c
kênh Chùm Tre	TV	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long			09° 21' 08"	105° 15' 38"	09° 21' 48"	105° 16' 38"	C-48-67-B-c
kênh Hộ Phòng - Chợ Hội	TV	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long			09° 15' 35"	105° 22' 27"	09° 20' 39"	105° 15' 05"	C-48-67-B-c
kênh Huyện Đội - Công An	TV	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long			09° 17' 33"	105° 18' 16"	09° 18' 22"	105° 16' 05"	C-48-67-B-c
kênh Ký Hòa	TV	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long			09° 19' 17"	105° 20' 10"	09° 18' 12"	105° 21' 15"	C-48-67-B-c
kênh Khạo Gạng	TV	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long			09° 19' 59"	105° 20' 52"	09° 20' 33"	105° 18' 22"	C-48-67-B-c
kênh Nhà Thờ	TV	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long			09° 16' 51"	105° 17' 31"	09° 17' 47"	105° 16' 40"	C-48-67-B-c
kênh Phó Sinh - Chủ Chí 8	TV	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long			09° 17' 53"	105° 19' 30"	09° 19' 40"	105° 21' 27"	C-48-67-B-c
kênh Phong Thạnh Nam 1000	TV	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long			09° 22' 49"	105° 23' 02"	09° 18' 34"	105° 18' 33"	C-48-67-B-c
kênh Phong Thạnh Nam 2000	TV	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long			09° 23' 18"	105° 22' 34"	09° 18' 49"	105° 18' 07"	C-48-67-B-c
kênh Phong Thạnh Nam 3000	TV	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long			09° 23' 41"	105° 22' 12"	09° 19' 06"	105° 17' 39"	C-48-67-B-c
kênh Phong Thạnh Nam 4000	TV	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long			09° 24' 00"	105° 21' 53"	09° 19' 22"	105° 17' 14"	C-48-67-B-c
kênh Phong Thạnh Nam 5000	TV	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long			09° 24' 27"	105° 21' 28"	09° 19' 42"	105° 16' 40"	C-48-67-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Phong Thạnh Nam 6000	TV	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long			09° 24' 52"	105° 21' 04"	09° 20' 03"	105° 16' 05"	C-48-67-B-c
kênh Phong Thạnh Nam 7000	TV	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long			09° 22' 57"	105° 18' 11"	09° 20' 21"	105° 15' 37"	C-48-67-B-c
kênh Phong Thạnh Nam 8000	TV	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long			09° 23' 16"	105° 17' 41"	09° 20' 38"	105° 15' 09"	C-48-67-B-c
kênh Quản Lộ - Phụng Hiệp	TV	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long			09° 13' 31"	105° 13' 52"	09° 31' 19"	105° 32' 55"	C-48-67-B-c
lung Cây Bàng	TV	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long			09° 19' 29"	105° 14' 53"	09° 20' 39"	105° 15' 05"	C-48-67-A-d, C-48-67-B-c
ngã tư Chủ Chí	TV	xã Phong Thạnh Tây B	H. Phước Long	09° 18' 15"	105° 19' 02"					C-48-67-B-c
ấp Phước Hậu	DC	xã Phước Long	H. Phước Long	09° 25' 53"	105° 24' 19"					C-48-67-B-b
ấp Phước Ninh	DC	xã Phước Long	H. Phước Long	09° 24' 21"	105° 21' 30"					C-48-67-B-a
ấp Phước Tân	DC	xã Phước Long	H. Phước Long	09° 22' 09"	105° 23' 07"					C-48-67-B-d
ấp Phước Thành	DC	xã Phước Long	H. Phước Long	09° 22' 47"	105° 23' 08"					C-48-67-B-b
ấp Phước Thạnh	DC	xã Phước Long	H. Phước Long	09° 24' 50"	105° 25' 55"					C-48-67-B-b
ấp Phước Thọ	DC	xã Phước Long	H. Phước Long	09° 23' 33"	105° 24' 31"					C-48-67-B-b
ấp Phước Thọ Hậu	DC	xã Phước Long	H. Phước Long	09° 27' 50"	105° 24' 57"					C-48-67-B-b
ấp Phước Thọ Tiền	DC	xã Phước Long	H. Phước Long	09° 23' 56"	105° 24' 57"					C-48-67-B-b
ấp Phước Trường	DC	xã Phước Long	H. Phước Long	09° 24' 40"	105° 21' 20"					C-48-67-B-a
cầu Xã Thoàn	KX	xã Phước Long	H. Phước Long	09° 24' 29"	105° 25' 36"					C-48-67-B-b
kênh Cạnh Đền - Phó Sinh	TV	xã Phước Long	H. Phước Long			09° 28' 38"	105° 17' 29"	09° 22' 24"	105° 23' 26"	C-48-67-B-a, C-48-67-B-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Cô Chính	TV	xã Phước Long	H. Phước Long			09° 21' 47"	105° 22' 45"	09° 22' 48"	105° 20' 37"	C-48-67-B-a, C-48-67-B-c, C-48-67-B-d
kênh Cộng Hòa	TV	xã Phước Long	H. Phước Long			09° 30' 59"	105° 22' 32"	09° 26' 17"	105° 27' 33"	C-48-67-B-b
kênh Hội Đồng Miên	TV	xã Phước Long	H. Phước Long			09° 25' 25"	105° 26' 37"	09° 25' 49"	105° 26' 13"	C-48-67-B-b
kênh Ninh Thạnh Lợi	TV	xã Phước Long	H. Phước Long			09° 30' 41"	105° 19' 54"	09° 24' 28"	105° 25' 37"	C-48-67-B-b
kênh Ninh Thạnh Lợi 1000	TV	xã Phước Long	H. Phước Long			09° 22' 49"	105° 23' 02"	09° 26' 41"	105° 27' 08"	C-48-67-B-b
kênh Ninh Thạnh Lợi 2000	TV	xã Phước Long	H. Phước Long			09° 23' 19"	105° 22' 34"	09° 27' 04"	105° 26' 43"	C-48-67-B-b
kênh Ninh Thạnh Lợi 3000	TV	xã Phước Long	H. Phước Long			09° 23' 41"	105° 22' 12"	09° 27' 27"	105° 26' 18"	C-48-67-B-b
kênh Ninh Thạnh Lợi 4000	TV	xã Phước Long	H. Phước Long			09° 24' 06"	105° 21' 49"	09° 27' 51"	105° 25' 53"	C-48-67-B-b
kênh Ninh Thạnh Lợi 5000	TV	xã Phước Long	H. Phước Long			09° 24' 29"	105° 21' 28"	09° 28' 13"	105° 25' 30"	C-48-67-B-b
kênh Ninh Thạnh Lợi 6000	TV	xã Phước Long	H. Phước Long			09° 24' 53"	105° 21' 05"	09° 28' 36"	105° 25' 05"	C-48-67-B-b
kênh Phong Thạnh Nam 1000	TV	xã Phước Long	H. Phước Long			09° 22' 49"	105° 23' 02"	09° 18' 34"	105° 18' 33"	C-48-67-B-b, C-48-67-B-c, C-48-67-B-d
kênh Phong Thạnh Nam 2000	TV	xã Phước Long	H. Phước Long			09° 23' 18"	105° 22' 34"	09° 18' 49"	105° 18' 07"	C-48-67-B-a, C-48-67-B-b, C-48-67-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Phong Thạnh Nam 3000	TV	xã Phước Long	H. Phước Long			09° 23' 41"	105° 22' 12"	09° 19' 06"	105° 17' 39"	C-48-67-B-a
kênh Phong Thạnh Nam 4000	TV	xã Phước Long	H. Phước Long			09° 24' 00"	105° 21' 53"	09° 19' 22"	105° 17' 14"	C-48-67-B-a
kênh Phong Thạnh Nam 5000	TV	xã Phước Long	H. Phước Long			09° 24' 27"	105° 21' 28"	09° 19' 42"	105° 16' 40"	C-48-67-B-a
kênh Phong Thạnh Nam 6000	TV	xã Phước Long	H. Phước Long			09° 24' 52"	105° 21' 04"	09° 20' 03"	105° 16' 05"	C-48-67-B-a
kênh Phước Thọ Hậu	TV	xã Phước Long	H. Phước Long			09° 28' 33"	105° 25' 08"	09° 26' 01"	105° 24' 47"	C-48-67-B-b, C-48-67-B-d
kênh Quản Lộ - Phụng Hiệp	TV	xã Phước Long	H. Phước Long			09° 13' 31"	105° 13' 52"	09° 31' 19"	105° 32' 55"	C-48-67-B-b, C-48-67-B-d
ngã tư Phó Sinh	TV	xã Phước Long	H. Phước Long	09° 22' 24"	105° 23' 26"					C-48-67-B-d
ấp Huê 3	DC	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long	09° 24' 39"	105° 29' 30"					C-48-67-B-b
ấp Mỹ 1	DC	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long	09° 28' 21"	105° 29' 50"					C-48-67-B-b
ấp Mỹ 2	DC	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long	09° 26' 50"	105° 29' 53"					C-48-67-B-b
ấp Mỹ 2A	DC	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long	09° 26' 47"	105° 29' 26"					C-48-67-B-b
ấp Mỹ Tân	DC	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long	09° 26' 44"	105° 30' 44"					C-48-68-A-a
ấp Phước 3A	DC	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long	09° 25' 30"	105° 30' 09"					C-48-68-A-a
ấp Phước 3B	DC	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long	09° 25' 16"	105° 31' 28"					C-48-68-A-a
ấp Tường 1	DC	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long	09° 24' 40"	105° 30' 46"					C-48-68-A-a
ấp Vĩnh Lộc	DC	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long	09° 27' 38"	105° 31' 14"					C-48-68-A-a
ấp Vĩnh Phú A	DC	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long	09° 28' 52"	105° 30' 45"					C-48-68-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Vĩnh Phú B	DC	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long	09° 27' 00"	105° 31' 46"					C-48-68-A-a
chùa Đìa Muồng	KX	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long	09° 27' 52"	105° 30' 53"					C-48-68-A-a
đường tỉnh Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa (ĐT.978, QL.63)	KX	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 17' 51"	105° 40' 48"	09° 35' 31"	105° 21' 20"	C-48-68-A-d
Miếu Bà	KX	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long	09° 27' 32"	105° 28' 55"					C-48-67-B-b
miếu Bà Chúa Xứ	KX	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long	09° 29' 02"	105° 30' 30"					C-48-68-A-a
miếu Ông Tà	KX	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long	09° 27' 10"	105° 31' 47"					C-48-68-A-a
quốc lộ Quản Lộ - Phụng Hiệp	KX	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 31' 07"	105° 32' 53"	09° 13' 12"	105° 13' 51"	C-48-67-B-b, C-48-68-A-a
kênh Bà Đầm	TV	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 26' 35"	105° 27' 54"	09° 25' 32"	105° 30' 14"	C-48-67-B-b, C-48-68-A-a
kênh Bào Cá Bông	TV	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 24' 36"	105° 31' 33"	09° 24' 45"	105° 30' 56"	C-48-68-A-a
kênh Cầu Sập - Ngan Dừa	TV	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 35' 36"	105° 24' 58"	09° 17' 49"	105° 40' 54"	C-48-68-A-a
kênh Chòm Tre	TV	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 23' 39"	105° 31' 34"	09° 24' 21"	105° 29' 09"	C-48-68-A-a, C-48-67-B-b
kênh Chủ Ngô	TV	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 27' 44"	105° 31' 58"	09° 26' 49"	105° 32' 04"	C-48-68-A-a
kênh Đìa Châm	TV	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 24' 15"	105° 29' 03"	09° 25' 51"	105° 29' 23"	C-48-67-B-b
kênh Đìa Muồng	TV	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 28' 27"	105° 29' 53"	09° 27' 44"	105° 31' 58"	C-48-67-B-b, C-48-68-A-a
kênh Hòa Bình	TV	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 27' 37"	105° 28' 58"	09° 18' 06"	105° 36' 35"	C-48-67-B-b, C-48-68-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Hòa Bình 3	TV	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 28' 02"	105° 31' 45"	09° 26' 27"	105° 29' 57"	C-48-67-B-b, C-48-68-A-a
kênh Hòa Bình 4	TV	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 25' 10"	105° 28' 19"	09° 26' 19"	105° 30' 03"	C-48-67-B-b, C-48-68-A-a
kênh Hòa Bình 5	TV	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 27' 11"	105° 32' 30"	09° 25' 36"	105° 30' 39"	C-48-68-A-a
kênh Hòa Bình 6	TV	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 24' 15"	105° 29' 03"	09° 25' 35"	105° 30' 39"	C-48-68-A-a, C-48-67-B-b
kênh Hòa Bình 7	TV	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 26' 28"	105° 33' 09"	09° 24' 56"	105° 31' 11"	C-48-68-A-a
kênh Hòa Bình 8	TV	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 23' 42"	105° 29' 28"	09° 24' 56"	105° 31' 11"	C-48-68-A-a, C-48-67-B-b
kênh Hòa Bình 9	TV	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 25' 47"	105° 33' 47"	09° 24' 09"	105° 31' 50"	C-48-68-A-a
kênh Hoa Rô	TV	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 25' 32"	105° 30' 14"	09° 25' 29"	105° 31' 27"	C-48-68-A-a
kênh Lúng Bào	TV	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 25' 32"	105° 30' 14"	09° 25' 10"	105° 30' 53"	C-48-68-A-a
kênh Lung Lớn	TV	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 25' 29"	105° 31' 28"	09° 25' 25"	105° 32' 20"	C-48-68-A-a
kênh Lung Nhỏ	TV	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 25' 47"	105° 31' 25"	09° 25' 25"	105° 32' 20"	C-48-68-A-a
Kênh Ngang	TV	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 23' 09"	105° 31' 29"	09° 23' 27"	105° 30' 22"	C-48-68-A-a
Kênh Nhỏ	TV	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 24' 40"	105° 28' 43"	09° 24' 21"	105° 30' 22"	C-48-67-B-b
kênh Quản Lộ - Phụng Hiệp	TV	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 13' 31"	105° 13' 52"	09° 31' 19"	105° 32' 55"	C-48-67-B-b, C-48-68-A-a
kênh Tây Mập	TV	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 21' 32"	105° 31' 11"	09° 25' 46"	105° 31' 25"	C-48-68-A-a
kênh Tư Hùng	TV	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 24' 36"	105° 31' 35"	09° 24' 28"	105° 32' 22"	C-48-68-A-a
kênh Thầy Thép	TV	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 27' 17"	105° 28' 39"	09° 26' 36"	105° 31' 31"	C-48-68-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Vĩnh Mỹ - Phước Long	TV	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 16' 17"	105° 35' 17"	09° 26' 17"	105° 27' 33"	C-48-67-B-b, C-48-68-A-a
kênh Xóm Chài	TV	xã Vĩnh Phú Đông	H. Phước Long			09° 22' 52"	105° 30' 09"	09° 24' 26"	105° 30' 30"	C-48-68-A-a
ấp Bình Bảo	DC	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long	09° 23' 44"	105° 28' 16"					C-48-67-B-b
ấp Bình Hổ	DC	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long	09° 21' 29"	105° 23' 55"					C-48-67-B-d
ấp Bình Hổ A	DC	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long	09° 22' 19"	105° 23' 25"					C-48-67-B-d
ấp Bình Lễ	DC	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long	09° 22' 53"	105° 26' 24"					C-48-67-B-b
ấp Bình Tốt	DC	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long	09° 22' 25"	105° 25' 47"					C-48-67-B-d
ấp Bình Tốt A	DC	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long	09° 23' 12"	105° 25' 23"					C-48-67-B-b
ấp Bình Tốt B	DC	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long	09° 22' 24"	105° 27' 54"					C-48-67-B-d
ấp Bình Thạnh	DC	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long	09° 22' 52"	105° 24' 01"					C-48-67-B-b
ấp Bình Thạnh A	DC	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long	09° 23' 24"	105° 24' 36"					C-48-67-B-b
ấp Huê 1	DC	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long	09° 23' 09"	105° 28' 07"					C-48-67-B-b
ấp Phước 2	DC	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long	09° 24' 40"	105° 25' 55"					C-48-67-B-b
chùa Kos Đôn	KX	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long	09° 23' 19"	105° 27' 50"					C-48-67-B-b
quốc lộ Quản Lộ - Phụng Hiệp	KX	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long			09° 31' 07"	105° 32' 53"	09° 13' 12"	105° 13' 51"	C-48-67-B-b, C-48-67-B-d
kênh Chủ Đống	TV	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long			09° 21' 26"	105° 27' 39"	09° 20' 36"	105° 27' 41"	C-48-67-B-d
kênh Phó Sinh - Chủ Chí 8	TV	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long			09° 17' 53"	105° 19' 30"	09° 21' 51"	105° 23' 42"	C-48-67-B-d
kênh Quản Lộ - Giá Rai	TV	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long			09° 14' 17"	105° 27' 21"	09° 22' 24"	105° 23' 26"	C-48-67-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Quản Lộ - Phụng Hiệp	TV	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long			09° 13' 31"	105° 13' 52"	09° 31' 19"	105° 32' 55"	C-48-67-B-b
kênh Ranh Dân Quân	TV	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long			09° 20' 43"	105° 26' 48"	09° 19' 47"	105° 30' 50"	C-48-67-B-d, C-48-68-A-c
kênh Ranh Hạt	TV	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long			09° 21' 13"	105° 24' 01"	09° 20' 43"	105° 26' 48"	C-48-67-B-d
kênh Vĩnh Phong	TV	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long			09° 24' 28"	105° 25' 37"	09° 15' 39"	105° 32' 48"	C-48-67-B-b
kênh Vĩnh Phong 1	TV	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long			09° 24' 00"	105° 25' 57"	09° 25' 42"	105° 27' 46"	C-48-67-B-b
kênh Vĩnh Phong 2	TV	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long			09° 23' 23"	105° 26' 20"	09° 21' 13"	105° 24' 02"	C-48-67-B-b, C-48-67-B-d
kênh Vĩnh Phong 3	TV	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long			09° 25' 10"	105° 28' 18"	09° 23' 23"	105° 26' 21"	C-48-67-B-b
kênh Vĩnh Phong 4	TV	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long			09° 20' 53"	105° 25' 04"	09° 22' 33"	105° 26' 54"	C-48-67-B-d, C-48-67-B-b
kênh Vĩnh Phong 5	TV	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long			09° 22' 33"	105° 26' 55"	09° 23' 51"	105° 28' 20"	C-48-67-B-b
kênh Vĩnh Phong 6	TV	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long			09° 19' 36"	105° 24' 48"	09° 21' 16"	105° 27' 45"	C-48-67-B-d
kênh Vĩnh Phong 1000	TV	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long			09° 23' 47"	105° 24' 55"	09° 21' 51"	105° 23' 42"	C-48-67-B-b, C-48-67-B-d
kênh Vườn Cò	TV	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long			09° 23' 14"	105° 24' 20"	09° 22' 41"	105° 25' 18"	C-48-67-B-b
kênh Xã Tá	TV	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long			09° 21' 26"	105° 27' 40"	09° 21' 33"	105° 27' 48"	C-48-67-B-b
kênh Xã Thoàn	TV	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long			09° 24' 22"	105° 25' 32"	09° 20' 55"	105° 25' 07"	C-48-67-B-b, C-48-67-B-d
ngã tư Láng Sáu Phèn	TV	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long	09° 20' 36"	105° 27' 41"					C-48-67-B-d
ngã tư Phó Sinh	TV	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long	09° 22' 24"	105° 23' 26"					C-48-67-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
rạch Bình Tốt	TV	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long			09° 22' 38"	105° 25' 20"	09° 21' 18"	105° 27' 32"	C-48-67-B-b, C-48-67-B-d
rạch Chùa Kos Đôn	TV	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long			09° 24' 14"	105° 25' 33"	09° 23' 15"	105° 28' 11"	C-48-67-B-b
rạch Nhà Dài	TV	xã Vĩnh Phú Tây	H. Phước Long			09° 21' 27"	105° 26' 36"	09° 23' 19"	105° 26' 23"	C-48-67-B-b, C-48-67-B-d
Ấp 10	DC	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long	09° 20' 14"	105° 30' 02"					C-48-68-A-c
ấp Bình Thiện	DC	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long	09° 21' 56"	105° 28' 23"					C-48-67-B-d
ấp Huê 1	DC	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long	09° 23' 11"	105° 28' 12"					C-48-67-B-b
ấp Huê 2	DC	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long	09° 23' 36"	105° 29' 28"					C-48-67-B-b
ấp Huê 2A	DC	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long	09° 21' 35"	105° 30' 40"					C-48-68-A-c
ấp Huê 2B	DC	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long	09° 23' 01"	105° 28' 43"					C-48-67-B-b
ấp Tường 3A	DC	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long	09° 21' 39"	105° 29' 15"					C-48-67-B-d
ấp Tường 3B	DC	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long	09° 20' 13"	105° 29' 25"					C-48-67-B-d
ấp Tường Thắng A	DC	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long	09° 20' 14"	105° 30' 58"					C-48-68-A-c
ấp Tường Thắng B	DC	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long	09° 21' 21"	105° 31' 06"					C-48-68-A-c
ấp Vĩnh Bình A	DC	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long	09° 23' 12"	105° 29' 36"					C-48-67-B-b
ấp Vĩnh Bình B	DC	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long	09° 22' 10"	105° 29' 21"					C-48-67-B-d
ấp Vĩnh Đông	DC	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long	09° 22' 23"	105° 30' 27"					C-48-68-A-c
ấp Vĩnh Hòa	DC	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long	09° 21' 54"	105° 30' 48"					C-48-68-A-c
cầu Sắt 8000	KX	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long	09° 22' 32"	105° 30' 21"					C-48-68-A-a
cầu Trưởng Tòa	KX	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long	09° 21' 30"	105° 31' 10"					C-48-68-A-c
cầu Xã Tá	KX	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long	09° 24' 36"	105° 28' 43"					C-48-67-B-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
cống Hai Tiệm	KX	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long	09° 22' 15"	105° 30' 35"					C-48-68-A-c
đường tỉnh Vĩnh Mỹ - Phước Long (ĐT.979)	KX	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long			09° 16' 17"	105° 35' 16"	09° 26' 15"	105° 27' 33"	C-48-67-B-b, C-48-68-A-a, C-48-68-A-c
Kênh 500	TV	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long			09° 20' 45"	105° 30' 59"	09° 20' 47"	105° 30' 28"	C-48-68-A-c
kênh Cây Nhâm	TV	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long			09° 24' 13"	105° 29' 02"	09° 21' 46"	105° 28' 56"	C-48-67-B-b, C-48-67-B-d
Kênh Cùng	TV	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long			09° 21' 50"	105° 29' 38"	09° 21' 41"	105° 28' 37"	C-48-67-B-d
kênh Cựa Gà	TV	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long			09° 21' 33"	105° 27' 48"	09° 21' 41"	105° 28' 37"	C-48-67-B-d
kênh Chủ Đống	TV	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long			09° 21' 26"	105° 27' 39"	09° 20' 36"	105° 27' 41"	C-48-67-B-d
kênh Chủ Xiệp	TV	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long			09° 20' 50"	105° 29' 11"	09° 20' 13"	105° 29' 21"	C-48-67-B-d
kênh Hai Tiệm - Chủ Xiệp	TV	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long			09° 21' 29"	105° 31' 10"	09° 21' 57"	105° 29' 19"	C-48-67-B-d, C-48-68-A-c
kênh Miếu Cây Nhâm	TV	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long			09° 23' 09"	105° 28' 46"	09° 23' 15"	105° 28' 11"	C-48-67-B-b
kênh Mười Bấu	TV	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long			09° 19' 08"	105° 30' 18"	09° 20' 46"	105° 30' 28"	C-48-68-A-c
kênh Ranh Dân Quân	TV	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long			09° 20' 43"	105° 26' 48"	09° 19' 47"	105° 30' 50"	C-48-67-B-d, C-48-68-A-c
kênh Tiệm May	TV	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long			09° 20' 34"	105° 28' 19"	09° 22' 30"	105° 28' 33"	C-48-67-B-d
kênh Tư Quán	TV	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long			09° 23' 24"	105° 29' 40"	09° 21' 10"	105° 29' 10"	C-48-67-B-b, C-48-67-B-d
kênh Tường Thắng	TV	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long			09° 20' 45"	105° 30' 59"	09° 19' 50"	105° 31' 00"	C-48-68-A-c
kênh Trưởng Tòa	TV	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long			09° 21' 30"	105° 31' 11"	09° 20' 45"	105° 30' 59"	C-48-68-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Vĩnh Mỹ - Phước Long	TV	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long			09° 16' 17"	105° 35' 17"	09° 26' 17"	105° 27' 33"	C-48-67-B-b, C-48-68-A-a, C-48-68-A-c
kênh Vĩnh Phong	TV	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long			09° 24' 28"	105° 25' 37"	09° 15' 39"	105° 32' 48"	C-48-67-B-d
kênh Vĩnh Phong 6	TV	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long			09° 19' 36"	105° 24' 48"	09° 21' 16"	105° 27' 45"	C-48-67-B-d
kênh Vĩnh Phong 7	TV	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long			09° 23' 24"	105° 29' 40"	09° 21' 49"	105° 27' 49"	C-48-67-B-b, C-48-67-B-d
kênh Vĩnh Phong 9	TV	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long			09° 22' 33"	105° 30' 22"	09° 20' 44"	105° 28' 08"	C-48-67-B-d, C-48-68-A-a, C-48-68-A-c
kênh Vĩnh Phong 11	TV	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long			09° 19' 36"	105° 28' 53"	09° 21' 32"	105° 30' 58"	C-48-67-B-d, C-48-68-A-c
kênh Vĩnh Phong 13	TV	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long			09° 21' 01"	105° 31' 34"	09° 19' 06"	105° 29' 33"	C-48-68-A-c
kênh Xã Tá	TV	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long			09° 21' 26"	105° 27' 40"	09° 21' 33"	105° 27' 48"	C-48-67-B-b, C-48-67-B-d
ngã tư Láng Sáu Phèn	TV	xã Vĩnh Thanh	H. Phước Long	09° 20' 36"	105° 27' 41"					C-48-67-B-d
ấp Bà Chăng	DC	TT. Châu Hưng	H. Vĩnh Lợi	09° 22' 13"	105° 45' 38"					C-48-68-B-c
ấp Cái Dầy	DC	TT. Châu Hưng	H. Vĩnh Lợi	09° 20' 43"	105° 42' 49"					C-48-68-A-d
ấp Mặc Đây	DC	TT. Châu Hưng	H. Vĩnh Lợi	09° 22' 09"	105° 44' 55"					C-48-68-A-d
ấp Nhà Thờ	DC	TT. Châu Hưng	H. Vĩnh Lợi	09° 23' 01"	105° 46' 47"					C-48-68-B-a
ấp Tân Tạo	DC	TT. Châu Hưng	H. Vĩnh Lợi	09° 19' 24"	105° 43' 02"					C-48-68-A-d
ấp Thông Lưu B	DC	TT. Châu Hưng	H. Vĩnh Lợi	09° 21' 04"	105° 43' 15"					C-48-68-A-d
ấp Xẻo Chích	DC	TT. Châu Hưng	H. Vĩnh Lợi	09° 21' 12"	105° 42' 45"					C-48-68-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Xẻo Lá	DC	TT. Châu Hưng	H. Vĩnh Lợi	09° 20' 46"	105° 44' 04"					C-48-68-A-d
cầu Cái Dầy	KX	TT. Châu Hưng	H. Vĩnh Lợi	09° 20' 46"	105° 42' 47"					C-48-68-A-d
miếu Quang Đế	KX	TT. Châu Hưng	H. Vĩnh Lợi	09° 18' 53"	105° 43' 06"					C-48-68-A-d
Quốc lộ 1	KX	TT. Châu Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 23' 44"	105° 42' 41"	09° 10' 34"	105° 16' 37"	C-48-68-A-d
kênh Bà Chăng	TV	TT. Châu Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 21' 42"	105° 45' 55"	09° 22' 30"	105° 44' 49"	C-48-68-B-c, C-48-68-B-a, C-48-68-A-b
kênh Ba Đa	TV	TT. Châu Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 20' 18"	105° 42' 22"	09° 18' 50"	105° 42' 42"	C-48-68-A-d
kênh Bờ Bao	TV	TT. Châu Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 19' 21"	105° 43' 42"	09° 18' 16"	105° 44' 32"	C-48-68-A-d
kênh Chế Ạc	TV	TT. Châu Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 21' 11"	105° 43' 17"	09° 22' 21"	105° 44' 15"	C-48-68-A-d
kênh Mặc Đây	TV	TT. Châu Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 21' 16"	105° 44' 43"	09° 24' 05"	105° 44' 25"	C-48-68-A-d, C-48-68-A-b
kênh Nàng Rền	TV	TT. Châu Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 22' 48"	105° 41' 09"	09° 22' 51"	105° 46' 30"	C-48-68-B-a, C-48-68-B-c, C-48-68-A-d
kênh Ông Cha	TV	TT. Châu Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 23' 15"	105° 46' 51"	09° 22' 39"	105° 45' 32"	C-48-68-B-a
kênh Phú Tòng	TV	TT. Châu Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 23' 02"	105° 47' 02"	09° 23' 40"	105° 46' 29"	C-48-68-B-a
kênh Tám Thước	TV	TT. Châu Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 21' 23"	105° 43' 54"	09° 20' 05"	105° 44' 33"	C-48-68-A-d, C-48-68-B-c
kênh Tân Tạo	TV	TT. Châu Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 20' 02"	105° 42' 07"	09° 18' 56"	105° 42' 23"	C-48-68-A-d
kênh Tư Bal	TV	TT. Châu Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 20' 37"	105° 43' 24"	09° 20' 49"	105° 44' 03"	C-48-68-A-d
kênh Xóm Lớn	TV	TT. Châu Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 20' 45"	105° 42' 44"	09° 20' 02"	105° 42' 07"	C-48-68-A-d
rạch Trà Văn	TV	TT. Châu Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 18' 51"	105° 43' 05"	09° 19' 21"	105° 43' 42"	C-48-68-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Sông Cái	TV	TT. Châu Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 20' 52"	105° 42' 59"	09° 22' 55"	105° 46' 53"	C-48-68-A-d, C-48-68-B-c
sông Thông Lưu	TV	TT. Châu Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 22' 33"	105° 43' 01"	09° 20' 55"	105° 43' 18"	C-48-68-A-d, C-48-68-A-b
ấp Chắc Đốt	DC	xã Châu Hưng A	H. Vĩnh Lợi	09° 24' 00"	105° 46' 20"					C-48-68-B-a
ấp Hà Đức	DC	xã Châu Hưng A	H. Vĩnh Lợi	09° 22' 59"	105° 43' 44"					C-48-68-A-b
ấp Nhà Dài A	DC	xã Châu Hưng A	H. Vĩnh Lợi	09° 22' 56"	105° 44' 40"					C-48-68-A-b
ấp Nhà Dài B	DC	xã Châu Hưng A	H. Vĩnh Lợi	09° 23' 20"	105° 45' 26"					C-48-68-B-a
ấp Thạnh Long	DC	xã Châu Hưng A	H. Vĩnh Lợi	09° 24' 15"	105° 46' 14"					C-48-68-B-a
ấp Thông Lưu A	DC	xã Châu Hưng A	H. Vĩnh Lợi	09° 22' 03"	105° 43' 20"					C-48-68-A-d
ấp Trà Ban 1	DC	xã Châu Hưng A	H. Vĩnh Lợi	09° 22' 38"	105° 42' 40"					C-48-68-A-b
ấp Trà Ban 2	DC	xã Châu Hưng A	H. Vĩnh Lợi	09° 23' 19"	105° 43' 22"					C-48-68-A-b
cầu Nàng Rền	KX	xã Châu Hưng A	H. Vĩnh Lợi	09° 23' 44"	105° 42' 41"					C-48-68-A-b
cầu Xã Bảo	KX	xã Châu Hưng A	H. Vĩnh Lợi	09° 23' 07"	105° 42' 39"					C-48-68-A-b
Di tích lịch sử Trận đánh đồn Cầu Trâu năm 1962	KX	xã Châu Hưng A	H. Vĩnh Lợi	09° 23' 11"	105° 42' 37"					C-48-68-A-b
Quốc lộ 1	KX	xã Châu Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 23' 44"	105° 42' 41"	09° 10' 34"	105° 16' 37"	C-48-68-A-d, C-48-68-A-b
kênh Châu Hưng A	TV	xã Châu Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 22' 18"	105° 42' 38"	09° 23' 17"	105° 45' 18"	C-48-68-A-b, C-48-68-A-b
kênh Chế Ạc	TV	xã Châu Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 21' 11"	105° 43' 17"	09° 22' 21"	105° 44' 15"	C-48-68-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Mặc Đây	TV	xã Châu Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 21' 16"	105° 44' 43"	09° 24' 05"	105° 44' 25"	C-48-68-A-b, C-48-68-A-d
kênh Nàng Rền	TV	xã Châu Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 22' 48"	105° 41' 09"	09° 22' 51"	105° 46' 30"	C-48-68-A-b, C-48-68-A-d
kênh Trà Hắc	TV	xã Châu Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 22' 42"	105° 44' 08"	09° 22' 23"	105° 43' 01"	C-48-68-A-b, C-48-68-A-d
rạch Công Điền	TV	xã Châu Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 23' 16"	105° 43' 30"	09° 24' 09"	105° 44' 07"	C-48-68-A-b
rạch Nàng Rền	TV	xã Châu Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 23' 54"	105° 42' 28"	09° 23' 27"	105° 43' 02"	C-48-68-A-b
rạch Tầm Vu	TV	xã Châu Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 24' 05"	105° 47' 02"	09° 24' 01"	105° 46' 22"	C-48-68-B-a
rạch Trâm Bầu	TV	xã Châu Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 23' 40"	105° 46' 29"	09° 24' 44"	105° 45' 00"	C-48-68-B-a
sông Công Điền	TV	xã Châu Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 24' 10"	105° 44' 07"	09° 24' 43"	105° 44' 58"	C-48-68-A-b
sông Hà Đức	TV	xã Châu Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 22' 42"	105° 44' 08"	09° 22' 33"	105° 43' 01"	C-48-68-A-d
sông Thông Lưu	TV	xã Châu Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 22' 33"	105° 43' 01"	09° 20' 55"	105° 43' 18"	C-48-68-A-d, C-48-68-A-b
ấp B1	DC	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi	09° 22' 54"	105° 37' 49"					C-48-68-A-b
ấp B2	DC	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi	09° 22' 33"	105° 36' 44"					C-48-68-A-a
ấp Bà Chăng A	DC	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi	09° 23' 01"	105° 38' 26"					C-48-68-A-b
ấp Bà Chăng B	DC	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi	09° 23' 30"	105° 38' 26"					C-48-68-A-b
ấp Bào Sen	DC	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi	09° 22' 33"	105° 39' 43"					C-48-68-A-b
ấp Cai Điều	DC	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi	09° 20' 13"	105° 40' 14"					C-48-68-A-d
ấp Công Điền	DC	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi	09° 21' 14"	105° 40' 22"					C-48-68-A-d
ấp Giồng Bướm A	DC	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi	09° 21' 24"	105° 38' 20"					C-48-68-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Giồng Bướm B	DC	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi	09° 21' 33"	105° 37' 38"					C-48-68-A-d
ấp Nàng Rền	DC	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi	09° 20' 53"	105° 41' 18"					C-48-68-A-d
ấp Nhà Việc	DC	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi	09° 21' 31"	105° 41' 08"					C-48-68-A-d
ấp Trà Hất	DC	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi	09° 22' 00"	105° 40' 23"					C-48-68-A-d
ấp Tràm 1	DC	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi	09° 20' 15"	105° 38' 48"					C-48-68-A-d
ấp Xóm Lớn	DC	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi	09° 20' 20"	105° 41' 59"					C-48-68-A-d
cầu Châu Thới	KX	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi	09° 22' 02"	105° 39' 28"					C-48-68-A-d
Cầu Đình	KX	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi	09° 21' 18"	105° 41' 31"					C-48-68-A-d
chùa Giác Hoa	KX	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi	09° 20' 57"	105° 42' 32"					C-48-68-A-d
Di tích lịch sử Khu căn cứ Huyện ủy Vĩnh Lợi	KX	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi	09° 22' 01"	105° 40' 23"					C-48-68-A-d
đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh	KX	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi	09° 22' 54"	105° 38' 28"					C-48-68-A-b
kênh Cầu Sập - Ngan Dừa	TV	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi			09° 35' 36"	105° 24' 58"	09° 17' 49"	105° 40' 54"	C-48-68-A-d, C-48-68-A-c, C-48-68-A-a
kênh Cô Tây	TV	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi			09° 22' 52"	105° 36' 26"	09° 23' 30"	105° 37' 53"	C-48-68-A-a, C-48-68-A-b
Kênh Cùng	TV	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi			09° 22' 01"	105° 39' 33"	09° 23' 03"	105° 38' 25"	C-48-68-A-b, C-48-68-A-d
kênh Đường Châu	TV	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi			09° 22' 32"	105° 40' 05"	09° 22' 24"	105° 39' 08"	C-48-68-A-d, C-48-68-A-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Giồng Bướm	TV	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi			09° 22' 02"	105° 39' 27"	09° 21' 44"	105° 37' 27"	C-48-68-A-d, C-48-68-A-c
kênh Hàng Bần	TV	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi			09° 21' 52"	105° 39' 33"	09° 21' 17"	105° 39' 48"	C-48-68-A-d
kênh Nàng Rền	TV	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi			09° 22' 48"	105° 41' 09"	09° 22' 51"	105° 46' 30"	C-48-68-A-d, C-48-68-A-b
Kênh Ngang	TV	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi			09° 20' 17"	105° 39' 45"	09° 21' 56"	105° 39' 05"	C-48-68-A-d
kênh Ngang Bào Sen	TV	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi			09° 23' 07"	105° 40' 32"	09° 23' 30"	105° 40' 17"	C-48-68-A-b
kênh Nhà Việc	TV	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi			09° 21' 30"	105° 41' 17"	09° 22' 34"	105° 41' 20"	C-48-68-A-d, C-48-68-A-b
kênh Thanh Niên	TV	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi			09° 22' 18"	105° 36' 56"	09° 22' 54"	105° 37' 22"	C-48-68-A-c, C-48-68-A-a
kênh Thời Chiến	TV	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi			09° 20' 45"	105° 42' 42"	09° 18' 56"	105° 39' 56"	C-48-68-A-d
kênh Vàm Đình	TV	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi			09° 22' 53"	105° 38' 26"	09° 22' 58"	105° 37' 11"	C-48-68-A-b, C-48-68-A-a
kênh Xẻo Gừa	TV	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi			09° 20' 53"	105° 38' 13"	09° 21' 58"	105° 38' 17"	C-48-68-A-d
kênh Xóm Lớn	TV	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi			09° 20' 45"	105° 42' 44"	09° 20' 02"	105° 42' 07"	C-48-68-A-d
rạch Ba Cụm	TV	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi			09° 23' 05"	105° 40' 35"	09° 21' 34"	105° 40' 59"	C-48-68-A-b, C-48-68-A-d
rạch Bà Chăng	TV	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi			09° 24' 27"	105° 36' 54"	09° 22' 01"	105° 39' 34"	C-48-68-A-b, C-48-68-A-a
rạch Cai Điều	TV	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi			09° 19' 55"	105° 39' 04"	09° 20' 02"	105° 42' 07"	C-48-68-A-d
rạch Công Điền	TV	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi			09° 20' 10"	105° 40' 28"	09° 21' 29"	105° 40' 56"	C-48-68-A-d
rạch Tần Xù	TV	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi			09° 23' 15"	105° 38' 08"	09° 23' 09"	105° 40' 54"	C-48-68-A-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
sông Trà Hất	TV	xã Châu Thới	H. Vĩnh Lợi			09° 22' 01"	105° 39' 34"	09° 21' 34"	105° 40' 58"	C-48-68-A-d
ấp Bưng Xúc	DC	xã Hưng Hội	H. Vĩnh Lợi	09° 21' 34"	105° 46' 18"					C-48-68-B-c
ấp Cả Vĩnh	DC	xã Hưng Hội	H. Vĩnh Lợi	09° 19' 30"	105° 46' 38"					C-48-68-B-c
ấp Cái Giá	DC	xã Hưng Hội	H. Vĩnh Lợi	09° 19' 10"	105° 44' 43"					C-48-68-A-d
ấp Cù Lao	DC	xã Hưng Hội	H. Vĩnh Lợi	09° 18' 23"	105° 44' 47"					C-48-68-A-d
ấp Đay Tà Ni	DC	xã Hưng Hội	H. Vĩnh Lợi	09° 19' 54"	105° 44' 51"					C-48-68-A-d
ấp Giá Tiểu	DC	xã Hưng Hội	H. Vĩnh Lợi	09° 21' 15"	105° 45' 29"					C-48-68-B-c
ấp Nước Mặn	DC	xã Hưng Hội	H. Vĩnh Lợi	09° 20' 18"	105° 47' 45"					C-48-68-B-c
ấp Phú Tòng	DC	xã Hưng Hội	H. Vĩnh Lợi	09° 21' 40"	105° 46' 46"					C-48-68-B-c
ấp Sóc Đồn	DC	xã Hưng Hội	H. Vĩnh Lợi	09° 19' 00"	105° 45' 37"					C-48-68-B-c
chùa Buppha - Ram	KX	xã Hưng Hội	H. Vĩnh Lợi	09° 19' 33"	105° 44' 40"					C-48-68-A-d
chùa Ghosita - Ram	KX	xã Hưng Hội	H. Vĩnh Lợi	09° 18' 28"	105° 44' 58"					C-48-68-A-d
chùa Hưng Thiện	KX	xã Hưng Hội	H. Vĩnh Lợi	09° 21' 36"	105° 47' 20"					C-48-68-B-c
chùa Long Quang	KX	xã Hưng Hội	H. Vĩnh Lợi	09° 18' 48"	105° 45' 26"					C-48-68-B-c
chùa Sorya - Ram	KX	xã Hưng Hội	H. Vĩnh Lợi	09° 19' 05"	105° 44' 54"					C-48-68-A-d
đường tỉnh Bạc Liêu - Hưng Thành (ĐT.976)	KX	xã Hưng Hội	H. Vĩnh Lợi			09° 18' 13"	105° 44' 36"	09° 22' 18"	105° 48' 34"	C-48-68-A-d, C-48-68-B-c
miếu Ông Bổn	KX	xã Hưng Hội	H. Vĩnh Lợi	09° 18' 56"	105° 45' 46"					C-48-68-B-c
kênh Bờ Bao	TV	xã Hưng Hội	H. Vĩnh Lợi			09° 19' 21"	105° 43' 42"	09° 18' 16"	105° 44' 32"	C-48-68-A-d
kênh Bưng Xúc	TV	xã Hưng Hội	H. Vĩnh Lợi			09° 21' 39"	105° 46' 25"	09° 20' 51"	105° 47' 03"	C-48-68-B-c
kênh Cả Vĩnh	TV	xã Hưng Hội	H. Vĩnh Lợi			09° 19' 26"	105° 46' 47"	09° 20' 26"	105° 46' 22"	C-48-68-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Đay Tà Ni	TV	xã Hưng Hội	H. Vĩnh Lợi			09° 20' 04"	105° 44' 34"	09° 20' 31"	105° 45' 48"	C-48-68-A-d, C-48-68-B-c
kênh Giá Tiểu	TV	xã Hưng Hội	H. Vĩnh Lợi			09° 21' 22"	105° 45' 23"	09° 19' 54"	105° 46' 04"	C-48-68-B-c
kênh Nội Đồng	TV	xã Hưng Hội	H. Vĩnh Lợi			09° 19' 00"	105° 44' 43"	09° 18' 39"	105° 44' 13"	C-48-68-A-d
kênh Nước Mặn - Phú Tòng	TV	xã Hưng Hội	H. Vĩnh Lợi			09° 20' 04"	105° 47' 57"	09° 21' 14"	105° 47' 32"	C-48-68-B-c
kênh Phú Tòng	TV	xã Hưng Hội	H. Vĩnh Lợi			09° 22' 00"	105° 46' 38"	09° 21' 14"	105° 47' 32"	C-48-68-B-c
kênh Sóc Đồn	TV	xã Hưng Hội	H. Vĩnh Lợi			09° 18' 37"	105° 45' 25"	09° 20' 05"	105° 44' 33"	C-48-68-A-d, C-48-68-B-c
kênh Tầm Bé	TV	xã Hưng Hội	H. Vĩnh Lợi			09° 21' 30"	105° 45' 54"	09° 20' 26"	105° 46' 22"	C-48-68-B-c
sông Bạc Liêu	TV	xã Hưng Hội	H. Vĩnh Lợi			09° 17' 49"	105° 40' 54"	09° 21' 39"	105° 51' 26"	C-48-68-B-c, C-48-68-A-d
Sông Cái	TV	xã Hưng Hội	H. Vĩnh Lợi			09° 20' 52"	105° 42' 59"	09° 22' 55"	105° 46' 53"	C-48-68-B-c
ấp Gia Hội	DC	xã Hưng Thành	H. Vĩnh Lợi	09° 22' 27"	105° 48' 17"					C-48-68-B-c
ấp Hoàng Quân 1	DC	xã Hưng Thành	H. Vĩnh Lợi	09° 23' 34"	105° 49' 15"					C-48-68-B-a
ấp Hoàng Quân 2	DC	xã Hưng Thành	H. Vĩnh Lợi	09° 23' 01"	105° 49' 55"					C-48-68-B-a
ấp Hoàng Quân 3	DC	xã Hưng Thành	H. Vĩnh Lợi	09° 23' 04"	105° 51' 05"					C-48-68-B-a
ấp Năm Căn	DC	xã Hưng Thành	H. Vĩnh Lợi	09° 20' 58"	105° 48' 53"					C-48-68-B-c
ấp Ngọc Được	DC	xã Hưng Thành	H. Vĩnh Lợi	09° 21' 56"	105° 51' 20"					C-48-68-B-c
ấp Nhà Thờ	DC	xã Hưng Thành	H. Vĩnh Lợi	09° 22' 54"	105° 46' 40"					C-48-68-B-a
ấp Phú Tòng	DC	xã Hưng Thành	H. Vĩnh Lợi	09° 21' 51"	105° 47' 05"					C-48-68-B-c
ấp Quốc Kỹ	DC	xã Hưng Thành	H. Vĩnh Lợi	09° 21' 15"	105° 47' 47"					C-48-68-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Vườn Cò	DC	xã Hưng Thành	H. Vĩnh Lợi	09° 21' 17"	105° 50' 19"					C-48-68-B-c
ấp Xẻo Nhào	DC	xã Hưng Thành	H. Vĩnh Lợi	09° 22' 44"	105° 49' 00"					C-48-68-B-a
cầu Hưng Thành	KX	xã Hưng Thành	H. Vĩnh Lợi	09° 21' 28"	105° 48' 43"					C-48-68-B-c
đường tỉnh Bạc Liêu - Hưng Thành (ĐT.976)	KX	xã Hưng Thành	H. Vĩnh Lợi			09° 18' 13"	105° 44' 36"	09° 22' 18"	105° 48' 34"	C-48-68-B-c
nhà thờ Nàng Rền	KX	xã Hưng Thành	H. Vĩnh Lợi	09° 22' 57"	105° 47' 01"					C-48-68-B-a
kênh Ba Hẳng - Chín Hòa	TV	xã Hưng Thành	H. Vĩnh Lợi			09° 21' 11"	105° 49' 49"	09° 22' 58"	105° 49' 13"	C-48-68-B-c
kênh Năm Căn - Gia Hội	TV	xã Hưng Thành	H. Vĩnh Lợi			09° 20' 41"	105° 49' 03"	09° 22' 17"	105° 48' 35"	C-48-68-B-c
kênh Nước Mặn - Phú Tòng	TV	xã Hưng Thành	H. Vĩnh Lợi			09° 20' 04"	105° 47' 57"	09° 21' 14"	105° 47' 32"	C-48-68-B-c
kênh Nhà Thờ - Vàm Lẽo	TV	xã Hưng Thành	H. Vĩnh Lợi			09° 21' 40"	105° 51' 26"	09° 22' 55"	105° 46' 54"	C-48-68-B-a, C-48-68-B-c
kênh Ông Cha	TV	xã Hưng Thành	H. Vĩnh Lợi			09° 23' 01"	105° 47' 02"	09° 21' 14"	105° 47' 32"	C-48-68-B-c, C-48-68-B-a
kênh Ông Chuối - Chín Bé	TV	xã Hưng Thành	H. Vĩnh Lợi			09° 21' 11"	105° 50' 15"	09° 24' 04"	105° 50' 15"	C-48-68-B-c
kênh Ông Thại - Út Gỡ	TV	xã Hưng Thành	H. Vĩnh Lợi			09° 21' 19"	105° 50' 13"	09° 23' 30"	105° 49' 57"	C-48-68-B-a, C-48-68-B-c
kênh Phú Tòng	TV	xã Hưng Thành	H. Vĩnh Lợi			09° 22' 00"	105° 46' 38"	09° 21' 14"	105° 47' 32"	C-48-68-B-c
kênh Thông Lưu - Ba Thành	TV	xã Hưng Thành	H. Vĩnh Lợi			09° 21' 24"	105° 48' 15"	09° 22' 36"	105° 47' 35"	C-48-68-B-a, C-48-68-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
rạch Quốc Kỹ	TV	xã Hưng Thành	H. Vĩnh Lợi			09° 21' 24"	105° 48' 15"	09° 21' 14"	105° 47' 32"	C-48-68-B-c
sông Bạc Liêu	TV	xã Hưng Thành	H. Vĩnh Lợi			09° 17' 49"	105° 40' 54"	09° 21' 39"	105° 51' 26"	C-48-68-B-c
Sông Cái	TV	xã Hưng Thành	H. Vĩnh Lợi			09° 20' 52"	105° 42' 59"	09° 22' 55"	105° 46' 53"	C-48-68-B-c, C-48-68-B-a
ấp Béc Hen Lớn	DC	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi	09° 19' 31"	105° 40' 33"					C-48-68-A-d
ấp Béc Hen Nhỏ	DC	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi	09° 20' 08"	105° 41' 10"					C-48-68-A-d
ấp Cái Tràm A1	DC	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi	09° 17' 23"	105° 39' 11"					C-48-68-A-d
ấp Cái Tràm A2	DC	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi	09° 16' 59"	105° 39' 05"					C-48-68-A-d
ấp Cây Điều	DC	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi	09° 20' 09"	105° 40' 08"					C-48-68-A-d
ấp Hòa Linh	DC	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi	09° 17' 10"	105° 41' 09"					C-48-68-A-d
ấp Phước Thạnh 1	DC	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi	09° 17' 28"	105° 39' 57"					C-48-68-A-d
ấp Phước Thạnh 2	DC	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi	09° 17' 41"	105° 40' 38"					C-48-68-A-d
ấp Tân Long	DC	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi	09° 17' 56"	105° 40' 46"					C-48-68-A-d
ấp Trà Khứa	DC	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi	09° 19' 52"	105° 42' 04"					C-48-68-A-d
ấp Tràm 1	DC	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi	09° 19' 20"	105° 39' 32"					C-48-68-A-d
cầu Cái Tràm	KX	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi	09° 17' 15"	105° 39' 01"					C-48-68-A-d
cầu Dần Xây	KX	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi	09° 17' 53"	105° 40' 52"					C-48-68-A-d
đình Tân Long	KX	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi	09° 18' 15"	105° 40' 29"					C-48-68-A-d
đường tỉnh Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa (ĐT.978, QL.63)	KX	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi			09° 17' 51"	105° 40' 48"	09° 35' 31"	105° 21' 20"	C-48-68-A-d
Quốc lộ 1	KX	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi			09° 23' 44"	105° 42' 41"	09° 10' 34"	105° 16' 37"	C-48-68-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Béc Hen Lớn	TV	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi			09° 18' 20"	105° 40' 29"	09° 20' 02"	105° 40' 29"	C-48-68-A-d
kênh Cầu Sập - Ngan Dừa	TV	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi			09° 35' 36"	105° 24' 58"	09° 17' 49"	105° 40' 54"	C-48-68-A-d
kênh Chùa Phật - Nhà Mát	TV	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi			09° 16' 48"	105° 41' 17"	09° 16' 06"	105° 39' 17"	C-48-68-A-d
kênh Hòa Bình 23	TV	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi			09° 19' 51"	105° 39' 05"	09° 18' 00"	105° 36' 40"	C-48-68-A-d
kênh Hòa Bình 25	TV	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi			09° 18' 53"	105° 39' 57"	09° 16' 57"	105° 36' 58"	C-48-68-A-d
kênh Hòa Bình 27	TV	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi			09° 18' 19"	105° 40' 28"	09° 17' 32"	105° 39' 19"	C-48-68-A-d
kênh Long Hà	TV	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi			09° 17' 24"	105° 39' 38"	09° 16' 22"	105° 40' 02"	C-48-68-A-d
kênh Ông Cấn	TV	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi			09° 16' 09"	105° 40' 41"	09° 17' 37"	105° 40' 19"	C-48-68-A-d
kênh Tám Thước	TV	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi			09° 18' 08"	105° 40' 39"	09° 18' 33"	105° 42' 08"	C-48-68-A-d
kênh Tân Tạo	TV	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi			09° 20' 02"	105° 42' 07"	09° 18' 56"	105° 42' 23"	C-48-68-A-d
kênh Thời Chiến	TV	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi			09° 20' 45"	105° 42' 42"	09° 18' 56"	105° 39' 56"	C-48-68-A-d
kênh Út Cương	TV	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi			09° 17' 12"	105° 41' 09"	09° 17' 01"	105° 40' 31"	C-48-68-A-d
kênh xáng Cà Mau - Bạc Liêu	TV	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi			09° 10' 30"	105° 16' 38"	09° 17' 49"	105° 40' 55"	C-48-68-A-d
rạch Bào Muối - Hòa Linh	TV	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi			09° 18' 58"	105° 38' 42"	09° 17' 18"	105° 39' 01"	C-48-68-A-d
rạch Bào Ráng	TV	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi			09° 17' 56"	105° 38' 22"	09° 20' 34"	105° 38' 12"	C-48-68-A-d
rạch Cai Điều	TV	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi			09° 19' 55"	105° 39' 04"	09° 20' 02"	105° 42' 07"	C-48-68-A-d
rạch Cái Phóc	TV	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi			09° 15' 41"	105° 39' 27"	09° 17' 12"	105° 39' 01"	C-48-68-A-d
rạch Dần Xây	TV	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi			09° 16' 28"	105° 41' 32"	09° 17' 48"	105° 40' 55"	C-48-68-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
rạch Giồng Tra	TV	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi			09° 15' 41"	105° 39' 27"	09° 17' 46"	105° 42' 14"	C-48-68-A-d
rạch Trà Khứa	TV	xã Long Thạnh	H. Vĩnh Lợi			09° 18' 56"	105° 42' 23"	09° 18' 10"	105° 40' 44"	C-48-68-A-d
ấp Đông Hưng	DC	xã Vĩnh Hưng	H. Vĩnh Lợi	09° 23' 59"	105° 37' 21"					C-48-68-A-a
ấp Nam Hưng	DC	xã Vĩnh Hưng	H. Vĩnh Lợi	09° 22' 22"	105° 36' 36"					C-48-68-A-c
ấp Nam Thạnh	DC	xã Vĩnh Hưng	H. Vĩnh Lợi	09° 22' 15"	105° 35' 52"					C-48-68-A-c
ấp Tam Hưng	DC	xã Vĩnh Hưng	H. Vĩnh Lợi	09° 22' 57"	105° 36' 18"					C-48-68-A-a
ấp Thạnh Hưng 1	DC	xã Vĩnh Hưng	H. Vĩnh Lợi	09° 22' 16"	105° 34' 56"					C-48-68-A-c
ấp Thạnh Hưng 2	DC	xã Vĩnh Hưng	H. Vĩnh Lợi	09° 21' 51"	105° 33' 55"					C-48-68-A-c
ấp Trần Nghĩa	DC	xã Vĩnh Hưng	H. Vĩnh Lợi	09° 24' 11"	105° 38' 00"					C-48-68-A-b
ấp Trung Hưng 2	DC	xã Vĩnh Hưng	H. Vĩnh Lợi	09° 23' 39"	105° 35' 45"					C-48-68-A-a
đường tỉnh Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa (ĐT.978, QL.63)	KX	xã Vĩnh Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 17' 51"	105° 40' 48"	09° 35' 31"	105° 21' 20"	C-48-68-A-a, C-48-68-A-c
kênh Cầu Sập - Ngan Dừa	TV	xã Vĩnh Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 35' 36"	105° 24' 58"	09° 17' 49"	105° 40' 54"	C-48-68-A-a, C-48-68-A-c
kênh Cô Sáu Khỏe	TV	xã Vĩnh Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 23' 24"	105° 35' 55"	09° 23' 43"	105° 32' 12"	C-48-68-A-a
kênh Cô Tây	TV	xã Vĩnh Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 22' 52"	105° 36' 26"	09° 23' 30"	105° 37' 53"	C-48-68-A-a, C-48-68-A-b
kênh Đông Hưng - Trần Nghĩa	TV	xã Vĩnh Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 22' 01"	105° 39' 34"	09° 24' 27"	105° 36' 54"	C-48-68-A-a, C-48-68-A-b
kênh Hòa Bình	TV	xã Vĩnh Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 27' 37"	105° 28' 58"	09° 18' 06"	105° 36' 35"	C-48-68-A-a, C-48-68-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Hòa Bình 15	TV	xã Vĩnh Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 21' 26"	105° 34' 04"	09° 23' 13"	105° 36' 05"	C-48-68-A-a, C-48-68-A-c
kênh Lung Cừ	TV	xã Vĩnh Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 22' 29"	105° 34' 28"	09° 22' 49"	105° 33' 48"	C-48-68-A-a, C-48-68-A-c
kênh Lung Lác - Vườn Tràm	TV	xã Vĩnh Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 22' 29"	105° 34' 28"	09° 23' 22"	105° 34' 25"	C-48-68-A-a, C-48-68-A-c
kênh Miếu Hội	TV	xã Vĩnh Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 24' 03"	105° 35' 22"	09° 24' 37"	105° 36' 54"	C-48-68-A-a
kênh Mợ Hai	TV	xã Vĩnh Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 23' 24"	105° 35' 57"	09° 23' 19"	105° 37' 11"	C-48-68-A-a
kênh Năm Tùng	TV	xã Vĩnh Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 21' 49"	105° 37' 20"	09° 21' 55"	105° 36' 18"	C-48-68-A-c
kênh Thầy Cai	TV	xã Vĩnh Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 22' 02"	105° 33' 35"	09° 21' 51"	105° 34' 32"	C-48-68-A-c
rạch Cây Dông	TV	xã Vĩnh Hưng	H. Vĩnh Lợi			09° 20' 23"	105° 33' 18"	09° 22' 39"	105° 34' 02"	C-48-68-A-a, C-48-68-A-c
ấp Bắc Hưng	DC	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi	09° 24' 06"	105° 35' 20"					C-48-68-A-a
ấp Mỹ Phú Đông	DC	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi	09° 23' 19"	105° 34' 19"					C-48-68-A-a
ấp Mỹ Trinh	DC	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi	09° 24' 05"	105° 34' 14"					C-48-68-A-a
ấp Nguyễn Điền	DC	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi	09° 25' 02"	105° 35' 40"					C-48-68-A-a
ấp Trung Hưng	DC	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi	09° 24' 08"	105° 35' 12"					C-48-68-A-a
ấp Trung Hưng 1A	DC	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi	09° 23' 26"	105° 35' 27"					C-48-68-A-a
ấp Trung Hưng 1B	DC	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi	09° 23' 07"	105° 34' 23"					C-48-68-A-a
ấp Trung Hưng 3	DC	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi	09° 24' 36"	105° 34' 47"					C-48-68-A-a
đường tỉnh Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa (ĐT.978, QL.63)	KX	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 17' 51"	105° 40' 48"	09° 35' 31"	105° 21' 20"	C-48-68-A-a, C-48-68-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
tháp Vĩnh Hưng	KX	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi	09° 23' 35"	105° 34' 35"					C-48-68-A-a
kênh Bà Bèo	TV	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 23' 07"	105° 33' 29"	09° 22' 49"	105° 33' 48"	C-48-68-A-a
kênh Cầu Sập - Ngan Dừa	TV	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 35' 36"	105° 24' 58"	09° 17' 49"	105° 40' 54"	C-48-68-A-a, C-48-68-A-c
kênh Cô Sáu Khỏe	TV	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 23' 24"	105° 35' 55"	09° 23' 43"	105° 32' 12"	C-48-68-A-a
kênh Cơ Nhì	TV	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 24' 45"	105° 34' 44"	09° 25' 29"	105° 35' 09"	C-48-68-A-a
kênh Chùa Tháp	TV	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 23' 27"	105° 34' 28"	09° 23' 56"	105° 34' 47"	C-48-68-A-a
Kênh Giữa	TV	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 25' 20"	105° 36' 04"	09° 25' 00"	105° 36' 09"	C-48-68-A-a
kênh Hai Nghé	TV	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 24' 13"	105° 35' 13"	09° 25' 13"	105° 35' 09"	C-48-68-A-a
kênh Hào Xén	TV	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 21' 06"	105° 31' 31"	09° 23' 27"	105° 33' 03"	C-48-68-A-a, C-48-68-A-c
kênh Hòa Bình	TV	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 27' 37"	105° 28' 58"	09° 18' 06"	105° 36' 35"	C-48-68-A-a, C-48-68-A-c
kênh Hòa Bình 11	TV	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 23' 08"	105° 32' 41"	09° 24' 25"	105° 34' 07"	C-48-68-A-a
kênh Hòa Bình 13	TV	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 24' 03"	105° 35' 20"	09° 22' 23"	105° 33' 18"	C-48-68-A-a, C-48-68-A-c
kênh Hòa Bình 15	TV	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 21' 26"	105° 34' 04"	09° 23' 13"	105° 36' 05"	C-48-68-A-a, C-48-68-A-c
kênh Lung Cừ	TV	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 22' 29"	105° 34' 28"	09° 22' 49"	105° 33' 48"	C-48-68-A-a, C-48-68-A-c
kênh Lung Lác	TV	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 23' 22"	105° 34' 25"	09° 22' 40"	105° 34' 27"	C-48-68-A-a, C-48-68-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Miếu Hội	TV	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 24' 03"	105° 35' 22"	09° 24' 37"	105° 36' 54"	C-48-68-A-a
kênh Mỹ Trinh	TV	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 23' 23"	105° 34' 27"	09° 24' 50"	105° 33' 50"	C-48-68-A-a
kênh Tư Châu	TV	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 22' 52"	105° 32' 54"	09° 23' 07"	105° 33' 29"	C-48-68-A-a
kênh Tư Thao	TV	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 24' 14"	105° 36' 28"	09° 25' 00"	105° 36' 09"	C-48-68-A-a
kênh Xóm Giữa	TV	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 25' 07"	105° 36' 00"	09° 25' 23"	105° 35' 06"	C-48-68-A-a
rạch Cây Dông	TV	xã Vĩnh Hưng A	H. Vĩnh Lợi			09° 20' 23"	105° 33' 18"	09° 22' 39"	105° 34' 02"	C-48-68-A-a, C-48-68-A-c

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Hoa

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng